Kinh Tụng Tam Bảo {Việt Pali} (Sayadaw U Jotika; Thiền viện Viên Không)

Kinh Nhật Tụng (Nam truyền)

MỤC LỤC

MỤC LỤC 1 Kinh Tụng Tam Bảo hằng ngày sáng (4h00) 2 1 Mahā-sati-paṭṭhānasuttaṃ :Kinh Đại Niệm Xứ(1) 6 2 Mahā-sati-paṭṭhānasuttaṃ :Kinh Đại Niệm Xứ(2) 26 3 Mahā-sati-paṭṭhānasuttaṃ :Kinh Đại Niệm Xứ(3) 42 4 Dhamma-cakkappavattana Sutta: Kinh Chuyển Pháp Luân 60 5 Anatta-Lakkhaṇa Sutta: Kinh Vô Ngã Tướng 72 6 Paṭicca-samuppāda-vibhaṅgo: Duyên Khởi Phân Tích 80 7 Paṭṭhāna: Duyên Hệ 88 8 Bojjhaṅga Suttā: Những Bài Kinh Thất Giác Chi 108 Kinh Tụng Tùy Thời hằng ngày sáng 118 Pabbajita-Abhiṇhasuttaṃ: Kinh Pháp Sa Môn Thường Quán Kinh Tụng hằng ngày sáng(cuối buổi) 123 Mettābhāvanā - Pathanā – Pattidāna: Thiền Tâm Từ - Nguyện Cầu - Chia Phước

KINH TỤNG TAM BẢO

Khóa Kinh Hằng Ngày: Lễ Bái Tam Bảo

Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa Đảnh lễ Đức Thế Tôn, Bậc A la hán, Đấng Chánh Đẳng Giác Đảnh lễ Đức Thế Tôn, Bậc A la hán, Đấng Chánh Đẳng Giác Đảnh lễ Đức Thế Tôn, Bậc A la hán, Đấng Chánh Đẳng Giác

Iti’piso Bhagavā :arahaṃ ,sammā-sambuddho, vijjā-caraṇa- sampanno, sugato ,loka-vidū, anuttaro-purisa-damma-sārathi, satthā deva-manussānaṃ, buddho Bhagavā’ti. Taṃ arahatā’di-guṇa-saṃyuttaṃ buddhaṃ sirasā namāmi. Tañca buddhaṃ imehi sakkārehi abhipūjayāmi. Con xin thành kính cúi đầu làm lễ Phật Bảo có đầy đủ các đức: Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ-Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Nhất là đức Ứng Cúng. Con xin thành kính cúng dường Đức Chánh đẳng Chánh giác bằng các lễ vật này. (lạy)

Svākkhāto bhagavatā dhammo sandiṭṭhiko akāliko ehipassiko opanayiko paccattaṃ veditabbo viññūhī’ti. Taṃ svākkhātatā’di-guṇa-saṃyuttaṃ dhammaṃ sirasā namāmi. Tañca dhammaṃ imehi sakkārehi abhipūjayāmi. Con xin thành kính cúi đầu làm lễ Pháp Bảo có đầy đủ các đức: Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu. Nhất là đức Pháp do Thế Tôn khéo thuyết.Con xin thành kính cúng dường Pháp Bảo bằng các lễ vật này. (lạy)

Supaṭipanno bhagavato sāvaka-saṅgho Uju-paṭipanno bhagavato sāvaka-saṅgho Ñāya-paṭipanno bhagavato sāvaka-saṅgho Sāmīci-paṭipanno bhagavato sāvaka-saṅgho yadidaṃ cattāri purisa-yugāni aṭṭha purisapuggalā esa bhagavato sāvaka-saṅgho āhuneyyo pāhuneyyo dakkhiṇeyyo añjali-karaṇīyo anuttaraṃ puññakkhettaṃ lokassā

‘ ti.

Khóa Kinh Hằng Ngày: Lễ Bái Tam Bảo Taṃ supaṭipannatā’di-guṇa-saṃyuttaṃ saṅghaṃ sirasā namāmi. Tañca saṅghaṃ imehi sakkārehi abhipūjayāmi. Con xin thành kính cúi đầu làm lễ đức Tăng có đầy đủ các đức: Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trực hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời. Nhất là đức Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Con xin thành kính cúng dường đức Tăng bằng các lễ vật này. (lạy)

Vandāmi cetiyaṃ sabbaṃ Con xin thành kính làm lễ tất cả Sabbaṭṭhāne supatiṭṭhitaṃ Bảo Tháp Ngọc Xá-Lợi Sārīrikadhātu mahā-bodhiṃ Đại thọ Bồ Đề và Kim thân Phật Buddha-rūpaṃ sakalaṃ sadā.(x3) Đã tạo thờ trong khắp mọi nơi. (x3)

Sagge kāme ca rūpe giri-sikhara-tate cantalikkhe vimāne
Dīpe raṭṭhe ca gāme taru-vana-gahaṇe geha-vatthumhi khette
Bhummā cā’yantu devā jala-thala-visame yakkha-gandhabba-nāgā
Tiṭṭhantā santike yaṃ muni-vara-vacanaṃ sādhavo me suṇantu
Dhammassavanakālo ayambhadantā
Dhammassavanakālo ayambhadantā
Dhammassavanakālo ayambhadantā
Xin thỉnh Chư Thiên ngự trên cõi trời Dục giới cùng Sắc giới, Chư Thiên ngự trên đỉnh núi, núi không liền, hoặc nơi hư không; ngự nơi cồn bãi đất liền hoặc các châu quận, ngự trên cây cối rừng rậm hoặc ruộng vườn, Chư Dạ xoa, Càn Thác Bà cùng Long vương dưới nước trên bờ hoặc nơi không bằng phẳng gần đây, xin thỉnh hội họp lại đây. Lời nào là lời kim ngôn cao thượng của Đức Thích Ca Mâu Ni mà chúng con tụng đây, xin các bậc Hiền Triết nên nghe lời ấy. Xin các Ngài đạo đức, giờ này là giờ nên nghe Pháp Bảo. Xin các Ngài Đạo đức, giờ này là giờ nên nghe Pháp Bảo. Xin các Ngài Đạo đức, giờ này là giờ nên nghe Pháp Bảo.

4 Lưu Hành Tại Viên Không

Khoá Kinh Hằng Ngày: Kệ khải hoàn

Kệ khải hoàn

Aneka-jāti-saṃsāraṃ Lang thang bao kiếp sống sandhāvissaṃ anibbisaṃ Ta tìm nhưng chẳng gặp gaha-kāraṃ gavesanto người xây dựng nhà này dukkhā jāti punappunaṃ khổ thay phải tái sinh gaha-kāraka diṭṭhosi Ôi người làm nhà kia puna gehaṃ na kāhasi nay ta đã thấy ngươi sabbā te phāsukā bhaggā đòn tay ngươi bị gãy gaha-kūṭaṃ visaṅkhataṃ kèo cột ngươi bị tan visaṅkhāra-gataṃ cittaṃ tâm ta đạt tịch diệt taṇhānaṃ khaya-majjhagā tham ái thảy tiêu vong Pc 153-154

Này kẻ đã làm nên ngôi nhà “thân”,Ta đã cố tìm ngươi mà không gặp Nên tử sanh luân hồi vô số kiếp ,Mãi sanh lai trong tam giới là khổ. Này “tham ái” kẻ đã xây nhà kia! ,diện mạo ngươi Như lai thấy rõ rồi, Cột kèo “phiền não” ta hủy sạch, ,nóc nhà “vô

minh” ta phá tan, Ngươi không thể xây nhà thêm được nữa, Tâm Như lai đã chứng pháp “Vô vi.”(Niết bàn) Diệt vong hết thảy mọi tham ái.

Lưu Hành Tại Viên Không 5

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(1)

KINH TỤNG NGÀY THỨ NHẤT

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(1)

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ KINH ĐẠI NIỆM XỨ

Evaṃ me sutaṃ Con nghe như vầy ekaṃ samayaṃ bhagavā kurūsu viharati kammāsadhammaṃ nāma kurūnaṃ nigamo Một thời, Thế Tôn ở xứ Kuru (Câu lâu), tại Kammāssadhamma (Kiềm ma sắt đàm) - đô thị của xứ Kuru. Tatra kho bhagavā bhikkhū āmantesi Rồi Thế Tôn gọi các vị Tỷ kheo: “bhikkhavo”ti"Này các Tỷ kheo." “Bhaddante”ti "Bạch Thế Tôn." te bhikkhū bhagavato paccassosuṃ. Bhagavā eta-d-avoca Các Tỷ kheo trả lời Thế Tôn:Thế Tôn nói như sau:

Uddeso Sơ thuyết “Ekāyano ayaṃ bhikkhave, maggo sattānaṃ visuddhiyā Này các Tỷ kheo, đây là con đường độc nhất, đưa đến thanh tịnh cho chúng sanh Soka-paridevānaṃ samatikkamāya vượt khỏi sầu bi, dukkha-domanassānaṃ atthaṅgamāya diệt trừ khổ ưu ñāyassa adhigamāya thành tựu chánh lý nibbānassa sacchi-kiriyāya chứng ngộ Niết bàn yadidaṃ cattāro sati-paṭṭhānā Đó là Bốn niệm xứ.

Katame cattaro Thế nào là bốn? Idha, bhikkhave Này các Tỷ kheo, ở đây bhikkhu kāye kāyā’nupassī viharati vị Tỷ kheo sống quán thân trên thân ātāpī sampajāno satimā vineyya loke abhijjhā-domanassaṃ nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời vedanāsu vedanā’nupassī viharati sống quán thọ trên các thọ ātāpī sampajāno satimā, vineyya loke abhijjhā-domanassaṃ nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời citte cittā’nupassī viharati sống quán tâm trên tâm ātāpī sampajāno satimā vineyya loke abhijjhā-domanassaṃ nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời dhammesu dhammā’nupassī viharati sống quán pháp trên các pháp Lưu Hành Tại Viên Không 7

Kinh Tụng Ngày Thứ Nhất

ātāpī sampajāno satimā vineyya loke abhijjhā-domanassaṃ nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời Uddeso niṭṭhito-Dứt sơ thuyết

Kāyānupassanā ānāpānapabbaṃ Quán thân – phần hơi thở Kathañca pana, bhikkhave Này các Tỷ kheo, thế nào là bhikkhu kāye kāyā’nupassī viharati Tỷ kheo sống quán thân trên thân? Idha, bhikkhave Này các Tỷ kheo, ở đây bhikkhu arañña-gato vā rukkha-mūla-gato vā Tỷ kheo đi đến khu rừng, đi đến gốc cây Suññā’gāra-gato vā nisīdati pallaṅkaṃ ābhujitvā hay đi đến ngôi nhà trống, và ngồi kiết già, ujuṃ kāyaṃ paṇidhāya parimukhaṃ satiṃ upaṭṭhapetvā lưng thẳng và an trú chánh niệm trước mặt So satova assasati, satova passasati Tỉnh giác, vị ấy thở vô; tỉnh giác, vị ấy thở ra Dīghaṃ vā assasanto ‘dīghaṃ assasāmī’ti pajānāti Thở vô dài, vị ấy tuệ tri "Con thở vô

dài" dīghaṃ vā passasanto ‘dīghaṃ passasāmī’ti pajānāti hay thở ra dài, vị ấy tuệ tri: "Con thở ra dài" Rassaṃ vā assasanto ‘rassaṃ assasāmī’ti pajānāti hay thở vô ngắn, vị ấy tuệ tri: "Con thở vô ngắn" rassaṃ vā passasanto ‘rassaṃ passasāmī’ti pajānāti hay thở ra ngắn, vị ấy tuệ tri: "Con thở ra ngắn" ‘Sabba-kāya-paṭisaṃvedī assasissāmī’ti sikkhati Cảm giác toàn thân, Con sẽ thở vô", vị ấy tập ‘sabba-kāya-paṭisaṃvedī passasissāmī’ti sikkhati "Cảm giác toàn thân, Con sẽ thở ra", vị ấy tập ‘passambhayaṃ kāya-saṅkhāraṃ assasissāmī’ti sikkhati "An tịnh thân hành, Con sẽ thở vô", vị ấy tập ‘passambhayaṃ kāya- saṅkhāraṃ passasissāmī’ti sikkhati "An tịnh thân hành, Con sẽ thở ra", vị ấy tập

Seyyathā’pi, bhikkhave Này các tỷ kheo,giống như dakkho bhama-kāro vā bhama-kār’antevāsī vā người thợ quay(thợ tiện) hay học trò người thợ quay(thợ tiện) tuệ tri thiện xảo, dīghaṃ vā añchanto ‘dīghaṃ añchāmī’ti pajānāti khi quay dài, tuệ tri rằng: "Con quay dài" rassaṃ vā añchanto ‘rassaṃ añchāmī’ti pajānāti hay khi quay ngắn, tuệ tri rằng: "Con quay ngắn."

8 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(1) evam-eva kho, bhikkhave Cũng vậy, này các Tỷ kheo bhikkhu dīghaṃ vā assasanto ‘dīghaṃ assasāmī’ti pajānāti Tỷ kheo thở vô dài, tuệ tri: "Con thở vô dài" dīghaṃ vā passasanto ‘dīghaṃ passasāmī’ti pajānāti hay thở ra dài tuệ tri: "Con thở ra dài" rassaṃ vā assasanto ‘rassaṃ assasāmī’ti pajānāti hay thở vô ngắn, tuệ tri: "Con thở vô ngắn" rassaṃ vā passasanto ‘rassaṃ passasāmī’ti pajānāti hay thở ra ngắn, tuệ tri: "Con thở ra ngắn" ‘sabba-kāya-paṭisaṃvedī assasissāmī’ti sikkhati "Cảm giác toàn thân, Con sẽ thở vô", vị ấy tập ‘sabba-kāya-paṭisaṃvedī passasissāmī’ti sikkhati "Cảm giác toàn thân, Con sẽ thở ra", vị ấy tập; " ‘passambhayaṃ kāya-saṅkhāraṃ assasissāmī’ti sikkhati An tịnh thân hành, Con sẽ thở vô", vị ấy tập ‘passambhayaṃ kāya-saṅkhāraṃ passasissāmī’ti sikkhati "An tịnh thân hành, Con sẽ thở ra", vị ấy tập

iti ajjhattaṃ vā kāye kāyā’nupassī viharati Như vậy, vị ấy sống, quán thân trên nội thân(thân hơi thở của mình) bahiddhā vā kāye kāyā’nupassī viharati hay sống quán thân trên ngoại thân(thân hơi thở người khác) ajjhatta-bahiddhā vā kāye kāyā’nupassī viharati hay sống quán thân trên cả nội thân, ngoại thân samudaya-dhammā’nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân vaya-dhammā’nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay sống quán tánh diệt tận trên thân samudaya-vaya-dhammā’nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay sống quán tánh sanh diệt trên thân ‘Atthi kāyo’ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti "Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa na ca kiñci loke upādiyati không chấp trước vật gì ở trên đời Evam’pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy là bhikkhu kāye kāyā’nupassī viharati Tỷ kheo sống quán thân trên thân

Anāpāna-pabbaṃ niṭṭhitaṃ dứt phần hơi thở Lưu Hành Tại Viên Không 9

Kinh Tụng Ngày Thứ Nhất

Kāyānupassanā iriyāpaṭhapabbaṃ Quán thân phần oai nghi(các tư thế sinh hoạt) Puna caparaṃ, bhikkhave Lại nữa, này các Tỷ kheo bhikkhu gacchanto vā ‘gacchāmī’ti pajānāti Tỷ kheo đi, tuệ tri: "Con đi" ṭhito vā ‘ṭhitomhī’ti pajānāti hay đứng, tuệ tri: "Con đứng" nisinno vā ‘nisinnomhī’ti pajānāti hay ngồi, tuệ tri: "Con ngồi" sayāno vā ‘sayānomhī’ti pajānāti hay nằm , tuệ tri: "Con nằm" yathā yathā vā panassa kāyo paṇihito hoti Thân thể được sử dụng như thế nào tathā tathā naṃ pajānāti vị ấy biết thân như thế ấy

Iti ajjhattaṃ vā kāye kāyā’nupassī viharati Như vậy, vị ấy sống quán thân trên nội thân bahiddhā vā kāye kāyā’nupassī viharati hay vị ấy sống quán thân trên ngoại thân; ajjhatta-bahiddhā vā kāye kāyā’nupassī viharati hay vị ấy sống quán thân trên cả nội thân, ngoại thân Samudaya- dhammā’nupassī vā kāyasmiṃ viharati Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân Vaya-dhammā’nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay vị ấy sống quán tánh diệt tận trên thân Samudaya-vaya-dhammā’nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay vị ấy sống quán tánh sanh diệt trên thân ‘Atthi kāyo’ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti "Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa na ca kiñci loke upādiyati chấp trước một vật gì trên đời Evam’pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy là bhikkhu kāye kāyā’nupassī viharati Tỷ kheo sống quán thân trên thân

Iriyā-paṭha-pabbaṃ niṭṭhitaṃ dứt phần oai nghi

10 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(1) Kāyānupassanā sampajānapabbaṃ Quán thân – phần tỉnh giác Puna caparaṃ bhikkhave Lại nữa, này các Tỷ kheo, bhikkhu abhikkante paṭikkante sampajāna-kārī hoti Tỷ kheo, khi bước tới, bước lui, biết rõ việc mình đang làm ālokite vilokite sampajāna-kārī hoti Khi ngó tới, ngó lui, biết rõ việc mình đang làm samiñjite pasārite sampajāna-kārī hoti Khi co tay khi duỗi tay biết rõ việc mình đang làm saṅghāṭi-patta-cīvara-dhāraṇe sampajāna-kārī hoti Khi mang áo Sanghàti (Tăng-già-lê), mang bát, mang y, biết rõ việc mình đang làm asite pīte khāyite sāyite sampajāna-kārī hoti Khi ăn, uống, nhai, nếm, biết rõ việc mình đang làm uccāra-passāva-kamme sampajāna-kārī hoti Khi đi đại tiện, tiểu tiện, biết rõ việc mình đang làm. gate ṭhite nisinne sutte jāgarite bhāsite tuṇhī-bhāve sampajāna-kārī hoti Khi đi, đứng, ngồi, ngủ,nói ,im lặng biết rõ việc mình đang làm

Iti ajjhattaṃ vā kāye kāyā’nupassī viharati Như vậy, vị ấy sống quán thân trên nội thân bahiddhā vā kāye kāyā’nupassī viharati hay sống quán thân trên ngoại thân Ajjhatta-bahiddhā vā kāye kāyā’nupassī viharati hay sống quán thân trên cả nội thân, ngoại thân Samudaya- dhammā’nupassī vā kāyasmiṃ viharati Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân; Vaya-dhammā’nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay sống quán tánh diệt tận trên thân samudaya-vaya-dhammā’nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay sống quán tánh sanh diệt trên thân ‘Atthi kāyo’ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti "Có

thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa na ca kiñci loke upādiyati không chấp trước một vật gì trên đời Evam’pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy là bhikkhu kāye kāyā’nupassī viharati Tỷ kheo sống quán thân trên thân

Sampajāna-pabbaṃ niṭṭhitaṃ dứt phần tỉnh giác

Lưu Hành Tại Viên Không 11

Kinh Tụng Ngày Thứ Nhất

Kāyānupassanā paṭikūlamanasikārapabbaṃ Quán thân – phần quán thể trược(đáng nhờm gớm) Puna caparaṃ bhikkhave Lại nữa này các Tỷ kheo bhikkhu imam-eva kāyaṃ Tỷ kheo quán sát thân này uddhaṃ pāda-talā adho kesa-matthakā dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đảnh tóc trở xuống taca-pariyantaṃ pūraṃ nānappakārassa asucino paccavekkhati bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt ‘atthi imasmiṃ kāye "Trong thân này có: kesā lomā nakhā dantā taco tóc, lông, móng, răng, da maṃsaṃ nhāru aṭṭhi aṭṭhi-miñjaṃ vakkaṃ thịt, gân, xương, thận, tủy hadayaṃ yakanaṃ kilomakaṃ pihakaṃ papphāsaṃ tim, gan, hoành cách mô, lá lách, phổi antaṃ antaguṇaṃ udariyaṃ karīsaṃ matthaluṅgaṃ ruột, màng ruột, bụng, phân,não trong đầu pittaṃ semhaṃ pubbo lohitaṃ sedo medo mật, đàm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ assu vasā kheḷo siṅghāṇikā lasikā muttan’ti nước mắt, mỡ da, nước miếng, niêm dịch, nước ở khớp xương, nước tiểu."

Seyyathā’pi, bhikkhave Này các Tỷ kheo, cũng như Ubhato-mukhā putoḷi pūrā nānāvihitassa dhaññassa, seyyath’idaṃ một bao đồ, hai đầu trống đựng đầy các loại hột như sālīnaṃ vīhīnaṃ muggānaṃ māsānaṃ tilānaṃ taṇḍulānaṃ gạo, lúa, đậu xanh, đậu lớn, mè, gạo đã xay rồi Tamenaṃ cakkhumā puriso muñcitvā paccavekkheyya Một người có mắt, đổ các hột ấy ra và quan sát: ‘ime sālī, ime vīhī ime muggā ime māsā ime tilā ime taṇḍulā’ti "Đây là hột gạo, đây là hột lúa, đây là đậu xanh, đây là đậu đỏ, đây là mè, đây là hột lúa đã xay rồi." Evam-eva kho, bhikkhave Cũng vậy, này các Tỷ kheo bhikkhu imam-eva kāyaṃ một Tỷ kheo quán sát thân này uddhaṃ pāda-talā adho kesa-matthakā dưới từ bàn chân trở lên, trên cho đến đảnh tóc trở xuống taca-pariyantaṃ pūraṃ nānappakārassa asucino paccavekkhati bao bọc bởi da và chứa đầy những vật bất tịnh sai biệt ‘atthi imasmiṃ kāye"Trong thân này có: kesā lomā nakhā dantā taco tóc, lông, móng, răng, da maṃsaṃ nhāru aṭṭhi aṭṭhi-miñjaṃ vakkaṃ thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, 12 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(1)

hadayaṃ yakanaṃ kilomakaṃ pihakaṃ papphāsaṃ gan, hoành cách mô, lá lách, phổi antaṃ anta-guṇaṃ udariyaṃ karīsaṃ matthaluṅgaṃ ruột, màng ruột, bụng, phân,não trong đầu pittaṃ semhaṃ pubbo lohitaṃ sedo medo mật, đàm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ assu vasā kheḷo siṅghāṇikā lasikā muttan’ti nước mắt, mỡ da, nước miếng, niêm dịch, nước ở khớp xương, nước tiểu."

Iti ajjhattaṃ vā kāye kāyā'nupassī viharati Như vậy vị ấy sống quán thân trên nội thân bahiddhā vā kāye kāyā'nupassī viharati hay sống quán thân trên ngoại thân ajjhatta-bahiddhā vā kāye kāyā'nupassī viharati hay sống quán thân trên cả nội thân, ngoại thân. Samudaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân Vaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay sống quán tánh diệt tận trên thân Samudaya-vaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay sống quán tánh sanh diệt trên thân 'Atthi kāyo'ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti "Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa na ca kiñci loke upādiyati không chấp trước một vật gì trên đời Evam'pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy là bhikkhu kāye kāyā'nupassī viharati vị Tỷ kheo sống quán thân trên thân.

Paṭikūla-manasikāra-pabbaṃ niṭṭhitaṃ dứt phần quán thể trược

Lưu Hành Tại Viên Không 13

Kinh Tụng Ngày Thứ Nhất

Kāyānupassanā dhātumanasikārapabbaṃ Quán thân – phần quán tứ đại (bản chất)

Puna caparaṃ bhikkhave Lại nữa này các Tỷ kheo bhikkhu imam-eva kāyaṃ Tỷ kheo quán sát thân này yathā ṭhitaṃ yathā paṇihitaṃ dhātuso paccavekkhati về vị trí các giới và sự sắp đặt các giới atthi imasmiṃ kāye "Trong thân này có pathavī-dhātu āpo-dhātu tejo-dhātu vāyo-dhātū'ti địa đại, thủy đại, hỏa đại và phong đại."

Seyyathā'pi, bhikkhave Này các Tỷ kheo, giống như dakkho goghātako vā goghātak'antevāsī vā một người đồ tể thiện xảo, hay đệ tử của một người đồ tể gāviṃ vadhitvā catu-mahā-pathe bilaso vibhajitvā nisinno assa sau khi giết một con bò, ngồi cắt chia từng thân phần tại ngã tư đường. evam-eva kho, bhikkhave Cũng vậy này các Tỷ kheo, bhikkhu imam-eva kāyaṃ vị Tỷ kheo quán sát thân này yathā ṭhitaṃ yathā paṇihitaṃ dhātuso paccavekkhati về vị trí các giới và về sự sắp đặt các giới: 'atthi imasmiṃ kāye"Trong thân này có Pathavī-dhātu āpo-dhātu tejo-dhātu vāyo-dhātū'ti địa đại, thủy đại, hỏa đại và phong đại."

Iti ajjhattaṃ vā kāye kāyā'nupassī viharati Như vậy vị ấy sống quán thân trên nội thân bahiddhā vā kāye kāyā'nupassī viharati hay sống quán thân trên ngoại thân ajjhatta-bahiddhā vā kāye kāyā'nupassī viharati hay sống quán thân trên cả nội thân, ngoại thân Samudaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân Vaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay sống quán tánh diệt tận trên thân

14 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(1) Samudaya-vaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay sống quán tánh sanh diệt trên thân 'Atthi kāyo'ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti "Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí,

chánh niệm, và vị ấy sống không nương tựa na ca kiñci loke upādiyati không chấp trước một vật gì trên đời Evam'pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy là bhikkhu kāye kāyā'nupassī viharati Tỷ keo sống quán thân trên thân.

Dhātu-manasikāra-pabbaṃ niṭṭhitaṃ dứt phần quán tứ đại

Lưu Hành Tại Viên Không 15

Kinh Tụng Ngày Thứ Nhất

Kāyānupassanā navasivathikapabbaṃ- Quán thân – phần 9 loại tử thi

Puna caparaṃ, bhikkhave Lại nữa này các Tỷ kheo bhikkhu seyyathā'pi passeyya sarīraṃ sivathikāya chaḍḍitaṃ Tỷ kheo, như thấy một thi thể quăng bỏ trong nghĩa địa Ekā'ha-mataṃ vā dvī'ha-mataṃ vā một ngày, hai ngày, Tī'ha-mataṃ vā uddhumātakaṃ vinīlakaṃ vipubbaka-jātaṃ ba ngày, thi thể ấy trương phồng lên, xanh đen lại, nát thối ra so imam-eva kāyaṃ upasaṃharati Tỷ kheo quán thân ấy như sau: 'ayam'pi kho kāyo"Thân này cũng vậy. evaṃ dhammo evaṃ bhāvī evaṃ anatīto'ti tánh chất là như vậy, bản tánh là như vậy, không vượt khỏi tánh chất ấy."

Iti ajjhattaṃ vā kāye kāyā'nupassī viharati Như vậy vị ấy sống quán thân trên nội thân bahiddhā vā kāye kāyā'nupassī viharati hay sống quán thân trên ngoại thân ajjhatta-bahiddhā vā kāye kāyā'nupassī viharati hay sống quán thân trên cả nội thân, ngoại thân Samudaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân Vaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay sống quán tánh diệt tận trên thân Samudaya-vaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay sống quán tánh sanh diệt trên thân 'Atthi kāyo'ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti "Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa na ca kiñci loke upādiyati không chấp trước một vật gì trên đời. Evam'pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy là bhikkhu kāye kāyā'nupassī viharati Tỷ kheo sống quán thân trên thân.

16 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(1) Puna caparaṃ bhikkhave Lại nữa này các Tỷ kheo bhikkhu seyyathā'pi passeyya sarīraṃ sivathikāya chaḍḍitaṃ Tỷ kheo như thấy một thi thể quăng bỏ trong nghĩa địa kākehi vā khajjamānaṃ bị các loài quạ ăn kulalehi vā khajjamānaṃ hay bị các loài diều hâu ăn gijjhehi vā khajjamānaṃ hay bị các chim kên ăn; kaṅkehi vā khajjamānaṃ hay bị các con cò ma ăn sunakhehi vā khajjamānaṃ hay bị các loài chó ăn byagghehi vā khajjamānaṃ hay bị các con hổ ăn dīpīhi vā khajjamānaṃ hay bị các con báo ăn siṅgālehi vā khajjamānaṃ hay bị các loài giả can ăn vividhehi vā pāṇaka-jātehi khajjamānaṃ hay bị các loài côn trùng ăn. So imam-eva kāyaṃ upasaṃharati– Tỷ kheo quán thân ấy như sau: 'ayam'pi kho kāyo Thân này cũng vậy evaṃ dhammo evaṃ bhāvī evaṃ anatīto'ti " tánh chất là như vậy, bản chất là như vậy, không vượt khỏi tánh chất ấy."

Iti ajjhattaṃ vā kāye kāyā'nupassī viharati Như vậy vị ấy sống quán thân trên nội thân bahiddhā vā kāye kāyā'nupassī viharati hay sống quán thên trên ngoại thân ajjhatta-bahiddhā vā kāye kāyā'nupassī viharati hay sống quán thân trên cả nội thân, ngoại thân Samudaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân Vaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay sống quán tánh sanh diệt trên thân Samudaya-vaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay sống quán tánh sanh diệt trên thân 'Atthi kāyo'ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti "Có thân đây", vị ấy an trú chánh niệm như vậy Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm và vị ấy sống không nương tựa na ca kiñci loke upādiyati không chấp trước một vật gì trên đời Evam'pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy là bhikkhu kāye kāyā'nupassī viharati Tỷ kheo sống quán thân trên thân

Lưu Hành Tại Viên Không 17

Kinh Tụng Ngày Thứ Nhất

Puna caparaṃ, bhikkhave Này các Tỷ kheo, lại nữa bhikkhu seyyathā'pi passeyya sarīraṃ sivathikāya chaḍḍitaṃ Tỷ kheo như thấy một thi thể bị quăng bỏ trong nghĩa địa aṭṭhika-saṅkhalikaṃ với các xương còn liên kết với nhau sa-maṃsa-lohitaṃ còn dính thịt và máu nhāru-sambandhaṃ còn được các đường gân cột lại ...pe... như trên... aṭṭhika-saṅkhalikaṃ với các xương còn liên kết với nhau ni-maṃsa-lohita- makkhitaṃ không còn dính thịt nhưng còn dính máu nhāru-sambandhaṃ còn được các đường gân cột lại ...pe... như trên... aṭṭhika-saṅkhalikaṃ với các xương còn liên kết với nhau apagata-maṃsa-lohitaṃ không còn dính thịt và máu nhāru-sambandhaṃ, còn được các đường gân cột lại ...pe... như trên... aṭṭhikāni apagata-sambandhāni disā vidisā vikkhittāni chỉ còn có xương không dính lại với nhau, rải rác chỗ này chỗ kia aññena hatthaṭṭhikaṃ ở đây là xương tay aññena pādaṭṭhikaṃ ở đây là xương chân, aññena gopphakaṭṭhikaṃ ở đây là xương mắt cá aññena jaṅghaṭṭhikaṃ ở đây là xương ống, aññena ūruṭṭhikaṃ ở đây là xương bắp vế(đùi) aññena kaṭiṭṭhikaṃ ở đây là xương mông(háng) aññena phāsukaṭṭhikaṃ ở đây là xương sườn aññena piṭṭhiṭṭhikaṃ ở đây là xương sống, aññena khandhaṭṭhikaṃ ở đây là xương vai aññena gīvaṭṭhikaṃ ở đây là xương cổ aññena hanukaṭṭhikaṃ ở đây là xương hàm aññena dantaṭṭhikaṃở đây là xương răng aññena sīsakaṭāhaṃ ở đây là xương đầu So imam-eva kāyaṃ upasaṃharati Tỷ kheo quán thân ấy như sau: 'ayam'pi kho kāyo "Thân này cũng vậy evaṃ dhammo evaṃ bhāvī evaṃ anatīto'ti tánh chất là như vậy, bản tánh là như vậy, không vượt khỏi tánh chất ấy"

18 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(1) Iti ajjhattaṃ vā kāye kāyā'nupassī viharati Như vậy vị ấy sống quán thân trên nội thân bahiddhā vā kāye kāyā'nupassī viharati hay sống quán thân trên ngoại thân ajjhatta-bahiddhā vā kāye kāyā'nupassī viharati hay sống quán thân trên cả nội thân, ngoại thân Samudaya- dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân

Vaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay vị ấy sống quán tánh diệt tận trên thân Samudaya-vaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay vị ấy sống quán tánh sanh diệt trên thân 'Atthi kāyo'ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti "Có thân đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa na ca kiñci loke upādiyati không chấp trước một vật gì ở trên đời. Evam'pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy là bhikkhu kāye kāyā'nupassī viharati Tỷ kheo sống quán thân trên thân

Puna caparaṃ, bhikkhave Lại nữa này các Tỷ kheo bhikkhu seyyathā'pi passeyya sarīraṃ sivathikāya chaḍḍitaṃ Tỷ kheo như thấy một thi thể quăng bỏ trong nghĩa địa aṭṭhikāni setāni saṅkha-vaṇṇa paṭibhāgāni chỉ còn toàn xương trắng màu vỏ ốc... ...pe... ...như trên... aṭṭhikāni puñjakitāni tero-vassikāni chỉ còn một đống xương lâu hơn một năm... ...pe... ...như trên... aṭṭhikāni pūtīni cuṇṇaka-jātāni chỉ còn là xương thối trở thành bột So imam-eva kāyaṃ upasaṃharati Tỷ kheo quán thân ấy như sau: 'ayam'pi kho kāyo "Thân này cũng vậy evaṃ dhammo evaṃ bhāvī evaṃ anatīto'ti tánh chất là như vậy, bản tánh là như vậy, không vượt khỏi tánh chất ấy."

Iti ajjhattaṃ vā kāye kāyā'nupassī viharati Như vậy vị ấy sống quán thân trên nội thân bahiddhā vā kāye kāyā'nupassī viharati hay sống quán thân trên ngoại thân

Lưu Hành Tại Viên Không 19

Kinh Tụng Ngày Thứ Nhất

ajjhatta-bahiddhā vā kāye kāyā'nupassī viharati hay sống quán thân trên cả nội thân, ngoại thân Samudaya- dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati Hay vị ấy sống quán tánh sanh khởi trên thân Vaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay sống quán tánh diệt tận trên thân Samudaya-vaya-dhammā'nupassī vā kāyasmiṃ viharati hay sống quán tánh sanh diệt trên thân 'Atthi kāyo'ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti "Có thân đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa na ca kiñci loke upādiyati không chấp trước một vật gì ở trên đời Evam'pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy là bhikkhu kāye kāyā'nupassī viharati Tỷ kheo sống quán thân trên thân

Nava-sivathika-pabbaṃ niṭṭhitaṃ Dứt phần 9 loại tử thi

Cuddasa kāyānupassanā niṭṭhitā Dứt 14 phần quán thân

20 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(1)

Vedanānupassanā- Quán thọ

Kathañca pana, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như thế nào bhikkhu vedanāsu vedanā'nupassī viharati Tỷ kheo sống quán thọ trên các thọ Idha, bhikkhave Này các Tỷ kheo, ở nơi đây bhikkhu sukhaṃ vā vedanaṃ vedayamāno Tỷ kheo khi cảm giác lạc

thọ ‘sukhaṃ vedanaṃ vedayāmī’ti pajānāti biết rằng: "Con cảm giác lạc thọ" Dukkhaṃ vā vedanaṃ vedayamāno khi cảm giác khổ thọ ‘dukkhaṃ vedanaṃ vedayāmī’ti pajānāti biết rằng: "Con cảm giác khổ thọ" Adukkham-asukhaṃ vā vedanaṃ vedayamāno khi cảm giác bất khổ bất lạc thọ ‘adukkham-asukhaṃ vedanaṃ vedayāmī’ti pajānāti biết rằng: "Con cảm giác bất khổ bất lạc thọ" Sāmisaṃ vā sukhaṃ vedanaṃ vedayamāno Hay khi cảm giác lạc thọ thuộc vật chất(liên quan đến 5 dục) ‘sāmisaṃ sukhaṃ vedanaṃ vedayāmī’ti pajānāti biết rằng: "Con cảm giác lạc thọ thuộc vật chất". Nirāmisaṃ vā sukhaṃ vedanaṃ vedayamāno Hay khi cảm giác lạc thọ không thuộc vật chất(không liên quan đến 5 dục) ‘nirāmisaṃ sukhaṃ vedanaṃ vedayāmī’ti pajānāti biết rằng: "Con cảm giác lạc thọ không thuộc vật chất" Sāmisaṃ vā dukkhaṃ vedanaṃ vedayamāno Hay khi cảm giác khổ thọ thuộc vật chất(liên quan đến 5 dục) ‘sāmisaṃ dukkhaṃ vedanaṃ vedayāmī’ti pajānāti biết rằng: "Con cảm giác khổ thọ thuộc vật chất" Nirāmisaṃ vā dukkhaṃ vedanaṃ vedayamāno Hay khi cảm giác khổ thọ không thuộc vật chất(không liên quan đến 5 dục) ‘nirāmisaṃ dukkhaṃ vedanaṃ vedayāmī’ti pajānāti biết rằng: "Con cảm giác khổ thọ không thuộc vật chất" Sāmisaṃ vā adukkham-asukhaṃ vedanaṃ vedayamāno Hay khi cảm giác bất khổ bất lạc thọ thuộc vật chất (liên quan đến 5 dục) ‘sāmisaṃ adukkham-asukhaṃ vedanaṃ vedayāmī’ti pajānāti biết rằng: "Con cảm giác bất khổ bất lạc thọ thuộc vật chất Nirāmisaṃ vā adukkham-asukhaṃ vedanaṃ vedayamāno Lưu Hành Tại Viên Không 21

Kinh Tụng Ngày Thứ Nhất Hay khi cảm giác bất khổ bất lạc thọ không thuộc vật chất(không liên quan đến 5 dục) ‘nirāmisaṃ adukkham-asukhaṃ vedanaṃ vedayāmī’ti pajānāti biết rằng: "Con cảm giác bất khổ bất lạc thọ không thuộc vật chất"

iti ajjhattaṃ vā vedanāsu vedanā’nupassī viharati Như vậy vị ấy sống quán thọ trên các nội thọ bahiddhā vā vedanāsu vedanā’nupassī viharati hay sống quán thọ trên các ngoại thọ ajjhatta-bahiddhā vā vedanāsu vedanā’nupassī viharati hay sống quán thọ trên cả các nội thọ, ngoại thọ Samudaya-dhammā’nupassī vā vedanāsu viharati Hay sống quán tánh sanh khởi trên các thọ; Vaya-dhammā’nupassī vā vedanāsu viharati hay sống quán tánh diệt tận trên các thọ; Samudaya-vaya-dhammā’nupassī vā vedanāsu viharati hay sống quán tánh sanh diệt trên các thọ ‘atthi vedanā’ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti Có thọ đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa na ca kiñci loke upādiyati không chấp trước một vật gì ở trên đời evam’pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy bhikkhu vedanāsu vedanā’nupassī viharati Tỷ kheo sống quán thọ trên các thọ

Vedanā’nupassanā niṭṭhitā Dứt phần quán thọ

22 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(1)

Cittānupassanā Quán tâm

Kathañca pana, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như thế nào bhikkhu citte cittā'nupassī viharati Là Tỷ kheo sống quán tâm trên tâm idha, bhikkhave Này các Tỷ kheo, ở đây bhikkhu sa-rāgaṃ vā cittaṃ 'sa-rāgaṃ cittan'ti pajānāti vị Tỷ kheo: "Với tâm có tham, biết rằng tâm có tham" vīta-rāgaṃ vā cittaṃ 'vīta-rāgaṃ cittan'ti pajānāti hay "Với tâm không tham, biết rằng tâm không tham" sa-dosaṃ vā cittaṃ 'sa-dosaṃ cittan'ti pajānāti hay "Với tâm có sân, biết rằng tâm có sân" vīta-dosaṃ vā cittaṃ 'vīta-dosaṃ cittan'ti pajānāti hay "Với tâm không sân, biết rằng tâm không sân" sa-mohaṃ vā cittaṃ 'sa-mohaṃ cittan'ti pajānāti hay "Với tâm có si, biết rằng tâm có si" vīta-mohaṃ vā cittaṃ 'vīta-mohaṃ cittan'ti pajānāti hay "Với tâm không si, biết rằng tâm không si" saṅkhittaṃ vā cittaṃ 'saṅkhittaṃ cittan'ti pajānāti hay "Với tâm thâu nhiếp, biết rằng tâm được thâu nhiếp" vikkhittaṃ vā cittaṃ 'vikkhittaṃ cittan'ti pajānāti hay "Với tâm tán loạn, biết rằng tâm bị tán loạn" mahaggataṃ vā cittaṃ 'mahaggataṃ cittan'ti pajānāti hay "Với tâm quảng đại, biết rằng tâm được quảng đại" a-mahaggataṃ vā cittaṃ 'a-mahaggataṃ cittan'ti pajānāti hay "Với tâm không quảng đại, biết rằng tâm không được quảng đại" sa- uttaraṃ vā cittaṃ 'sa-uttaraṃ cittan'ti pajānāti hay "Với tâm hữu hạn, biết rằng tâm hữu hạn" anuttaraṃ vā cittaṃ 'anuttaraṃ cittan'ti pajānāti hay "Với tâm vô thượng, biết rằng tâm vô thượng" samāhitaṃ vā cittaṃ 'samāhitaṃ cittan'ti pajānāti hay "Với tâm có định, biết rằng tâm có định" a-samāhitaṃ vā cittaṃ 'a-samāhitaṃ cittan'ti pajānāti hay "Với tâm không định, biết rằng tâm không định" vimuttaṃ vā cittaṃ 'vimuttaṃ cittan'ti pajānāti hay "Với tâm giải thoát, biết rằng tâm có giải thoát"

Lưu Hành Tại Viên Không 23

Kinh Tụng Ngày Thứ Nhất

a-vimuttaṃ vā cittaṃ 'a-vimuttaṃ cittan'ti pajānāti hay "Với tâm không giải thoát, biết rằng tâm không giải thoát"

iti ajjhattaṃ vā citte cittā'nupassī viharati Như vậy vị ấy sống quán tâm trên nội tâm bahiddhā vā citte cittā'nupassī viharati hay sống quán tâm trên ngoại tâm ajjhatta-bahiddhā vā citte cittā'nupassī viharati hay sống quán tâm trên nội tâm, ngoại tâm Samudaya- dhammā'nupassī vā cittasmiṃ viharati Hay sống quán tánh sanh khởi trên tâm Vaya-dhammā'nupassī vā cittasmiṃ viharati hay sống quán tánh diệt tận trên tâm samudaya-vaya-dhammā'nupassī vā cittasmiṃ viharati hay sống quán tánh sanh diệt trên tâm 'atthi cittan'ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti "Có tâm đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa na ca kiñci loke upādiyati không chấp trước một vật gì trên đời. evam'pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy bhikkhu citte cittā'nupassī viharati Là vị Tỷ kheo sống quán tâm trên

Cittā'nupassanā niṭṭhitā-Dứt phần quán tâm

24 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(1)

Lưu Hành Tại Viên Không 25

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(2)

KINH TỤNG NGÀY THỨ HAI

26 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(2)

Dhammānupassanā nīvaraṇapabbaṃ Quán pháp phần triền cái(sự ngăn che trí tuệ)

Kathañca pana, bhikkhave Này các Tỷ kheo bhikkhu dhammesu dhammā'nupassī viharati thế nào là vị Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp? idha, bhikkhave Này các Tỷ kheo, ở đây bhikkhu dhammesu dhammā'nupassī viharati Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp pañcasu nīvaraṇesu đối với năm triền cái kathañca pana, bhikkhave Và này các Tỷ kheo, thế nào bhikkhu dhammesu dhammānupassī viharati là vị Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp pañcasu nīvaraṇesu đối với năm triền cái?

Idha, bhikkhave Này các Tỷ kheo, ở đây bhikkhu santaṃ vā ajjhattaṃ kāma-c-chandaṃ Tỷ kheo, nội tâm có tham dục 'atthi me ajjhattaṃ kāma-c-chando'ti pajānāti tuệ tri: "Nội tâm Con có tham dục" asantaṃ vā ajjhattaṃ kāma-c-chandaṃ hay nội tâm không có tham dục 'natthi me ajjhattaṃ kāma-c-chando'ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con không có tham dục" yathā ca anuppannassa kāma-c-chandassa uppādo hoti Và với tham dục chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannassa kāma-c-chandassa pahānaṃ hoti Và với tham dục đã sanh nay được đoạn diệt tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca pahīnassa kāma-c-chandassa āyatiṃ anuppādo hoti Và với tham dục đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Santaṃ vā ajjhattaṃ byāpādaṃ Hay nội tâm có sân hận

Lưu Hành Tại Viên Không 27

Kinh Tụng Ngày Thứ Hai 'atthi me ajjhattaṃ byāpādo'ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con có sân hận" asantaṃ vā ajjhattaṃ byāpādaṃ hay nội tâm không có sân hận 'natthi me ajjhattaṃ byāpādo'ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con không có sân hận." yathā ca anuppannassa byāpādassa uppādo hoti Và với sân hận chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannassa byāpādassa pahānaṃ hoti Và với sân hận đã sanh nay được đoạn diệt tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca pahīnassa byāpādassa āyatiṃ anuppādo hoti Và với sân hận đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Santaṃ vā ajjhattaṃ thina-middhaṃ Hay nội tâm có hôn trầm thụy miên 'atthi me ajjhattaṃ thina- middhan'ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con có hôn trầm thụy miên" asantaṃ vā ajjhattaṃ thina-middhaṃ hay nội tâm không có hôn trầm thụy miên, 'natthi me ajjhattaṃ thina-middhan'ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con không có hôn trầm thụy miên" yathā ca anuppannassa thina-middhassa uppādo hoti Và với hôn trầm thụy miên chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca

uppannassa thina-middhassa pahānaṃ hoti và với hôn trầm thụy miên đã sanh nay bị đoạn diệt tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy. yathā ca pahīnassa thina-middhassa āyatiṃ anuppādo hoti Và với hôn trầm thụy miên đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Santaṃ vā ajjhattaṃ uddhacca-kukkuccaṃ Hay nội tâm có trạo hối ‘atthi me ajjhattaṃ uddhacca-kukkuccan’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con có trạo hối"

28 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(2) asantaṃ vā ajjhattaṃ uddhacca-kukkuccaṃ hay nội tâm không có trạo hối ‘natthi me ajjhattaṃ uddhacca-kukkuccan’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con không có trạo hối" yathā ca anuppannassa uddhacca-kukkuccassa uppādo hoti Và với trạo hối chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannassa uddhacca-kukkuccassa pahānaṃ hoti Và với trạo hối đã sanh nay được đoạn diệt tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca pahīnassa uddhacca-kukkuccassa āyatiṃ anuppādo hoti Và với trạo hối đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Santaṃ vā ajjhattaṃ vicikicchaṃ Hay nội tâm có nghi ‘atthi me ajjhattaṃ vicikicchā’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con có nghi" asantaṃ vā ajjhattaṃ vicikicchaṃ hay nội tâm không có nghi ‘natthi me ajjhattaṃ vicikicchā’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con không có nghi." yathā ca anuppannāya vicikicchāya uppādo hoti Và với nghi chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannāya vicikicchāya pahānaṃ hoti Và với nghi đã sanh, nay được đoạn diệt tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca pahīnāya vicikicchāya āyatiṃ anuppādo hoti và với nghi đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Iti ajjhattaṃ vā dhammesu dhammā’nupassī viharati Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp bahiddhā vā dhammesu dhammā’nupassī viharati hay sống quán pháp trên các ngoại pháp ajjhatta-bahiddhā vā dhammesu dhammā’nupassī viharati hay sống quán pháp trên cả các nội pháp, ngoại pháp Samudaya-dhammā’nupassī vā dhammesu viharati Lưu Hành Tại Viên Không 29

Kinh Tụng Ngày Thứ Hai Hay sống quán tánh sanh khởi trên các pháp Vaya-dhammā’nupassī vā dhammesu viharati hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp Samudaya-vaya-dhammā’nupassī vā dhammesu viharati hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp. ‘atthi dhammā’ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti "Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa na ca kiñci loke upādiyati không chấp trước một vật gì trên đời Evam’pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy là bhikkhu dhammesu dhammā’nupassī viharati Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp pañcasu nīvaraṇesu đối với năm triền cái

Nīvaraṇa-pabbaṃ niṭṭhitaṃ Dứt phần triền cái

30 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(2)

Dhammānupassanā khandhapabbaṃ Quán Pháp – phần Uẩn

Puna caparaṃ, bhikkhave Lại nữa, này các Tỷ kheo bhikkhu dhammesu dhammā'nupassī viharati Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp pañcasu upādāna-k-khandhesu đối với Năm Thủ uẩn Kathañca pana, bhikkhave, Này các Tỷ kheo, thế nào bhikkhu dhammesu dhammā'nupassī viharati là Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp pañcasu upādāna-k- khandhesu đối với Năm Thủ uẩn

Idha, bhikkhave, Này các Tỷ kheo bhikkhu– 'iti rūpaṃ, iti rūpassa samudayo, iti rūpassa atthaṅgamo Tỷ kheo suy tư: "Đây là sắc, đây là sắc sanh, đây là sắc diệt iti vedanā, iti vedanāya samudayo, iti vedanāya atthaṅgamo Đây là thọ, đây là thọ sanh, đây là thọ diệt iti saññā, iti saññāya samudayo, iti saññāya atthaṅgamo Đây là tưởng, đây là tưởng sanh, đây là tưởng diệt iti saṅkhārā, iti saṅkhārānaṃ samudayo, iti saṅkhārānaṃ atthaṅgamo Đây là hành, đây là hành sanh, đây là hành diệt iti viññāṇaṃ, iti viññāṇassa samudayo, iti viññāṇassa atthaṅgamo'ti Đây là thức, đây là thức sanh, đây là thức diệt"

iti ajjhattaṃ vā dhammesu dhammā'nupassī viharati Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp bahiddhā vā dhammesu dhammā'nupassī viharati hay sống quán pháp trên các ngoại pháp ajjhatta-bahiddhā vā dhammesu dhammā'nupassī viharati hay sống quán pháp trên các nội pháp, ngoại pháp Samudaya- dhammā'nupassī vā dhammesu viharati hay sống quán tánh sanh khởi trên các pháp Vaya-dhammā'nupassī vā dhammesu viharati hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp Samudaya-vaya-dhammā'nuppassī vā dhammesu viharati hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp

Lưu Hành Tại Viên Không 31

Kinh Tụng Ngày Thứ Hai 'Atthi dhammā'ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti "Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy, Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya, anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa na ca kiñci loke upādiyati không chấp trước một vật gì ở trên đời Evam'pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy là bhikkhu dhammesu dhammā'nupassī viharati Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp pañcasu upādāna-k-khandhesu đối với Năm Thủ uẩn

Khandha-pabbaṃ niṭṭhitaṃ Dứt phần Uẩn

32 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(2)

Dhammānupassanā āyatanapabbaṃ Quán Pháp – phần Xứ

Puna caparaṃ, bhikkhave Lại nữa này các Tỷ kheo bhikkhu dhammesu dhammā'nupassī viharati Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp chasu

ajjhattika-bāhiresu āyatanesu đối với Sáu Nội Ngoại xứ Kathañca pana, bhikkhave Này các Tỷ kheo, thế nào bhikkhu dhammesu dhammā'nupassī viharati là Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp chasu ajjhattika-bāhiresu āyatanesu đối với Sáu Nội Ngoại xứ

Idha, bhikkhave Này các Tỷ kheo, ở đây bhikkhu cakkhuñca pajānāti, rūpe ca pajānāti Tỷ kheo tuệ tri con mắt và tuệ tri các sắc yañca tadubhayaṃ paṭicca uppajjati saṃyojanaṃ do duyên hai pháp này, kiết sử sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca anuppannassa saṃyojanassa uppādo hoti và với kiết sử chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannassa saṃyojanassa pahānaṃ hoti và với kiết sử đã sanh nay được đoạn diệt tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca pahīnassa saṃyojanassa āyatiṃ anuppādo hoti và với kiết sử đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Sotañca pajānāti, sadde ca pajānāti Tuệ tri tai và tuệ tri các thanh yañca tadubhayaṃ paṭicca uppajjati saṃyojanaṃ do duyên hai pháp này, kiết sử sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca anuppannassa saṃyojanassa uppādo hoti và với kiết sử chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannassa saṃyojanassa pahānaṃ hoti và với kiết sử đã sanh nay được đoạn diệt

Lưu Hành Tại Viên Không 33

Kinh Tụng Ngày Thứ Hai tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca pahīnassa saṃyojanassa āyatiṃ anuppādo hoti và với kiết sử đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa, tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Ghānañca pajānāti, gandhe ca pajānāti Tuệ tri mũi và tuệ tri các hương yañca tadubhayaṃ paṭicca uppajjati saṃyojanaṃ do duyên hai pháp này, kiết sử sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca anuppannassa saṃyojanassa uppādo hoti và với kiết sử chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannassa saṃyojanassa pahānaṃ hoti và với kiết sử đã sanh nay được đoạn diệt tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca pahīnassa saṃyojanassa āyatiṃ anuppādo hoti và với kiết sử đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Jivhañca pajānāti, rase ca pajānāti Tuệ tri lưỡi và tuệ tri các vị yañca tadubhayaṃ paṭicca uppajjati saṃyojanaṃ do duyên hai pháp này, kiết sử sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca anuppannassa saṃyojanassa uppādo hoti và với kiết sử chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannassa saṃyojanassa pahānaṃ hoti và với kiết sử đã sanh nay được đoạn diệt tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca pahīnassa saṃyojanassa āyatiṃ anuppādo hoti và với kiết sử đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Kāyañca pajānāti, phoṭṭhabbe ca pajānāti Tuệ tri thân và tuệ tri các xúc yañca tadubhayaṃ paṭicca uppajjati saṃyojanaṃ do duyên hai pháp này, kiết sử sanh khởi 34 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(2) tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca anuppannassa saṃyojanassa uppādo hoti và với kiết sử chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannnassa saṃyojanassa pahānaṃ hoti và với kiết sử đã sanh nay được đoạn diệt tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca pahīnassa saṃyojanassa āyatiṃ anuppādo hoti và với kiết sử đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Manañca pajānāti, dhamme ca pajānāti Tuệ tri ý và tuệ tri các pháp yañca tadubhayaṃ paṭicca uppajjati saṃyojanaṃ do duyên hai pháp này, kiết sử sanh khởi, tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca anuppannassa saṃyojanassa uppādo hoti và với kiết sử chưa sanh nay sanh khởi, tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannassa saṃyojanassa pahānaṃ hoti và với kiết sử đã sanh nay được đoạn diệt tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca pahīnassa saṃyojanassa āyatiṃ anuppādo hoti và với kiết sử đã được đoạn diệt, tương lai không sanh khởi nữa tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Iti ajjhattaṃ vā dhammesu dhammā’nupassī viharati Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp bahiddhā vā dhammesu dhammā’nupassī viharati hay sống quán pháp trên các ngoại pháp ajjhatta-bahiddhā vā dhammesu dhammā’nupassī viharati hay sống quán pháp trên cả các nội pháp, ngoại pháp samudaya-dhammā’nupassī vā dhammesu viharati hay sống quán tánh sanh khởi trên các pháp vaya-dhammā’nupassī vā dhammesu viharati hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp samudaya-vaya-dhammā’nupassī vā dhammesu viharati hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp.

Lưu Hành Tại Viên Không 35

Kinh Tụng Ngày Thứ Hai ‘atthi dhammā’ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti "Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya, anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa na ca kiñci loke upādiyati không chấp trước một vật gì trên đời Evam’pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy là bhikkhu dhammesu dhammā’nupassī viharati Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp chasu ajjhattika-bāhiresu āyatanesu đối với Sáu Nội Ngoại xứ

Ayatana-pabbaṃ niṭṭhitaṃ dứt phần Xứ

36 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(2)

Dhammānupassanā bojjhaṅgapabbaṃ Quán Pháp – phần Giác chi Puna caparaṃ, bhikkhave Lại nữa này các Tỷ kheo bhikkhu dhammesu dhammā’nupassī viharati Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp sattasu bojjhaṅgesu đối với Bảy Giác chi kathañca pana, bhikkhave Này các Tỷ kheo, thế nào là bhikkhu dhammesu dhammā’nupassī viharati Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp sattasu bojjhaṅgesu đối với Bảy Giác chi

idha, bhikkhave Này các Tỷ kheo, ở đây bhikkhu santaṃ vā ajjhattaṃ sati-sambojjhaṅgaṃ Tỷ kheo, nội tâm có Niệm- Giác chi ‘atthi me ajjhattaṃ sati-sambojjhaṅgo’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con có Niệm Giác chi" asantaṃ vā ajjhattaṃ sati-sambojjhaṅgaṃ hay nội tâm không có Niệm- Giác chi ‘natthi me ajjhattaṃ sati-sambojjhaṅgo’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con không có Niệm- Giác chi" yathā ca anuppannassa sati-sambojjhaṅgassa uppādo hoti và với Niệm- Giác chi chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannassa sati-sambojjhaṅgassa bhāvanāya pāripūrī hoti và với Niệm- Giác chi đã sanh, nay được tu tập viên thành tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Santaṃ vā ajjhattaṃ dhamma-vicaya-sambojjhaṅgaṃ Hay nội tâm có Trạch pháp- Giác chi ‘atthi me ajjhattaṃ dhamma-vicaya-sambojjhaṅgo’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con có Trạch pháp- Giác chi" asantaṃ vā ajjhattaṃ dhamma-vicaya-sambojjhaṅgaṃ hay nội tâm không có Trạch pháp -Giác chi ‘natthi me ajjhattaṃ dhamma-vicaya-sambojjhaṅgo’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con không có Trạch pháp- Giác chi" yathā ca anuppannassa dhamma-vicaya-sambojjhaṅgassa uppādo hoti và với Trạch pháp- Giác chi chưa sanh nay sanh khởi

Lưu Hành Tại Viên Không 37

Kinh Tụng Ngày Thứ Hai tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannassa dhamma-vicaya-sambojjhaṅgassa bhāvanāya pāripūrī hoti và với Trạch pháp- Giác chi đã sanh, nay được tu tập viên thành tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Santaṃ vā ajjhattaṃ vīriya-sambojjhaṅgaṃ Hay nội tâm có Tinh tấn Giác chi ‘atthi me ajjhattaṃ vīriya-sambojjhaṅgo’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con có Tinh tấn- Giác chi" asantaṃ vā ajjhattaṃ vīriya- sambojjhaṅgaṃ nội tâm không có Tinh tấn- Giác chi ‘natthi me ajjhattaṃ vīriya-sambojjhaṅgo’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con không có Tinh tấn Giác chi" yathā ca anuppannassa vīriya-sambojjhaṅgassa uppādo hoti và với Tinh tấn -Giác chi chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannassa vīriya-sambojjhaṅgassa bhāvanāya pāripūrī hoti và với Tinh tấn -Giác chi đã sanh, nay được tu tập viên thành tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Santaṃ vā ajjhattaṃ pīti-sambojjhaṅgaṃ Hay nội tâm có Hỷ -Giác chi ‘atthi me ajjhattaṃ pīti-sambojjhaṅgo’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con có Hỷ- Giác chi" asantaṃ vā ajjhattaṃ pīti-sambojjhaṅgaṃ hay nội tâm không có Hỷ -Giác chi ‘natthi me ajjhattaṃ pīti-sambojjhaṅgo’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con không có Hỷ Giác chi" yathā ca anuppannassa pīti-sambojjhaṅgassa uppādo hoti và với Hỷ- Giác chi chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannassa pīti-sambojjhaṅgassa bhāvanāya pāripūrī hoti và với Hỷ Giác chi đã sanh, nay được tu tập viên thành tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

38 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(2) Santaṃ vā ajjhattaṃ passaddhi-sambojjhaṅgaṃ Hay nội tâm có Khinh an- Giác chi ‘atthi me ajjhattaṃ passaddhi-sambojjhaṅgo’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con có Khinh an- Giác chi",

asantaṃ vā ajjhattaṃ passaddhi-sambojjhaṅgaṃ hay nội tâm không có Khinh an- Giác chi, ‘natthi me ajjhattaṃ passaddhi-sambojjhaṅgo’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con không có Khinh an- Giác chi" yathā ca anuppannassa passaddhi-sambojjhaṅgassa uppādo hoti và với Khinh an Giác chi chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannassa passaddhi-sambojjhaṅgassa bhāvanāya pāripūrī hoti và với Khinh an -Giác chi đã sanh, nay được tu tập viên thành tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Santaṃ vā ajjhattaṃ samādhi-sambojjhaṅgaṃ nội tâm có Định- Giác chi ‘atthi me ajjhattaṃ samādhi-sambojjhaṅgo’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con có Định- Giác chi" asantaṃ vā ajjhattaṃ samādhi-sambojjhaṅgaṃ hay nội tâm không có Định -Giác chi ‘natthi me ajjhattaṃ samādhi-sambojjhaṅgo’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con không có Định- Giác chi" yathā ca anuppannassa samādhi-sambojjhaṅgassa uppādo hoti và với Định -Giác chi chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannassa samādhi-sambojjhaṅgassa bhāvanāya pāripūrī hoti và với Định -Giác chi đã sanh, nay được tu tập viên thành tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Santaṃ vā ajjhattaṃ upekkhā-sambojjhaṅgaṃ Hay nội tâm có Xả -Giác chi ‘atthi me ajjhattaṃ upekkhā-sambojjhaṅgo’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con có Xả -Giác chi"

Lưu Hành Tại Viên Không 39

Kinh Tụng Ngày Thứ Hai asantaṃ vā ajjhattaṃ upekkhā-sambojjhaṅgaṃ hay nội tâm không có Xả- Giác chi ‘natthi me ajjhattaṃ upekkhā-sambojjhaṅgo’ti pajānāti tuệ tri rằng: "Nội tâm Con không có Xả -Giác chi." yathā ca anuppannassa upekkhā-sambojjhaṅgassa uppādo hoti Và với Xả- Giác chi chưa sanh nay sanh khởi tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy yathā ca uppannassa upekkhā-sambojjhaṅgassa bhāvanāya pāripūrī hoti và với Xả Giác chi đã sanh nay được tu tập viên thành tañca pajānāti vị ấy tuệ tri như vậy

Iti ajjhattaṃ vā dhammesu dhammā’nupassī viharati Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp bahiddhā vā dhammesu dhammā’nupassī viharati hay sống quán pháp trên các ngoại pháp ajjhatta-bahiddhā vā dhammesu dhammā’nupassī viharati hay sống quán pháp trên cả các nội pháp, ngoại pháp samudaya-dhammā’nupassī vā dhammesu viharati Hay sống quán tánh sanh khởi trên các pháp Vaya-dhammā’nupassī vā dhammesu viharati hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp samudaya-vaya-dhammā’nupassī vā dhammesu viharati hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp ‘atthi dhammā’ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti "Có những pháp ở đây"; vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tựa na ca kiñci loke upādiyati không chấp trước một vật gì trên đời evam’pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy bhikkhu dhammesu dhammā’nupassī viharati Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp sattasu bojjhaṅgesu đối với Bảy Giác chi

Bojjhaṅga-pabbaṃ niṭṭhitaṃ dứt phần Giác chi

40 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(3)

Lưu Hành Tại Viên Không 41

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(3)

KINH TỤNG NGÀY THỨ BA

42 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(3) Dhammānupassanā saccapabbaṃ Quán Pháp – phần sự thật Puna caparaṃ, bhikkhave Lại nữa này các Tỷ kheo bhikkhu dhammesu dhammā'nupassī viharati vị ấy sống quán pháp trên các pháp catūsu ariya-saccesu đối với Bốn Sự thật Kathañca pana, bhikkhave Này các Tỷ kheo, thế nào là bhikkhu dhammesu dhammā'nupassī viharati Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp catūsu ariya-saccesu đối với Bốn Sự thật

Idha, bhikkhave Này các Tỷ kheo, ở đây bhikkhu 'idaṃ dukkhan'ti yathā-bhūtaṃ pajānāti Tỷ kheo như thật tuệ tri: "Đây là khổ" 'ayaṃ dukkha-samudayo'ti yathā-bhūtaṃ pajānāti như thật tuệ tri: "Đây là khổ tập" 'ayaṃ dukkha-nirodho'ti yathā-bhūtaṃ pajānāti như thật tuệ tri: "Đây là khổ diệt" 'ayaṃ dukkha-nirodha-gāminī paṭipadā'ti yathā-bhūtaṃ pajānāti như thật tuệ tri: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt" Paṭhamabhāṇavāro niṭṭhito-Dứt đoạn thứ nhất

Dukkhasaccaniddeso -Khổ Thánh đế diễn giải Katamañca, bhikkhave, dukkhaṃ ariya-saccaṃ Và này các Tỷ kheo, thế nào Khổ Thánh đế Jāti'pi dukkhā, jarā'pi dukkhā Sanh là khổ, già là khổ maraṇam'pi dukkhaṃ, soka-parideva-dukkha-domanass'upāyāsā'pi dukkhā chết là khổ, sầu, bi, khổ, ưu, não là khổ appiyehi sampayogo'pi dukkho khổ vì phải gặp những điều không ưa thích piyehi vippayogo'pi dukkho khổ vì phân ly cách biệt với những điều ưa thích yam'pi'cchaṃ na labhati tam'pi dukkhaṃ cầu không được là khổ saṅkhittena pañc'upādāna-k-khandhā dukkhā tóm lại Năm Thủ uẩn là khổ

Katamā ca, bhikkhave, jāti Này các Tỷ kheo thế nào là sanh? Yā tesaṃ tesaṃ sattānaṃ Mỗi mỗi hạng chúng sanh tamhi tamhi sattanikāye trong từng giới loại,thân hữu tình jāti sañjāti okkanti abhinibbatti sự xuất sản, xuất sanh, xuất thành, tái sanh (của họ) khandhānaṃ pātubhāvo sự xuất hiện các uẩn āyatanānaṃ paṭilābho sự hoạch đắc các căn

Kinh Tụng Ngày Thứ Ba ayaṃ vuccati, bhikkhave, jāti Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là sanh

Katamā ca, bhikkhave, jarā Này các Tỷ kheo, thế nào là già Yā tesaṃ tesaṃ sattānaṃ Mỗi mỗi hạng chúng sanh tamhi tamhi sattanikāye trong từng giới loại thân hữu tình ấy jarā jīraṇatā khaṇḍiccaṃ pāliccaṃ valittacatā sự niên lão, sự hủy hoại, trạng thái rụng răng, trạng thái tóc bạc, da nhăn āyuno saṃhāni indriyānaṃ paripāko tuổi thọ rút ngắn, các căn hủy hoại ayaṃ vuccati, bhikkhave, jarā Này các Tỷ kheo, như vậy là

già

Katamañca, bhikkhave, maraṇaṃ Này các Tỷ kheo, thế nào là chết Yaṃ tesaṃ tesaṃ sattānaṃ Mỗi mỗi hạng chúng sanh tamhā tamhā sattanikāyā trong từng giới loại thân hữu tình ấy cuti cavanatā bhedo sự tạ thế, sự từ trần, thân hoại, antaradhānaṃ maccu maraṇaṃ sự diệt vong, sự chết, sự tử vong kāla-kiriyā khandhānaṃ bhedo thời đã đến, các uẩn đã tận diệt kaḷevarassa nikkhepo sự vất bỏ tử thi jīvit'indriya-s-upacchedo sự cắt đứt căn mạng quyền idaṃ vuccati, bhikkhave, maraṇaṃ Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là chết

Katamo ca, bhikkhave, soko Này các Tỷ kheo, thế nào gọi là sầu Yo kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, với những ai aññatarañña tarena byasanena samannāgatassa gặp tai nạn này hay tai nạn khác aññatarañña tarena dukkha-dhammena phuṭṭhassa cảm thọ sự đau khổ này hay sự đau khổ khác soko socanā socitattaṃ sự sầu, sự sầu lo, sự sầu muộn anto-soko anto-parisoko nội sầu, mọi khổ sầu của người ấy ayaṃ vuccati, bhikkhave, soko Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là sầu

Katamo ca, bhikkhave, paridevo Này các Tỷ kheo, thế nào là bi Yo kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, với những ai aññatarañña tarena byasanena samannāgatassa gặp tai nạn này hay tai nạn khác aññatarañña tarena dukkha-dhammena phuṭṭhassa với những ai cảm thọ sự đau khổ này hay sự đau khổ khác ādevo paridevo sự bi ai, sự bi thảm

44 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(3)

ādevanā paridevanā sự than van, sự than khóc ādevitattaṃ paridevitattaṃ sự bi thán, sự bi thống của người ấy ayaṃ vuccati, bhikkhave paridevo Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là bi

Katamañca, bhikkhave, dukkhaṃ Này các Tỷ kheo, thế nào là khổ yaṃ kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo kāyikaṃ dukkhaṃ kāyikaṃ asātaṃ sự đau khổ về thân, sự không sảng khoái về thân kāya-samphassajaṃ dukkhaṃ asātaṃ vedayitaṃ sự đau khổ do thân cảm thọ, sự không sảng khoái do thân cảm thọ idaṃ vuccati, bhikkhave, dukkhaṃ Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là khổ

Katamañca, bhikkhave, domanassaṃ Này các Tỷ kheo, thế nào là ưu yaṃ kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo cetasikaṃ dukkhaṃ cetasikaṃ asātaṃ sự đau khổ về tâm, sự không sảng khoái về tâm mano-samphassajaṃ dukkhaṃ asātaṃ vedayitaṃ sự đau khổ do tâm cảm thọ, sự không sảng khoái do tâm cảm thọ idaṃ vuccati, bhikkhave, domanassaṃ Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là ưu

Katamo ca, bhikkhave, upāyāso Này các Tỷ kheo, thế nào là não yo kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, với những ai aññatarañña tarena byasanena samannāgatassa gặp tai nạn này hay tai nạn khác aññatarañña tarena dukkha-dhammena phuṭṭhassa cảm thọ sự đau khổ này hay sự đau khổ khác āyāso upāyāso sự áo não, sự bi não āyāsitattaṃ upāyāsitattaṃ sự thất vọng, sự tuyệt vọng của người ấy. ayaṃ vuccati, bhikkhave, upāyāsoNày các Tỷ kheo, như vậy gọi là não

Katamo ca, bhikkhave Này các Tỷ kheo, thế nào appiyehi sampayogo dukkho là khổ vì phải gặp những điều không ưa thích idha yassa te honti Ở đây phàm khởi lên đối với một người nào aniṭṭhā akantā amanāpā là sự không mong muốn, không ưa, không thích rūpā saddā gandhā rasā phoṭṭhabbā dhammā đối với những sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ye vā panassa te honti khiến cho người đó anattha-kāmā ahita-kāmā không có lợi ích,không có an vui Lưu Hành Tại Viên Không 45

Kinh Tụng Ngày Thứ Ba aphāsuka-kāmā ayogakkhema-kāmā đem đến nguy hiểm, bất an yā tehi saddhiṃ saṅgati samāgamo nhưng phải gặp gỡ những điều đó phải đối diện samodhānaṃ missībhāvo phải kết hợp, cộng trú với chúng ayaṃ vuccati, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là appiyehi sampayogo dukkho khổ vì gặp những điều không ưa thích

Katamo ca, bhikkhave Và này các Tỷ kheo, thế nào là piyehi vippayogo dukkho khổ vì phân ly cách biệt với những điều ưa thích idha yassa te honti Ở đây phàm khởi lên nơi một người nào iṭṭhā kantā manāpā là sự mong đợi, ưa thích, sự vừa lòng rūpā saddā gandhā rasā phoṭṭhabbā dhammā những sắc, thanh, hương, vị, xúc pháp ye vā panassa te honti khiến cho người đó attha-kāmā hita-kāmā được lợi ích, an vui phāsuka-kāmā yogakkhema-kāmā đem đến sự an lạc,sự an ổn mātā vā pitā vā như giữa cha hay mẫu bhātā vā bhaginī vā huynh hay tỉ mittā vā amaccā vā bạn hữu hay đồng môn ñāti-sālohitā vā thân quyến với nhau yā tehi saddhiṃ asaṅgati asamāgamo nhưng vị ấy không được gặp gỡ không được đối diện asamodhānaṃ amissībhāvo không được kết hợp, cộng trú ayaṃ vuccati, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là piyehi vippayogo dukkho khổ vì phân ly cách biệt với những điều ưa thích

Katamañca, bhikkhave Này các Tỷ kheo, thế nào là Yam-pi’cchaṃ na labhati tam’pi dukkhaṃ cầu bất đắc khổ Jāti-dhammānaṃ, bhikkhave, sattānaṃ Này các Tỷ kheo, chúng sanh bị sanh chi phối evaṃ icchā uppajjati khởi sự mong cầu: ‘aho vata mayaṃ na jāti-dhammā assāma "Mong rằng ta khỏi bị sanh chi phối na ca vata no jāti āgaccheyyā’ti mong rằng ta khỏi phải đi thác sanh" na kho pan’etaṃ icchāya pattabbaṃ Lời cầu mong ấy không được thành tựu idam’pi yam’pi’cchaṃ na labhati tam’pi dukkhaṃ Như vậy gọi là cầu bất đắc khổ! Jarā-dhammānaṃ, bhikkhave, sattānaṃ Này các Tỷ kheo, chúng sanh bị già chi phối evaṃ icchā uppajjati khởi sự mong cầu: 46 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(3)

‘aho vata mayaṃ na jarā-dhammā assāma "Mong rằng ta khỏi bị sanh chi phối, na ca vata no jarā āgaccheyyā’ti mong rằng ta khỏi phải già đi” na kho pan’etaṃ icchāya pattabbaṃ Lời cầu mong ấy không được thành tựu idam’pi yam’pi’cchaṃ na labhati tam’pi dukkhaṃ Như vậy gọi là cầu bất đắc khổ!

Byādhi-dhammānaṃ, bhikkhave, sattānaṃ Này các Tỷ kheo, chúng sanh bị bệnh chi phối evaṃ icchā uppajjati khởi sự mong cầu: ‘aho vata mayaṃ na byādhi-dhammā assāma "Mong rằng ta khỏi bị bệnh chi phối na ca vata no byādhi āgaccheyyā’ti mong rằng ta khỏi phải bệnh” na kho pan’etaṃ icchāya pattabbaṃ Lời cầu mong ấy không

được thành tựu idam’pi yam’pi’cchaṃ na labhati tam’pi dukkhaṃ Như vậy gọi là cầu bất đắc khổ!

Maraṇa-dhammānaṃ, bhikkhave sattānaṃ Này các Tỷ kheo, chúng sanh bị chết chi phối evaṃ icchā uppajjati khởi sự mong cầu: ‘aho vata mayaṃ na maraṇa-dhammā assāma "Mong rằng ta khỏi bị chết chi phối na ca vata no maraṇaṃ āgaccheyyā’ti mong rằng ta khỏi phải già đi” na kho pan’etaṃ icchāya pattabbaṃ Lời cầu mong ấy không được thành tựu idam’pi yam’pi’cchaṃ na labhati tam’pi dukkhaṃ Như vậy gọi là cầu bất đắc khổ!

Soka-parideva-dukkha-domanass’upāyāsa-dhammānaṃ, bhikkhave, sattānaṃ Này các Tỷ kheo, chúng sanh bị sầu, bi, khổ, ưu, não chi phối, khởi evaṃ icchā uppajjati sự mong cầu: ‘aho vata mayaṃ na soka-parideva- dukkha-domanass’upāyāsa- dhammā assāma "Mong rằng ta khỏi bị sầu, bi, khổ, ưu, não chi phối! na ca vata no soka-parideva-dukkha-domanass’upāyāsa-dhammā āgacccheyyun’ti Mong rằng ta khỏi đương chịu sầu, bi, khổ, ưu, não" Na kho pan’etaṃ icchāya pattabbaṃ Lời mong cầu ấy không được thành tựu Idam’pi yam’pi’cchaṃ na labhati tam’pi dukkhaṃ Như vậy là cầu bất đắc khổ Katame ca, bhikkhave Này các Tỷ kheo saṅkhittena pañc’upādāna-k-khandhā dukkhā tóm lại như thế nào là, Năm Thủ uẩn là khổ

Lưu Hành Tại Viên Không 47

Kinh Tụng Ngày Thứ Ba seyyath’idaṃ Như rūp’upādāna-k-khandho Sắc thủ uẩn vedan’upādāna-k- khandho Thọ thủ uẩn saññ’upādāna-k-khandho Tưởng thủ uẩn saṅkhār’upādāna-k-khandho Hành thủ uẩn, viññāṇ’upādāna-k-khandho Thức thủ uẩn Ime vuccanti, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là saṅkhittena pañc’upādāna-k-khandhā dukkhā tóm lại Năm Thủ uẩn là khổ idaṃ vuccati, bhikkhave dukkhaṃ ariya-saccaṃ Này các Tỷ kheo như vậy gọi là khổ thánh đế

Samudayasaccaniddeso Khổ tập Thánh đế diễn giải Katamañca, bhikkhave Này các Tỷ kheo, thế nào là Dukkha-samudayaṃ ariya-saccaṃ Khổ tập Thánh đế Yāyaṃ taṇhā pono-b-bhavikā Sự tham ái đưa đến tái sanh Nandī-rāga-saha-gatā tatra-tatrā’bhinandinī câu hữu(đi cùng) với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia. Seyyath’idaṃ Như kāma-taṇhā bhava-taṇhā vibhava-taṇhā dục ái, hữu ái, vô hữu ái. Sā kho pan’esā, bhikkhave Này các Tỷ kheo, sự tham ái này taṇhā kattha uppajjamānā uppajjati khi sanh khởi thì sanh khởi ở đâu kattha nivisamānā nivisati khi an trú thì an trú ở đâu Yaṃ loke piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ Những gì ở đời là sắc thân ái là sắc khả ái Etth’esā taṇhā uppajjamānā uppajjatiở đó tham ái sinh khởi ettha nivisamānā nivisati ở đó tham ái an trú Kiñca loke piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ Ở đời, sắc gì thân ái, sắc gì khả ái

Cakkhu loke piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ Ở đời con mắt là sắc thân ái, là sắc khả ái Etth’esā taṇhā uppajjamānā uppajjati Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đấy ettha nivisamānā nivisati khi an trú thì an trú ở đấy. Sotaṃ loke …pe… ghānaṃ loke… Ở đời cái tai... ở đời mũi... jivhā loke… kāyo loke… ở đời lưỡi... ở đời thân... mano loke piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ ở đời ý là sắc thân ái, là sắc khả ái. Etth’esā taṇhā uppajjamānā

uppajjati Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đấy 48 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(3)

ettha nivisamānā nivisati khi an trú thì an trú ở đấy

Rūpā loke… saddā loke… Ở đời các sắc... ở đời các tiếng... gandhā loke… rasā loke… ở đời các hương... ở đời các vị... phoṭṭhabbā loke… dhammā loke ở đời các cảm xúc... ở đời các pháp piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái Etth'esā taṇhā uppajjamānā uppajjati Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đấy ettha nivisamānā nivisati khi an trú thì an trú ở đấy

Cakkhu-viññāṇaṃ loke… sota-viññāṇaṃ loke Ở đời nhãn thức... ở đời nhĩ thức... Ghāna-viññāṇaṃ loke… jivhā-viññāṇaṃ loke ở đời tỷ thức... ở đời thiệt thức... Kāya-viññāṇaṃ loke… mano-viññāṇaṃ loke ở đời thân thức... ở đời ý thức Piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái Etth'esā taṇhā uppajjamānā uppajjati Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đấy ettha nivisamānā nivisati khi an trú thì an trú ở đấy

Cakkhu-samphasso loke…sota-samphasso loke…Ở đời nhãn xúc... ở đời nhĩ xúc... Ghāna-samphasso loke… jivhā-samphasso loke…ở đời tỷ xúc... ở đời thiệt xúc... Kāya-samphasso loke… mano-samphasso loke ở đời thân xúc... ở đời ý xúc Piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái Etth'esā taṇhā uppajjamānā uppajjati Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đấy ettha nivisamānā nivisati khi an trú thì an trú ở đấy

Cakkhu-samphassajā vedanā loke… Ở đời nhãn xúc sở sanh thọ... Sota-samphassajā vedanā loke… ở đời nhĩ xúc sở sanh thọ... Ghāna-samphassajā vedanā loke… ở đời tỷ xúc sở sanh thọ... Jivhā-samphassajā vedanā loke… ở đời thiệt xúc sở thanh thọ... Kāya-samphassajā vedanā loke… ở đời thân xúc sở sanh thọ... Mano-samphassajā vedanā loke ở đời ý xúc sở sanh thọ Piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái Etth'esā taṇhā uppajjamānā uppajjati Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đấy, ettha nivisamānā nivisati khi an trú thì an trú ở đấy

Lưu Hành Tại Viên Không 49

Kinh Tụng Ngày Thứ Ba Rūpa-saññā loke… sadda-saññā loke…Ở đời sắc tưởng... ở đời thanh tưởng... Gandha-saññā loke… rasa-saññā loke…ở đời hương tưởng... ở đời vị tưởng... phoṭṭhabba-saññā loke… dhamma-saññā loke ở đời xúc tưởng... ở đời pháp tưởng piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái etth'esā taṇhā uppajjamānā uppajjati Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đấy ettha nivisamānā nivisati khi an trú thì an trú ở đấy

Rūpa-sañcetanā loke… sadda-sañcetanā loke…Ở đời sắc tư... ở đời thanh tư... Gandha-sañcetanā loke… rasa-sañcetanā loke…ở đời hương tư... ở đời vị tư... phoṭṭhabba-sañcetanā loke…dhamma-sañcetanā loke ở đời xúc tư... ở đời pháp tư piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái etth'esā taṇhā uppajjamānā

uppajjati Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đấy ettha nivisamānā nivisati khi an trú thì an trú ở đấy

Rūpa-taṇhā loke… sadda-taṇhā loke…Ở đời sắc ái... ở đời thanh ái... Gandha-taṇhā loke… rasa-taṇhā loke…ở đời hương ái... ở đời vị ái... phoṭṭhabba-taṇhā loke… dhamma-taṇhā loke ở đời xúc ái... ở đời pháp ái piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái etth'esā taṇhā uppajjamānā uppajjati Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đấy ettha nivisamānā nivisati khi an trú thì an trú ở đây

Rūpa-vitakko loke… sadda-vitakko loke… Ở đời sắc tầm ... ở đời thanh tầm... Gandha-vitakko loke… rasa-vitakko loke…. ở đời hương tầm... ở đời vị tầm... phoṭṭhabba-vitakko loke… dhamma-vitakko loke ở đời xúc tầm... ở đời pháp tầm piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái. Etth'esā taṇhā uppajjamānā uppajjati Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đấy ettha nivisamānā nivisati khi an trú thì an trú ở đấy

Rūpa-vicāro loke… sadda-vicāro loke… Ở đời sắc tứ... ở đời thanh tứ... Gandha-vicāro loke… rasa-vicāro loke… ở đời hương tứ... ở đời vị tứ... phoṭṭhabba-vicāro loke… dhamma-vicāro loke ở đời xúc tứ... ở đời pháp tứ piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái etth'esā taṇhā uppajjamānā uppajjati Sự tham ái này khi sanh khởi thì sanh khởi ở đấy

50 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(3)

ettha nivisamānā nivisati khi an trú thì an trú ở đấy

Idaṃ vuccati, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là Dukkha-samudayaṃ ariya-saccaṃ Khổ tập Thánh đế

Nirodhasaccaniddeso- Khổ diệt Thánh đế diễn giải Katamañca, bhikkhave Này các Tỷ kheo, và thế nào là Dukkha-nirodhaṃ ariya-saccaṃ Khổ diệt Thánh đế Yo tassāy'eva taṇhāya Những tham ái ấy Asesa-virāga-nirodho diệt tận không còn dư sót cāgo paṭinissaggo mutti anālayo sự xả ly, sự khí xả, sự giải thoát, sự vô nhiễm (tham ái ấy) Sā kho pan'esā, bhikkhave các Tỷ kheo, sự tham ái này taṇhā kattha pahīyamānā pahīyati khi xả ly thì xả ly ở đâu kattha nirujjhamānā nirujjhati Này khi diệt trừ thì diệt trừ ở đâu Yaṃ loke piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ Ở đời các sắc gì thân, các sắc gì ái Etth'esā taṇhā pahīyamānā pahīyati sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đấy ettha nirujjhamānā nirujjhati khi diệt trừ thì diệt trừ ở đấy.

Kiñca loke piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ Ở đời sắc gì thân ái, sắc gì khả ái Cakkhu loke piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ Ở đời con mắt là sắc thân ái, là sắc khả ái Etth'esā taṇhā pahīyamānā pahīyati Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đấy ettha nirujjhamānā nirujjhati khi diệt trừ thì diệt trừ ở đấy Sotaṃ loke …pe… ghānaṃ loke… Ở đời lỗ tai... ở đời mũi... jivhā loke… kāyo loke… ở đời lưỡi... ở đời thân... mano loke piyarūpaṃ sātarūpaṃ ở đời ý là sắc thân ái, là sắc khả ái etth'esā taṇhā pahīyamānā pahīyati Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đấy ettha nirujjhamānā nirujjhati khi diệt trừ thì diệt

trừ ở đấy

Rūpā loke… saddā loke… Ở đời các sắc... ở đời các tiếng... gandhā loke… rasā loke… ở đời các mùi hương... ở đời các vị.. phoṭṭhabbā loke… dhammā loke ở đời các xúc... ở đời các pháp piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái etth'esā taṇhā pahīyamānā pahīyati Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đấy ettha nirujjhamānā nirujjhati khi diệt trừ thì diệt trừ ở đấy Lưu Hành Tại Viên Không 51

Kinh Tụng Ngày Thứ Ba

Cakkhu-viññāṇaṃ loke… sota-viññāṇaṃ loke… Ở đời nhãn thức... ở đời nhĩ thức... Ghāna-viññāṇaṃ loke… jivhā-viññāṇaṃ loke…ở đời tỷ thức... ở đời thiệt thức... Kāya-viññāṇaṃ loke… mano-viññāṇaṃ loke ở đời thân thức…ở đời ý thức là Piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ sắc thân ái, là sắc khả ái Etth'esā taṇhā pahīyamānā pahīyati Sự tham ái khi xả ly thì xả ly ở đấy ettha nirujjhamānā nirujjhati khi diệt trừ thì diệt trừ ở đấy

Cakkhu-samphasso loke…sota-samphasso loke… Ở đời nhãn xúc... ở đời nhĩ xúc... Ghāna-samphasso loke… jivhā-samphasso loke…ở đời tỷ xúc... ở đời thiệt xúc... Kāya-samphasso loke… mano-samphasso loke ở đời thân xúc... ở đời ý xúc Piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái Etth'esā taṇhā pahīyamānā pahīyati Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đấy ettha nirujjhamānā nirujjhati khi diệt trừ thì diệt trừ ở đấy

Cakkhu-samphassajā vedanā loke…Ở đời nhãn xúc sở sanh thọ... Sota-samphassajā vedanā loke …ở đời nhĩ xúc sở sanh thọ... Ghāna-samphassajā vedanā loke…ở đời tỷ xúc sở sanh thọ... Jivhā-samphassajā vedanā loke… ở đời thiệt xúc sở sanh thọ... Kāya-samphassajā vedanā loke… ở đời thân xúc sở sanh thọ.. Mano-samphassajā vedanā loke ở đời ý xúc sở sanh thọ piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái etth'esā taṇhā pahīyamānā pahīyati Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đấy ettha nirujjhamānā nirujjhati khi diệt trừ thì diệt trừ ở đấy

Rūpa-saññā loke… sadda-saññā loke… Ở đời sắc tưởng... ở đời thanh tưởng... Gandha-saññā loke… rasa-saññā loke… ở đời hương tưởng... ở đời vị tưởng... phoṭṭhabba-saññā loke… dhamma-saññā loke ở đời xúc tưởng... ở đời pháp tưởng piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái etth'esā taṇhā pahīyamānā pahīyati Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đấy ettha nirujjhamānā nirujjhati khi diệt trừ thì diệt trừ ở đấy

Rūpa-sañcetanā loke… sadda-sañcetanā loke…Ở đời sắc tư... ở đời thanh tư... 52 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(3)

Gandha-sañcetanā loke… rasa-sañcetanā loke… ở đời hương tư... ở đời vị tư... phoṭṭhabba-sañcetanā loke…dhamma-sañcetanā loke ở đời xúc tư... ở đời pháp tư piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái. Etth'esā taṇhā pahīyamānā pahīyati Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đấy ettha nirujjhamānā nirujjhati khi diệt trừ thì diệt trừ ở đấy

Rūpa-taṇhā loke… sadda-taṇhā loke… Ở đời sắc ái... ở đời thanh ái... Gandha-taṇhā loke… rasa-taṇhā loke… ở đời hương ái... ở đời vị ái... phoṭṭhabba-taṇhā loke… dhamma-taṇhā loke ở đời xúc ái... ở đời pháp ái piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái etth'esā taṇhā pahīyamānā pahīyati tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đấy ettha nirujjhamānā nirujjhati Sự khi diệt trừ thì diệt trừ ở đấy

Rūpa-vitakko loke… sadda-vitakko loke… Ở đời sắc tầm... ở đời thanh tầm... Gandha-vitakko loke… rasa-vitakko loke… ở đời hương tầm... ở đời vị tầm... phoṭṭhabba-vitakko loke… dhamma-vitakko loke ở đời xúc tầm... ở đời pháp tầm piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái etth'esā taṇhā pahīyamānā pahīyati Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đấy ettha nirujjhamānā nirujjhati khi diệt trừ thì diệt trừ ở đấy

Rūpa-vicāro loke… sadda-vicāro loke… Ở đời sắc tứ... ở đời thanh tứ... Gandha-vicāro loke… rasa-vicāro loke… ở đời hương tứ... ở đời vị tứ... phoṭṭhabba-vicāro loke… dhamma-vicāro loke ở đời xúc tứ... ở đời pháp tứ piya-rūpaṃ sāta-rūpaṃ là sắc thân ái, là sắc khả ái etth'esā taṇhā pahīyamānā pahīyati Sự tham ái này khi xả ly thì xả ly ở đấy, ettha nirujjhamānā nirujjhati khi diệt trừ thì diệt trừ ở đấy. Idaṃ vuccati, bhikkhave, dukkha-nirodhaṃ ariya-saccaṃ Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là Khổ diệt Thánh đế

Maggasaccaniddeso

Lưu Hành Tại Viên Không 53

Kinh Tụng Ngày Thứ Ba Đạo Thánh đế diễn giải Katamañca, bhikkhave Này các Tỷ kheo, thế nào Dukkha-nirodha-gāminī paṭipadā ariya-saccaṃ là Khổ diệt đạo Thánh đế Ayam-eva ariyo aṭṭhaṅgiko maggo Đó là bát chi Thánh đạo Seyyath'idaṃ tức là sammā-diṭṭhi sammā-saṅkappo Chánh tri kiến, Chánh tư duy sammā-vācā sammā-kammanto Chánh ngữ, Chánh nghiệp sammā- ājīvo sammā-vāyāmo Chánh mạng, Chánh tinh tấn sammā-sati sammā-samādhi Chánh niệm, Chánh định

Katamā ca, bhikkhave, sammā-diṭṭhi Này các Tỷ kheo, thế nào là Chánh tri kiến Yaṃ kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo dukkhe ñāṇaṃ, dukkha-samudaye ñāṇaṃ tri kiến về Khổ, tri kiến về Khổ tập dukkha-nirodhe ñāṇaṃ dukkha-nirodha-gāminiyā paṭipadāya ñāṇaṃ tri kiến về Khổ diệt tri kiến về Khổ diệt đạo ayaṃ vuccati, bhikkhave, sammā-diṭṭhi Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là Chánh tri kiến.

Katamo ca, bhikkhave, sammā-saṅkappo Này các Tỷ kheo, thế nào là Chánh tư duy Nekkhamma-saṅkappo Tư duy về ly dục Abyāpāda-saṅkappo tư duy về vô sân avihiṃsā-saṅkappo tư duy về bất hại ayaṃ vuccati bhikkhave, sammā-saṅkappo Này các tỷ kheo, như vậy gọi là Chánh tư duy

Katamā ca, bhikkhave, sammā-vācā Này các Tỷ kheo thế nào là Chánh ngữ Musā-vādā veramaṇī Tự chế không nói láo pisuṇāya vācāya veramaṇī tự chế không nói hai lưỡi pharusāya vācāya veramaṇī tự chế không ác khẩu samphappalāpā veramaṇī tự chế không nói lời phù phiếm ayaṃ vuccati, bhikkhave, sammā-vācā Này các Tỷ kheo, như

vậy gọi là Chánh ngữ

Katamo ca, bhikkhave, sammā-kammanto
Này các Tỷ kheo, thế nào là Chánh nghiệp
Pāṇā'tipātā veramaṇī Tự chế không sát sanh
Adinnā'dānā veramaṇī tự chế không lấy của không cho
54 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(3)

kāmesu-micchā-cārā veramaṇī tự chế không tà dâm ayaṃ vuccati, bhikkhave, sammā-kammanto Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là Chánh nghiệp

Katamo ca, bhikkhave, sammā-ājīvo Này các Tỷ kheo, thế nào là Chánh mạng Idha, bhikkhave, ariya-sāvako micchā-ājīvaṃ pahāya Này các Tỷ kheo, ở đây vị Thánh đệ tử từ bỏ tà mạng sammā-ājīvena jīvitaṃ kappeti sinh sống bằng chánh mạng. ayaṃ vuccati, bhikkhave, sammā-ājīvo Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là Chánh mạng

Katamo ca, bhikkhave, sammā-vāyāmo Này các Tỷ kheo, và thế nào là Chánh tinh tấn Idha, bhikkhave Này các Tỷ kheo, ở đây bhikkhu anuppannānaṃ pāpakānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ anuppādāya Tỷ kheo, đối với các ác, bất thiện pháp chưa sanh chandaṃ janeti vāyamati khởi lên ý muốn không cho sanh khởi vīriyaṃ ārabhati cittaṃ paggaṇhāti padahati vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí uppannānaṃ pāpakānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ pahānāya Đối với các ác, bất thiện pháp đã sanh chandaṃ janeti vāyamati khởi lên ý muốn cố gắng vīriyaṃ ārabhati cittaṃ paggaṇhāti padahati vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí trừ diệt (ác pháp) anuppannānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ uppādāya Đối với các thiện pháp chưa sanh chandaṃ janeti vāyamati khởi lên ý muốn khiến cho sanh khởi vīriyaṃ ārabhati cittaṃ paggaṇhāti padahati vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí uppannānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ ṭhitiyā Đối với các thiện pháp đã sanh, khởi lên ý muốn khiến cho an trú asammosāya bhiyyobhāvāya không cho băng hoại, khiến cho tăng thịnh vepullāya bhāvanāya pāripūriyā khiến cho tăng trưởng,phát triển, viên mãn chandaṃ janeti vāyamati khởi lên ước muốn cố gắng vīriyaṃ ārabhati cittaṃ paggaṇhāti padahati Vị này nỗ lực, tinh tấn, quyết tâm, trì chí Ayaṃ vuccati, bhikkhave, sammā-vāyāmo Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là Chánh tinh tấn

Lưu Hành Tại Viên Không 55

Kinh Tụng Ngày Thứ Ba Katamā ca, bhikkhave, sammā-sati Tỷ kheo, thế nào là Chánh niệm Idha, bhikkhave Này các Này các Tỷ kheo, ở đây bhikkhu kāye kāyā'nupassī viharati vị Tỷ kheo sống quán thân trên thân ātāpī sampajāno satimā vineyya loke abhijjhā-domanassaṃ nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời vedanāsu vedanā'nupassī viharati quán thọ trên các cảm thọ ātāpī sampajāno satimā vineyya loke abhijjhā-domanassaṃ nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để chế ngự tham ưu ở đời citte cittā'nupassī viharati quán tâm trên các tâm ātāpī sampajāno satimā vineyya loke abhijjhā-domanassaṃ nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, để chế ngự tham

ưu ở đời dhammesu dhammā'nupassī viharati quán pháp trên các pháp ātāpī sampajāno satimā vineyya loke abhijjhā-domanassaṃ tinh cần tỉnh giác, chánh niệm để chế ngự tham ưu ở đời Ayaṃ vuccati, bhikkhave, sammā-sati Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là Chánh niệm

Katamo ca, bhikkhave, sammā-samādhi Này các Tỷ kheo, thế nào là Chánh định Idha, bhikkhave Này các Tỷ kheo, ở đây bhikkhu vivicceva kāmehi vivicca akusalehi dhammehi Tỷ kheo ly dục, ly ác bất thiện pháp savitakkaṃ savicāraṃ với tầm, với tứ vivekajaṃ pīti-sukhaṃ một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh paṭhamaṃ jhānaṃ upasampajja viharati chứng và trú Thiền thứ nhất Vitakka-vicārānaṃ vūpasamā Tỷ kheo ấy diệt tầm, diệt tứ ajjhattaṃ sampasādanaṃ nội tĩnh cetaso ekodi-bhāvaṃ nhất tâm avittakkaṃ avicāraṃ không tầm, không tứ samādhijaṃ pīti-sukhaṃ một trạng thái hỷ lạc do định sanh dutiyaṃ jhānaṃ upasampajja viharati chứng và trú Thiền thứ hai Pītiyā ca virāgā upekkhako ca viharati Tỷ kheo ấy ly hỷ trú xả sato ca sampajāno chánh niệm tỉnh giác sukhañca kāyena paṭisaṃvedeti thân cảm sự lạc thọ yaṃ taṃ ariyā ācikkhanti mà các bậc Thánh gọi 'upekkhako satimā sukha-vihārī'ti là xả niệm lạc trú, tatiyaṃ jhānaṃ upasampajja viharati chứng và trú Thiền thứ ba

56 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(3)

Sukhassa ca pahānā dukkhassa ca pahānā Tỷ kheo ấy xả lạc, xả khổ Pubb'eva somanassa-domanassānaṃ atthaṅgamā diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước Adukkham-asukhaṃ upekkhā-sati-pārisuddhiṃ không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh catutthaṃ jhānaṃ upasampajja viharati chứng và trú Thiền thứ tư, Ayaṃ vuccati, bhikkhave, sammā- samādhi Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là Chánh định

Idaṃ vuccati, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy gọi là Dukkha-nirodha-gāminī paṭipadā ariya-saccaṃ Khổ diệt đạo thánh đế

Iti ajjhattaṃ vā dhammesu dhammā'nupassī viharati Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các nội pháp bahiddhā vā dhammesu dhammā'nupassī viharati hay sống quán pháp trên các ngoại pháp ajjhatta-bahiddhā vā dhammesu dhammā'nupassī viharati hay sống quán pháp trên các nội pháp, ngoại pháp Samudaya-dhammā'nupassī vā dhammesu viharati Hay sống quán tánh sanh khởi trên các pháp Vaya-dhammā'nupassī vā dhammesu viharati hay sống quán tánh diệt tận trên các pháp samudaya-vaya-dhammā'nupassī vā dhammesu viharati hay sống quán tánh sanh diệt trên các pháp 'Atthi dhammā'ti vā panassa sati paccupaṭṭhitā hoti "Có những pháp ở đây", vị ấy sống an trú chánh niệm như vậy Yāva-d-eva ñāṇamattāya paṭissatimattāya anissito ca viharati với hy vọng hướng đến chánh trí, chánh niệm. Và vị ấy sống không nương tự, na ca kiñci loke upādiyati không chấp trước một vật gì trên đời. Evam'pi kho, bhikkhave Này các Tỷ kheo, như vậy bhikkhu dhammesu dhammā'nupassī viharati Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp catūsu ariya-saccesu đối với Bốn Thánh đế

Saccapabbaṃ niṭṭhitaṃ dứt phần sự thật Dhammā'nupassanā niṭṭhitā dứt phần quán Pháp

Lưu Hành Tại Viên Không 57

Kinh Tụng Ngày Thứ Ba Yo hi koci, bhikkhave Này các Tỷ kheo, vị nào ime cattāro sati-paṭṭhāne tu tập Bốn Niệm xứ này. evaṃ bhāveyya satta-vassāni trong bảy năm như vậy tassa dvinnaṃ phalānaṃ aññataraṃ phalaṃ pāṭikaṅkhaṃ vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây diṭṭheva dhamme aññā: Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại sati vā upādisese anāgāmitā hai là nếu còn hữu dư y, chứng quả Bất hoàn

Tiṭṭhantu, bhikkhave, satta-vassāni không cần gì đến bảy năm
Yo hi koci, bhikkhave Này các Tỷ kheo, một vị nào ime cattāro sati-paṭṭhāne Bốn Niệm xứ này.
evaṃ bhāveyya cha vassāni tu tập như vậy trong sáu năm...
…pe…
pañca vassāni trong năm năm...
cattāri vassāni trong bốn năm...
tīṇi vassāni trong ba năm...
dve vassāni… trong hai năm...
ekaṃ vassaṃ… trong một năm
Tiṭṭhatu, bhikkhave, ekaṃ vassaṃ Này các Tỷ kheo, không cần gì đến một năm Yo hi koci, bhikkhave Này các Tỷ kheo một vị nào ime cattāro sati-paṭṭhāne Bốn Niệm xứ này evaṃ bhāveyya satta-māsāni tu tập như vậy trong bảy tháng tassa dvinnaṃ phalānaṃ aññataraṃ phalaṃ pāṭikaṅkhaṃ vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: diṭṭheva dhamme aññā Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại sati vā upādisese anāgāmitā hay nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn

Tiṭṭhantu, bhikkhave, satta māsāni Này các Tỷ-kheo, không cần gì bảy tháng Yo hi koci, bhikkhave Này các Tỷ kheo một vị nào ime cattāro sati-paṭṭhāne Bốn Niệm xứ này evaṃ bhāveyya cha māsāni tu tập như vậy trong sáu tháng …pe… pañca māsāni trong năm tháng... cattāri māsāni trong bốn tháng...

58 Lưu Hành Tại Viên Không

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ: Kinh Đại Niệm Xứ(3)

tīṇi māsāni trong ba tháng… dve māsāni trong hai tháng... ekaṃ māsaṃ … aḍḍha-māsaṃ… trong một tháng...trong nửa tháng...

Tiṭṭhatu, bhikkhave, aḍḍha-māso Này các Tỷ kheo, không cần gì nửa tháng Yo hi koci, bhikkhave Này các Tỷ-kheo một vị nào ime cattāro sati-paṭṭhāne Bốn Niệm xứ này evaṃ bhāveyya sattā'haṃ tu tập trong bảy ngày tassa dvinnaṃ phalānaṃ aññataraṃ phalaṃ pāṭikaṅkhaṃ vị ấy có thể chứng một trong hai quả sau đây: diṭṭheva dhamme aññā Một là chứng Chánh trí ngay trong hiện tại sati vā upādisese anāgāmitā'ti hai là nếu còn hữu dư y, thì chứng quả Bất hoàn

Ekāyano ayaṃ, bhikkhave, maggo sattānaṃ visuddhiyā Này các Tỷ kheo, đây là con đường độc nhất đưa đến sự thanh tịnh cho chúng sanh, Soka-paridevānaṃ samatikkamāya vượt khỏi sầu bi Dukkha-domanassānaṃ atthaṅgamāya diệt trừ khổ ưu ñāyassa adhigamāya thành tựu Chánh lý nibbānassa sacchikiriyāya chứng ngộ Niết Bàn. Yad'idaṃ cattāro sati-paṭṭhānā'ti Đó là Bốn Niệm xứ

Iti yaṃ taṃ vuttaṃ như vậy (bài pháp)đó được thuyết Idam-etaṃ paṭicca vuttan'ti đây là duyên được nói (bài pháp) Idam-avoca bhagavā Thế tôn thuyết như vậy Attamanā te bhikkhū bhagavato bhāsitaṃ abhinandunti các tỳ kheo hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thế Tôn

Mahāsatipaṭṭhānasuttaṃ niṭṭhitaṃ (dứt Kinh Đại Niệm Xứ)

Lưu Hành Tại Viên Không 59

Dhammacakkappavattana Sutta: Kinh Chuyển Pháp Luân

KINH TỤNG NGÀY THỨ TƯ

Dhammacakkappavattana Sutta: Kinh Chuyển Pháp Luân

DHAMMACAKKAPPAVATTANA SUTTA KINH CHUYỂN PHÁP LUÂN

Uyyojana Gāthā Kệ Khai Kinh Chuyển-Pháp-Luân

Bhikkhūnaṃ pañca-vaggīnaṃ Nhóm năm vị Tỳ Khưu Isi-patana nāmake Tại nơi gọi là Nơi Chư Phật Độc Giác ngự xuống Miga-dāye dhamma-varaṃ Tại vườn nai,Pháp cao thượng Yaṃ taṃ Nibbāna pāpakaṃ Điều ấy(bài pháp) dẫn đến Niết Bàn Sahampati nāmakena Có tên là Sá-hăm-pá-tí Mahā-brahmena yācito Do đại phạm thiên thỉnh cầu. Catu-saccaṃ pakāsento Thuyết giảng Tứ Đế Loka-nātho adesayi Bậc thế gian nương tựa(Đức Phật) đã thuyết giảng Nanditaṃ sabba-vedehi Tất cả chư thiên hoan hỷ Sabba-sampatti sādhakaṃ Tất cả đạt được sự thành tựu(an vui,giác ngộ,Niết Bàn) Sabba-loka-hitatthāya Với tất cả lợi ích đó Dhamma-cakkaṃ bhaṇāma he Chúng tôi xin tụng bài Chuyển Pháp Luân

Vị Đại-Phạm-thiên Sa-ham-pa-ti,Thỉnh cầu Đức-Phật, thuyết pháp độ sinh, Đức-Phật đại bi nhận lời cầu thỉnhThuyết pháp giảng giải pháp tứ Thánh-đế, Chánh pháp cao thượng chứng ngộ Niết-bànTế độ chúng sinh, nhóm năm tỳ-khưu Tại khu rừng rậm, nơi phóng sinh nai Tên gọi là I-si-pa-ta-na, Mong sự lợi ích cho toàn chúng-sinh,Lắng nghe bài kinh Chuyển-Pháp-Luân này, Thành tựu kết quả cõi người, cõi trời,Niết-bàn tịch tịnh an lạc tuyệt đối Chúng tôi tụng kinh Chuyển-Pháp-Luân ấy.

Ekaṃ samayaṃ bhagavā bārāṇasiyaṃ viharati isi-patane miga-dāye Một thời Thế Tôn trú ở Bārāṇasi, tại Isipatana, chỗ Vườn Nai. Tatra kho bhagavā pañca-vaggiye bhikkhū āmantesi Tại đấy, Thế Tôn bảo chúng năm Tỷ-kheo – "dve'me, bhikkhave, antā pabbajitena na sevi-tabbā Có hai cực đoan này, này các Tỷ-kheo, một người xuất gia không nên thực hành theo. Katame dve Thế nào là hai?

Yo cā'yaṃ kāmesu kāma-sukhallikā'nuyogo Một là đắm say trong các dục Lưu Hành Tại Viên Không 61

Kinh Tụng Ngày Thứ Tư hīno gammo pothujjaniko anariyo anattha-saṃhito hạ liệt, đê tiện, phàm phu, không xứng bậc Thánh, không liên hệ đến mục đích yo cā'yaṃ atta-kilamathā'nuyogo Hai là tự hành khổ mình dukkho anariyo anattha-saṃhito khổ đau, không xứng bậc Thánh, không liên hệ đến mục đích Ete kho, bhikkhave, ubho ante anupagamma Tránh xa hai cực đoan này, này các Tỷ-kheo majjhimā paṭipadā tathāgatena abhisambuddhā là con đường Trung đạo, do Như Lai chánh giác, cakkhu-karaṇī ñāṇa-karaṇī tác thành mắt, tác thành trí upasamāya abhiññāya đưa đến an tịnh, thắng trí sambodhāya nibbānāya saṃvattati giác ngộ, Niết-bàn

Katamā ca sā, bhikkhave, majjhimā paṭipadā Và thế nào là con đường Trung đạo, này các Tỷ-kheo tathāgatena abhisambuddhā do Như Lai chánh giác cakkhu-karaṇī ñāṇa-karaṇī tác thành mắt, tác thành trí upasamāya abhiññāya đưa đến an tịnh thắng trí sambodhāya nibbānāya saṃvattati giác ngộ, Niết-bàn? Ayam-eva ariyo aṭṭhaṅgiko maggo Chính là con đường Thánh đạo Tám ngành Seyyath'idaṃ tức là: sammā-diṭṭhi sammā-saṅkappo chánh tri kiến, chánh tư duy sammā-vācā sammā-kammanto chánh ngữ, chánh nghiệp sammā-ājīvo sammā-vāyāmo chánh mạng, chánh tinh tấn sammā-sati sammā-samādhi chánh niệm, chánh định Ayaṃ kho sā, bhikkhave, majjhimā paṭipadā Đây là con đường trung đạo, này các Tỷ-kheo tathāgatena abhisambuddhā do Như Lai chánh giác cakkhu-karaṇī ñāṇa-karaṇī tác thành mắt, tác thành trí upasamāya abhiññāya đưa đến an tịnh, thắng trí sambodhāya nibbānāya saṃvattati giác ngộ, Niết-bàn.

Idaṃ kho pana, bhikkhave, dukkhaṃ ariya-saccaṃ Đây là Thánh đế về Khổ, này các Tỷ-kheo Jāti'pi dukkhā, jarā'pi dukkhā Sanh là khổ, già là khổ Byādhi'pi dukkho, maraṇam'pi dukkhaṃ bệnh là khổ, chết cũng là khổ 62 Lưu Hành Tại Viên Không

Dhammacakkappavattana Sutta: Kinh Chuyển Pháp Luân appiyehi sampayogo dukkho oán gặp nhau là khổ piyehi vippayogo dukkho ái biệt ly là khổ yam'pi'cchaṃ na labhati tam'pi dukkhaṃ cầu không được là khổ saṃkhittena pañc'upādāna-k-khandhā dukkhā Tóm lại, năm thủ uẩn là khổ

Idaṃ kho pana, bhikkhave, dukkha-samudayaṃ ariya-saccaṃ Đây là Thánh đế về Khổ tập, này các Tỷ-kheo yāyaṃ taṇhā pono-b-bhavikā chính là khát ái này đưa đến tái sanh nandi-rāga-saha-gatā tatra-tatrā'bhinandinī câu hữu(đi cùng) với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia seyyath'idaṃ Tức là kāma-taṇhā, bhava-taṇhā, vibhava-taṇhā dục ái, hữu ái, phi hữu ái

Idaṃ kho pana, bhikkhave, dukkha-nirodhaṃ ariya-saccaṃ Đây là Thánh đế về Khổ diệt, này các Tỷ-kheo yo tassāy'eva taṇhāya chính là khát ái ấy(bị) asesa-virāga-nirodho đoạn diệt không có dư sót cāgo paṭinissaggo mutti anālayo sự quăng bỏ, từ bỏ, giải thoát, không có chấp trước

Idaṃ kho pana, bhikkhave Dukkha-nirodha-gāminī paṭipadā ariyasaccaṃ này các Tỷ-kheo, Đây là Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt Ayam-eva ariyo aṭṭh'aṅgiko maggo chính là con đường Thánh đạo Tám ngành Seyyath'idaṃ– tức là sammā-diṭṭhi sammā-saṅkappo chánh tri kiến, chánh tư duy sammā-vācā sammā-kammanto, chánh

ngữ, chánh nghiệp sammā-ājīvo sammā-vāyāmo chánh mạng, chánh tinh tấn sammā-sati sammā-samādhi chánh niệm, chánh định

‘Idaṃ dukkhaṃ ariya-saccan’ti me, bhikkhave Đây là Thánh đế về Khổ, này các Tỷ-kheo pubbe ananussutesu dhammesu đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi nhãn sanh, trí sanh paññā udapādi, vijjā udapādi tuệ sanh, minh sanh āloko udapādi quang sanh

Lưu Hành Tại Viên Không 63

Kinh Tụng Ngày Thứ Tư ‘Taṃ kho pan’idaṃ dukkhaṃ ariya-saccaṃ Đây là Thánh đế về Khổ pariññeyyan’ti me, bhikkhave cần phải hiểu biết(tam giới là khổ), này các Tỷ-kheo pubbe ananussutesu dhammesu đối với các pháp, từ trước Ta chưa từng nghe cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi nhãn sanh, trí sanh paññā udapādi, vijjā udapādi tuệ sanh, minh sanh āloko udapādi quang sanh ‘Taṃ kho pan’idaṃ dukkhaṃ ariya-saccaṃ Đây là Thánh đế về Khổ pariññātan’ti me, bhikkhave đã được hiểu biết(tam giới là khổ), này các Tỷ-kheo pubbe ananussutesu dhammesu đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi nhãn sanh, trí sanh paññā udapādi, vijjā udapādi tuệ sanh, minh sanh āloko udapādi quang sanh

‘Idaṃ dukkha-samudayaṃ ariya-saccan’ti me, bhikkhave Đây là Thánh đế về Khổ tập, này các Tỷ-kheo pubbe ananussutesu dhammesu đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi nhãn sanh, trí sanh paññā udapādi, vijjā udapādi tuệ sanh, minh sanh āloko udapādi quang sanh ‘Taṃ kho pan’idaṃ dukkha-samudayaṃ ariya-saccaṃ Đây là Thánh đế về Khổ tập Pahā-tabban’ti me, bhikkhave cần phải đoạn tận, này các Tỷ-kheo pubbe ananussutesu dhammesu đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi nhãn sanh, trí sanh paññā udapādi, vijjā udapādi tuệ sanh, minh sanh āloko udapādi quang sanh. ‘Taṃ kho pan’idaṃ dukkha-samudayaṃ ariya-saccaṃ Đây là Thánh đế về Khổ tập pahīnan’ti me, bhikkhave đã được đoạn tận, này các Tỷ-kheo pubbe ananussutesu dhammesu đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi nhãn sanh, trí sanh paññā udapādi, vijjā udapādi tuệ sanh, minh sanh āloko udapādi quang sanh

64 Lưu Hành Tại Viên Không

Dhammacakkappavattana Sutta: Kinh Chuyển Pháp Luân ‘Idaṃ dukkha-nirodhaṃ ariya-saccan’ti me, bhikkhave Đây là Thánh đế về Khổ diệt, này các Tỷ-kheo, đối với Ta pubbe ananussutesu dhammesu các pháp từ trước chưa từng được nghe cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi, nhãn sanh, trí sanh paññā udapādi, vijjā udapādi, tuệ sanh, minh sanh āloko udapādi quang sanh ‘Taṃ kho pan’idaṃ dukkha-nirodhaṃ ariya-saccaṃ Đây là Thánh đế về Khổ diệt Sacchikā-tabban’ti me, bhikkhave cần phải chứng ngộ, này các Tỷ-kheo pubbe ananussutesu dhammesu đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi nhãn sanh, trí sanh paññā udapādi, vijjā udapādi tuệ sanh, minh sanh āloko udapādi quang sanh ‘Taṃ kho pan’idaṃ dukkha-nirodhaṃ ariya-saccaṃ Đây là Thánh đế về Khổ diệt sacchikatan’ti

me, bhikkhave đã được ta chứng ngộ, này các Tỷ-kheo pubbe ananussutesu dhammesu đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi nhãn sanh, trí sanh paññā udapādi, vijjā udapādi tuệ sanh, minh sanh āloko udapādi quang sanh

‘Idaṃ dukkha-nirodha-gāminī paṭipadā ariya-saccan’ti me, bhikkhave Đây là Thánh đế về Con Đường đưa đến khổ diệt, này các Tỷ- kheo pubbe ananussutesu dhammesu đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi nhãn sanh, trí sanh paññā udapādi, vijjā udapādi tuệ sanh, minh sanh āloko udapādi quang sanh Taṃ kho pan’idaṃ dukkha-nirodha-gāminī paṭipadā ariya-saccaṃ Đây là Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt Bhāve-tabban’ti me, bhikkhave cần phải tu tập, này các Tỷ-kheo pubbe ananussutesu dhammesu đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi nhãn sanh, trí sanh paññā udapādi, vijjā udapādi tuệ sanh, minh sanh āloko udapādi quang sanh Lưu Hành Tại Viên Không 65

Kinh Tụng Ngày Thứ Tư

‘Taṃ kho pan’idaṃ dukkha-nirodha-gāminī paṭipadā ariya-saccaṃ Đây là Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt bhāvitan’ti me, bhikkhave đã được tu tập, này các Tỷ-kheo pubbe ananussutesu dhammesu đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe cakkhuṃ udapādi, ñāṇaṃ udapādi nhãn sanh, trí sanh paññā udapādi, vijjā udapādi tuệ sanh, minh sanh āloko udapādi quang sanh

Yāva-kīvañca me, bhikkhave Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo imesu catūsu ariya-saccesu trong bốn Thánh đế này evaṃ ti-parivaṭṭaṃ dvā-dasākāraṃ với ba chuyển và 12 hành tướng như vậy yathā-bhūtaṃ ñāṇa-dassanaṃ na suvisuddhaṃ ahosi tri kiến như thật không khéo thanh tịnh ở nơi Ta neva tāvā’haṃ, bhikkhave thời này các Tỷ-kheo, cho đến khi ấy sadevake loke samārake trong thế giới này với Thiên giới, Ma giới sabrahmake sassamaṇa-brāhmaṇiyā pajāya Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn Bà-la-môn devamanussāya chư Thiên và loài Người ‘anuttaraṃ sammāsambodhiṃ abhisambuddho’ti paccaññāsiṃ Ta không chứng đắc vô thượng chánh giác Chánh Đẳng Giác

Yato ca kho me, bhikkhave Và cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo imesu catūsu ariya-saccesu trong bốn Thánh đến này evaṃ ti-parivaṭṭaṃ dvā-dasākāraṃ với ba chuyển và mười hai hành tướng như vậy yathā-bhūtaṃ ñāṇa-dassanaṃ suvisuddhaṃ ahosi tri kiến như thật đã được khéo thanh tịnh ở nơi Ta athā’haṃ, bhikkhave cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo sadevake loke samārake trong thế giới này với Thiên giới, Ma giới sabrahmake sassamaṇa brāhmaṇiyā pajāya Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn devamanussāya chư Thiên và loài Người ‘anuttaraṃ sammāsambodhiṃ abhisambuddho’ti paccaññāsiṃ Ta mới chứng tri đã chánh giác vô thượng Chánh Đẳng Giác

Ñāṇañca pana me dassanaṃ udapādi Tri kiến khởi lên nơi Ta:

66 Lưu Hành Tại Viên Không

Dhammacakkappavattana Sutta: Kinh Chuyển Pháp Luân ‘akuppā me vimutti "Bất động là tâm giải thoát của Ta ayam-antimā jāti Đây là đời sống cuối cùng natthidāni puna-b-bhavo’”ti nay không còn tái sanh nữa"

Idam-avoca bhagavā Thế Tôn thuyết giảng như vậy Attamanā pañca-vaggiyā bhikkhū Chúng năm Tỷ-kheo hoan hỷ bhagavato bhāsitaṃ abhinandunti Tín thọ lời Phật dạy

Imasmiñca pana veyyākaraṇasmiṃ bhaññamāne Trong khi lời dạy này được tuyên bố Āyasmato Koṇḍaññassa Tôn giả Koṇḍañña virajaṃ vītamalaṃ không bợn nhơ,không cấu uế (là) dhamma-cakkhuṃ udapādi pháp nhãn khởi lên “yaṃ kiñci samudaya-dhammaṃ "Phàm vật gì được tập khởi sabbaṃ taṃ nirodha-dhamman”ti tất cả pháp ấy cũng bị đoạn diệt"

Pavattite ca pana bhagavatā dhamma-cakke Và khi Pháp luân này được Thế Tôn chuyển vận như vậy bhummā devā sadda-manussāvesuṃ chư Thiên cõi đất này lớn tiếng nói lên: “etaṃ bhagavatā bārāṇasiyaṃ isi-patane miga-dāye "Nay ở Ba-la-nại, chỗ chư Tiên đọa xứ, tại Vườn Nai ,Thế Tôn anuttaraṃ dhamma-cakkaṃ pavattitaṃ chuyển vô thượng Pháp luân này ap-paṭivattiyaṃ samaṇena vā (Pháp luân) không thể nghịchchuyển(nói ngược lại) ,bởi Sa-môn brāhmaṇena vā hay bởi Bà-la- môn devena vā hay bởi chư Thiên mārena vā hay bởi Ma vương brahmunā vā hay bởi Phạm thiên kenaci vā lokasmin”ti hay bất cứ một ai ở đời"

Bhummānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā Sau khi được nghe tiếng chư Thiên ở cõi đất Cātu-m-mahā-rājikā devā sadda-manussāvesuṃ Tứ đại Thiên vương thiên lên tiếng nói lên “etaṃ bhagavatā bārāṇasiyaṃ isi-patane miga-dāye "Nay ở Ba-la-nại, chỗ chư Tiên đọa xứ, tại Vườn Nai, Thế Tôn

Lưu Hành Tại Viên Không 67

Kinh Tụng Ngày Thứ Tư anuttaraṃ dhamma-cakkaṃ pavattitaṃ chuyển vô thượng Pháp luân ap-paṭivattiyaṃ samaṇena vā (Pháp luân) không thể nghịch chuyển(nói ngược lại) bởi Sa-môn brāhmaṇena vā hay bởi Bà-la-môn devena vā hay bởi chư Thiên mārena vā hay bởi Ma vương brahmunā vā hay bởi Phạm thiên kenaci vā lokasmin”ti hay bất cứ một ai ở đời"

Cātu-m-mahā-rājikānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā sau khi nghe tiếng chư thiên cõi Tứ đại thiên vương tāva-tiṃsā devā sadda-manussāvesuṃ chư thiên cõi ba mươi ba lớn tiếng nói lên “etaṃ bhagavatā bārāṇasiyaṃ isi-patane miga-dāye "Nay ở Ba-la-nại, chỗ chư Tiên đọa xứ, tại Vườn Nai, Thế Tôn anuttaraṃ dhamma-cakkaṃ pavattitaṃ chuyển vô thượng Pháp luân ap-paṭivattiyaṃ samaṇena vā (Pháp luân) không thể nghịch chuyển(nói ngược lại) bởi Sa-môn brāhmaṇena vā hay bởi Bà-la-môn devena vā hay bởi chư Thiên mārena vā hay bởi Ma vương brahmunā vā hay bởi Phạm thiên kenaci vā lokasmin”ti hay bất cứ một ai ở đời"

Tāva-tiṃsānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā sau khi nghe tiếng chư thiên cõi 33 yāmā devā sadda-manussāvesuṃ chư thiên Dạ ma lớn tiếng nói lên “etaṃ bhagavatā bārāṇasiyaṃ isi-patane miga-dāye "Nay ở Ba-la-nại, chỗ chư Tiên đọa xứ, tại Vườn Nai,

Thế Tôn anuttaraṃ dhamma-cakkaṃ pavattitaṃ chuyển vô thượng Pháp luân ap-paṭivattiyaṃ samaṇena vā (Pháp luân) không thể nghịchchuyển (nói ngược lại) bởi Sa-môn brāhmaṇena vā hay bởi Bà-la-môn devena vā hay bởi chư Thiên, mārena vā hay bởi Ma vương, brahmunā vā hay bởi Phạm thiên kenaci vā lokasmin”ti hay bất cứ một ai ở đời"

68 Lưu Hành Tại Viên Không

Dhammacakkappavattana Sutta: Kinh Chuyển Pháp Luân

Yāmānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā sau khi nghe tiếng chư thiên cõi Dạ ma tusitā devā sadda-manussāvesuṃ chư thiên Đâu suất lớn tiếng nói lên “etaṃ bhagavatā bārāṇasiyaṃ isi-patane miga-dāye "Nay ở Ba-la-nại, chỗ chư Tiên đọa xứ, tại Vườn Nai, Thế Tôn anuttaraṃ dhamma-cakkaṃ pavattitaṃ chuyển vô thượng Pháp luân ap-paṭivattiyaṃ samaṇena vā không thể nghịch chuyển (nói ngược lại)bởi Sa-môn brāhmaṇena vā hay bởi Bà-la-môn devena vā hay bởi chư Thiên mārena vā hay bởi Ma vương brahmunā vā hay bởi Phạm thiên kenaci vā lokasmin”ti hay bất cứ một ai ở đời"

Tusitānaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā sau khi nghe tiếng chư thiên cõi Đâu suất Nimmāna-ratī devā sadda-manussāvesuṃ chư thiên Hóa lạc thiên lớn tiếng nói lên “etaṃ bhagavatā bārāṇasiyaṃ isi-patane miga-dāye "Nay ở Ba-la-nại, chỗ chư Tiên đọa xứ, tại Vườn Nai, Thế Tôn anuttaraṃ dhamma-cakkaṃ pavattitaṃ chuyển vô thượng Pháp luân ap-paṭivattiyaṃ samaṇena vā không thể nghịchchuyển (nói ngược lại) bởi Sa-môn brāhmaṇena vā hay bởi Bà-la-môn devena vā hay bởi chư Thiên mārena vā hay bởi Ma vương brahmunā vā hay bởi Phạm thiên kenaci vā lokasmin”ti hay bất cứ một ai ở đời"

Nimmāna-ratīnaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā sau khi nghe tiếng chư thiên cõi Hóa lạc thiên Para-nimmita-vasavattī devā sadda-manussāvesuṃ chư thiên Tha hóa tự tại nay lớn tiếng nói lên “etaṃ bhagavatā bārāṇasiyaṃ isi-patane miga-dāye "Nay ở Ba-la-nại, chỗ chư Tiên đọa xứ, tại Vườn Nai, Thế Tôn anuttaraṃ dhamma-cakkaṃ pavattitaṃ chuyển vô thượng Pháp luân ap-paṭivattiyaṃ samaṇena vā không thể nghịchchuyển (nói ngược lại) bởi Sa-môn brāhmaṇena vā hay bởi Bà-la-môn devena vā hay bởi chư Thiên

Lưu Hành Tại Viên Không 69

Kinh Tụng Ngày Thứ Tư mārena vā hay bởi Ma vương brahmunā vā hay bởi Phạm thiên kenaci vā lokasmin”ti hay bất cứ một ai ở đời"

Para-nimmita-vasavattīnaṃ devānaṃ saddaṃ sutvā sau khi nghe tiếng chư thiên cõi Tha hóa tự tại brahma-kāyikā devā sadda-manussāvesuṃ chư thiên Phạm thiên nay lớn tiếng nói lên “etaṃ bhagavatā bārāṇasiyaṃ isi-patane miga-dāye "Nay ở Ba-la-nại, chỗ chư Tiên đọa xứ, tại Vườn Nai, Thế Tôn anuttaraṃ dhamma-cakkaṃ pavattitaṃ chuyển vô thượng Pháp luân ap-paṭivattiyaṃ samaṇena vā không thể nghịch chuyển (nói ngược lại)bởi Sa-môn brāhmaṇena vā hay bởi Bà-la-môn devena vā, hay bởi chư Thiên, mārena vā hay bởi Ma vương brahmunā vā hay bởi Phạm thiên kenaci vā

lokasmin”ti hay bất cứ một ai ở đời".

Itiha tena khaṇena tena Như vậy, trong sát-na ấy layena tena muhuttena trong khoảnh khắc ấy ,trong giây phút ấy yāva brahma-lokā saddo abbhuggacchi tiếng ấy lên đến Phạm thiên giới Ayañca dasa-sahassi lokadhātu Và mười ngàn thế giới này saṅkampi sampakampi sampavedhi chuyển động, rung động, chuyển động mạnh appamāṇo ca uḷāro obhāso Và một hào quang vô lượng, quảng đại loke pāturahosi phát chiếu ra ở đời atikkamma devānaṃ devā’nubhāvanti vượt quá uy lực chư Thiên

Atha kho bhagavā imaṃ udānaṃ udānesi Rồi Thế Tôn thốt lên lời cảm hứng sau đây: “aññāsi vata, bho, koṇḍañño"Chắc chắn đã giác hiểu là Koṇḍañña (Kiều-trần-như) aññāsi vata, bho, koṇḍañño”ti! Chắc chắn đã giác hiểu là Koṇḍañña!" Iti hidaṃ āyasmato koṇḍaññassa Như vậy Tôn giả Koṇḍañña ‘aññāsi-koṇḍañño’ tveva nāmaṃ ahosī’ti được tên là Aññākoṇḍañña (A-nhã Kiều-trần-như)

Atha kho āyasmā aññāsi-koṇḍañño khi đó Đại Đức Aññāsikoṇḍañña 70 Lưu Hành Tại Viên Không

Dhammacakkappavattana Sutta: Kinh Chuyển Pháp Luân

diṭṭha-dhammo patta-dhammo Sau khi đã thấy Pháp(Tứ Thánh Đế) đã thành tựu Pháp(Tứ Thánh Đế) vidita-dhammo pariyogāḷha-dhammo đã hiểu Pháp(Tứ Thánh Đế), đã thấm nhuần Pháp(Tứ Thánh Đế) tiṇṇa-vicikiccho vigata-kathaṃ-katho hoài nghi đã không còn, sự lưỡng lự đã dứt hẳn vesārajja-p-patto apara-p-paccayo thành tựu niềm tin, không còn cần sự trợ duyên của người khác satthu-sāsane bhagavantaṃ eta-d-avoca vào nơi Giáo Pháp của bậc Đạo Sư, (Tôn giả Aññāsikoṇḍañña) đã nói với đức Thế Tôn điều này: “Labheyyā’haṃ bhante, bhagavato santike pabbajjaṃ Bạch ngài, con có thể xuất gia trong sự hiện diện của đức Thế Tôn không? labheyyaṃ upasampadan”ti Con có thể tu lên bậc trên không? “Ehi bhikkhū”ti bhagavā avoca Đức Thế Tôn đã nói rằng: - Này tỳ khưu, hãy đến “Svākkhāto dhammo, cara brahma-cariyaṃ Pháp đã được khéo thuyết giảng, hãy thực hành Phạm hạnh sammā dukkhassa anta-kiriyāyā”ti một cách đúng đắn để chấm dứt khổ đau Sāva tassa āyasmato upasampadā ahosī’ti. Đấy đã là sự tu lên bậc trên của Tôn giả

Dhamma-cakka-p-pavattana-suttaṃ niṭṭhitaṃ chấm dứt bài kinh Chuyển Pháp Luân

Lưu Hành Tại Viên Không 71

Anatta-Lakkhaṇa Sutta: Kinh Vô Ngã Tướng

KINH TỤNG NGÀY THỨ NĂM

Anatta-Lakkhaṇa Sutta: Kinh Vô Ngã Tướng

ANATTA-LAKKHAṆA SUTTA Kinh Vô Ngã Tướng

Uyyojana Gāthā Kệ Khai Kinh Vô Ngã Tướng

Dhamma-cakkaṃ pavattetvā Sau khi chuyển Pháp luân āsaḷhiyam hi puṇṇāme vào ngày rằm tháng 6 Nagare Bārāṇasiyaṃ gần kinh thành Bārāṇasī, Isi-patana-vhaye

vane tại khu rừng tên Isipatana Pāpetvādiphalaṃ nesaṃ khi nhóm 5 vị tỳ khưu đã chứng đắc quả Đầu tiên anukkamena desayi tuần tự (khi Đức Thế Tôn) thuyết bài kinh này Yaṃ taṃ pakkhassa pañcamyaṃ nhằm ngày thứ 5 của tuần trăng xuống vimuttatthaṃ bhanāma he vì mục đích giải thoát giác ngộ. Này quý vị thiện tri thức, nay chúng tôi tụng bài kinh ấy.

Ekaṃ samayaṃ bhagavā bārāṇasiyaṃ viharati isi-patane miga-dāye Một thời Thế Tôn ở Bārānasi (Ba-la-nại), tại Isipatana (Chư Tiên đọa xứ), vườn Lộc Uyển Tatra kho bhagavā pañca-vaggiye bhikkhū āmantesi Ở đây Thế Tôn nói với đoàn năm vị Tỷ- kheo “bhikkhavo”ti : "Này các Tỷ-kheo" “Bhadante”ti "Thưa vâng bạch Thế Tôn" te bhikkhū bhagavato paccassosuṃ. Bhagavā eta-d-avoca Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

“Rūpaṃ, bhikkhave, anattā Sắc, này các Tỷ-kheo, là vô ngã Rūpañca hidaṃ, bhikkhave, attā abhavissa Này các Tỷ-kheo, nếu sắc là ngã nayidaṃ rūpaṃ ābādhāya saṃvatteyya thời sắc không thể đi đến bệnh hoạn labbhetha ca rūpe và có thể được các sắc như sau ‘evaṃ me rūpaṃ hotu"Mong rằng sắc của Con là như thế này! evaṃ me rūpaṃ mā ahosī’ti Mong rằng sắc của Con chẳng phải như thế này!" Yasmā ca kho, bhikkhave, rūpaṃ anattā Và này các Tỷ-kheo, vì sắc là vô ngã

Lưu Hành Tại Viên Không 73

Kinh Tụng Ngày Thứ Năm tasmā rūpaṃ ābādhāya saṃvattati Do vậy sắc đi đến bệnh hoạn na ca labbhati rūpe và không thể có được các sắc ‘evaṃ me rūpaṃ hotu "Mong rằng sắc của Con như thế này! evaṃ me rūpaṃ mā ahosī’ti Mong rằng sắc của Con chẳng phải như thế này!"

Vedanā anattā Thọ là vô ngã Vedanā ca hidaṃ, bhikkhave, attā abhavissa Này các Tỷ-kheo, nếu thọ là ngã nayidaṃ vedanā ābādhāya saṃvatteyya thời thọ không thể đi đến bệnh hoạn labbhetha ca vedanāya và có thể được các thọ như sau: ‘evaṃ me vedanā hotu"Mong rằng thọ của Con như thế này! evaṃ me vedanā mā ahosī’ti Mong rằng thọ của Con chẳng phải như thế này!" Yasmā ca kho, bhikkhave, vedanā anattā Và này các Tỷ-kheo, vì thọ là vô ngã tasmā vedanā ābādhāya saṃvattati Do vậy, thọ đi đến bệnh hoạn na ca labbhati vedanāya và không thể có được các thọ ‘evaṃ me vedanā hotu "Mong rằng thọ của Con như thế này! evaṃ me vedanā mā ahosī’ti Mong rằng thọ của Con chẳng phải như thế này!"

Saññā anattā Tưởng, này các Tỷ-kheo, là vô ngã Saññā ca hidaṃ, bhikkhave, attā abhavissa Này các Tỷ-kheo, nếu tưởng là ngã nayidaṃ saññā ābādhāya saṃvatteyya thời tưởng không thể đi đến bệnh hoạn labbhetha ca saññāya và có thể được các tưởng như sau: ‘evaṃ me saññā hotu"Mong rằng tưởng của Con như thế này! evaṃ me saññā mā ahosī’ti Mong rằng tưởng của Con chẳng phải như thế này!" Yasmā ca kho, bhikkhave, saññā anattā Và này các Tỷ-kheo, vì tưởng là vô ngã tasmā saññā ābādhāya saṃvattati Do vậy, tưởng đi đến bệnh hoạn na ca labbhati saññāya và không thể có được các tưởng: ‘evaṃ me saññā hotu"Mong rằng tưởng của Con như thế này! evaṃ me saññā mā ahosī’ti Mong rằng tưởng của Con chẳng phải như thế này!"

Saṅkhārā anattā Các hành là vô ngã Saṅkhārā ca hidaṃ, bhikkhave, attā abhavissaṃsu này các Tỷ-kheo, nếu các hành là ngã nayidaṃ saṅkhārā ābādhāya saṃvatteyyuṃ thời các hành không thể đi đến bệnh hoạn labbhetha ca saṅkhāresu và có thể được các hành như sau:

74 Lưu Hành Tại Viên Không

Anatta-Lakkhaṇa Sutta: Kinh Vô Ngã Tướng ‘evaṃ me saṅkhārā hontu "Mong rằng các hành của Con như thế này! evaṃ me saṅkhārā mā ahesun’ti Mong rằng các hành của Con chẳng phải như thế này!" Yasmā ca kho, bhikkhave, saṅkhārā anattā Và này các Tỷ-kheo, vì các hành là vô ngã tasmā saṅkhārā ābādhāya saṃvattanti Do vậy, các hành đi đến bệnh hoạn na ca labbhati saṅkhāresu và không thể có được các hành: ‘evaṃ me saṅkhārā hontu "Mong rằng các hành của Con như thế này evaṃ me saṅkhārā mā ahesun’ti Mong rằng các hành của Con không phải như thế này!"

Viññāṇaṃ anattā Thức là vô ngã Viññāṇañca hidaṃ, bhikkhave, attā abhavissa này các Tỷ-kheo, nếu thức là ngã nayidaṃ viññāṇaṃ ābādhāya saṃvatteyya thời thức không thể đi đến bệnh hoạn labbhetha ca viññāṇe và có thể có được các thức như sau: ‘evaṃ me viññāṇaṃ hotu "Mong rằng thức của Con như thế này! evaṃ me viññāṇaṃ mā ahosī’ti Mong rằng thức của Con chẳng phải như thế này!" Yasmā ca kho, bhikkhave, viññāṇaṃ anattā Và này các Tỷ-kheo, vì thức là vô ngã tasmā viññāṇaṃ ābādhāya saṃvattati Do vậy, thức đi đến bệnh hoạn na ca labbhati viññāṇe và không có thể có được thức: ‘evaṃ me viññāṇaṃ hotu"Mong rằng thức của Con như thế này! evaṃ me viññāṇaṃ mā ahosī’ti Mong rằng thức của Con chẳng phải như thế này!"

Taṃ kiṃ maññatha, bhikkhave Này các Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào? rūpaṃ niccaṃ vā aniccaṃ vā”ti Sắc là thường hay vô thường? “Aniccaṃ, bhante” -- Là vô thường, bạch Thế Tôn! “Yaṃ panā’niccaṃ dukkhaṃ vā taṃ sukhaṃ vā”ti Cái gì vô thường là khổ hay lạc? “Dukkhaṃ, bhante” Là khổ, bạch Thế Tôn “Yaṃ panā’niccaṃ dukkhaṃ vipariṇāma-dhammaṃ Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại kallaṃ nu taṃ samanupassituṃ có hợp lý chăng khi quán cái ấy là: ‘etaṃ mama, eso’ham-asmi" Cái này là của Con, cái này là Con eso me attā’ti cái này là tự ngã của Con"? “No hetaṃ, bhante”Thưa không, bạch Thế Tôn.

Vedanā niccā vā aniccā vā”ti Thọ là thường hay vô thường? “Aniccā, bhante” Là vô thường, bạch Thế Tôn!

Lưu Hành Tại Viên Không 75

Kinh Tụng Ngày Thứ Năm “Yaṃ panā’niccaṃ dukkhaṃ vā taṃ sukhaṃ vā”ti Cái gì vô thường là khổ hay lạc? “Dukkhaṃ, bhante” Là khổ, bạch Thế Tôn. “Yaṃ panā’niccaṃ dukkhaṃ vipariṇāma-dhammaṃ Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại kallaṃ nu taṃ samanupassituṃ có hợp lý chăng khi quán cái ấy là: ‘etaṃ mama, eso’ham’asmi" Cái này là của Con, cái này là Con eso me attā’ti cái này là tự ngã của Con"? “No hetaṃ, bhante” Thưa không, bạch Thế Tôn

Saññā niccā vā aniccā vā”ti Tưởng là thường hay vô thường? “Aniccā, bhante” Là vô thường, bạch Thế Tôn! “Yaṃ panā’niccaṃ dukkhaṃ vā taṃ sukhaṃ vā”ti Cái gì vô thường là khổ hay lạc? “Dukkhaṃ, bhante”Là khổ, bạch Thế Tôn. “Yaṃ panā’niccaṃ dukkhaṃ vipariṇāma-dhammaṃ Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại kallaṃ nu taṃ samanupassituṃ có hợp lý chăng khi quán cái ấy là: ‘etaṃ mama, eso’ham-asmi" Cái này là của Con, cái này là Con eso me attā’ti cái này là tự ngã của Con"? “No hetaṃ, bhante” Thưa không, bạch Thế Tôn

Saṅkhārā niccā vā aniccā vā”ti Các Hành là thường hay vô thường? “Aniccā, bhante” Là vô thường, bạch Thế Tôn! “Yaṃ panā’niccaṃ dukkhaṃ vā taṃ sukhaṃ vā”ti Cái gì vô thường là khổ hay lạc? “Dukkhaṃ, bhante” Là khổ, bạch Thế Tôn. “Yaṃ panā’niccaṃ dukkhaṃ vipariṇāma-dhammaṃ Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại kallaṃ nu taṃ samanupassituṃ có hợp lý chăng khi quán cái ấy là: ‘etaṃ mama, eso’ham-asmi" Cái này là của Con, cái này là Con eso me attā’ti cái này là tự ngã của Con"? “No hetaṃ, bhante” Thưa không, bạch Thế Tôn

Viññāṇaṃ niccaṃ vā aniccaṃ vā”ti Thức là thường hay vô thường? “Aniccaṃ, bhante” Là vô thường, bạch Thế Tôn! “Yaṃ panā’niccaṃ dukkhaṃ vā taṃ sukhaṃ vā”ti Cái gì vô thường là khổ hay lạc? “Dukkhaṃ, bhante” Là khổ, bạch Thế Tôn.

76 Lưu Hành Tại Viên Không

Anatta-Lakkhaṇa Sutta: Kinh Vô Ngã Tướng “Yaṃ panā’niccaṃ dukkhaṃ vipariṇāma-dhammaṃ Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại kallaṃ nu taṃ samanupassituṃ có hợp lý chăng khi quán cái ấy là: ‘etaṃ mama, eso’ham-asmi" Cái này là của Con, cái này là Con, eso me attā’ti cái này là tự ngã của Con"? “No hetaṃ, bhante” Thưa không, bạch Thế Tôn.

“Tasmā-tiha, bhikkhave Do vậy, này các Tỷ-kheo yaṃ kiñci rūpaṃ atītā’nāgata-paccuppannaṃ phàm sắc gì quá khứ, vị lai, hiện tại, ajjhattaṃ vā bahiddhā vā thuộc nội hay ngoại oḷārikaṃ vā sukhumaṃ vā thô hay tế hīnaṃ vā paṇītaṃ vā liệt hay thắng yaṃ dūre santike vā xa hay gần sabbaṃ rūpaṃ– n’etaṃ mama, n’eso’ham-asmi (thấy)tất cả sắc"Cái này không phải của Con, cái này không phải là Con na m’eso attā’ti cái này không phải tự ngã của Con" evam-etaṃ yathā-bhūtaṃ samma-p-paññāya daṭṭhabbaṃ cần phải như thật quán với chánh trí tuệ (tất cả sắc) như vậy

Yā kāci vedanā atītā’nāgata-paccuppannā Phàm thọ gì quá khứ, vị lai, hiện tại, ajjhattaṃ vā bahiddhā vā thuộc nội hay ngoại oḷārikaṃ vā sukhumaṃ vā thô hay tế hīnaṃ vā paṇītaṃ vā liệt hay thắng yā dūre santike vā xa hay gần sabbā vedanā– n’etaṃ mama, n’eso’ham-asmi (thấy) tất cả thọ : "Cái này không phải của Con, cái này không phải là Con na m’eso attā’ti cái này không phải tự ngã của Con" evam-etaṃ yathā-bhūtaṃ samma-p-paññāya daṭṭhabbaṃ cần phải như thật quán với chánh trí tuệ (tất cả thọ) như vậy

Yā kāci saññā atītā’nāgata-paccuppannā Phàm tưởng gì quá khứ, vị lai, hiện tại ajjhattaṃ vā bahiddhā vā thuộc nội hay ngoại oḷārikaṃ vā sukhumaṃ vā thô hay tế hīnaṃ vā paṇītaṃ vā liệt hay thắng yā dūre santike vā xa hay gần

Lưu Hành Tại Viên Không 77

Kinh Tụng Ngày Thứ Năm sabbā saññā– n'etaṃ mama, n'eso'ham-asmi (thấy) tất cả tưởng : "Cái này không phải của Con, cái này không phải là Con, na m'eso attā'ti cái này không phải tự ngã của Con". Evam-etaṃ yathā-bhūtaṃ samma-p-paññāya daṭṭhabbaṃ cần phải như thật quán với chánh trí tuệ (tất cả thức) như vậy

Ye keci saṅkhārā atītā'nāgata-paccuppannā Phàm các hành gì quá khứ, vị lai, hiện tại ajjhattaṃ vā bahiddhā vā thuộc nội hay ngoại oḷārikaṃ vā sukhumaṃ vā thô hay tế hīnaṃ vā paṇītaṃ vā liệt hay thắng ye dūre santike vā xa hay gần sabbe saṅkhārā– n'etaṃ mama, n'eso'ham-asmi (thấy) tất cả các hành:"Cái này không phải của Con, cái này không phải là Con na m'eso attā'ti cái này không phải tự ngã của Con" evam-etaṃ yathā-bhūtaṃ samma-p-paññāya daṭṭhabbaṃ cần phải như thật quán với chánh trí tuệ (tất cả các hành) như vậy

Yaṃ kiñci viññāṇaṃ atītā'nāgata-paccuppannaṃ Phàm thức gì quá khứ, vị lai, hiện tại ajjhattaṃ vā bahiddhā vā thuộc nội hay ngoại oḷārikaṃ vā sukhumaṃ vā thô hay tế hīnaṃ vā paṇītaṃ vā liệt hay thắng yaṃ dūre santike vā xa hay gần sabbaṃ viññāṇaṃ – n'etaṃ mama, n'eso'ham'asmi (thấy) tất cả thức:"Cái này không phải của Con cái này không phải là Con na m'eso attā'ti cái này không phải tự ngã của Con" evam-etaṃ yathā-bhūtaṃ samma-p-paññāya daṭṭhabbaṃ cần phải như thật quán với chánh trí tuệ (tất cả các thức) như vậy

"Evaṃ passaṃ, bhikkhave, sutavā ariya-sāvako Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử Rūpasmim'pi nibbindati yếm ly(nhàm chán) đối với sắc Vedanāya'pi nibbindati yếm ly (nhàm chán) đối với thọ Saññāya'pi nibbindati yếm ly(nhàm chán) đối với tưởng saṅkhāresu'pi nibbindati yếm y (nhàm chán) đối với các hành viññāṇasmim'pi nibbindati yếm ly (nhàm chán) đối với thức 78 Lưu Hành Tại Viên Không

Anatta-Lakkhaṇa Sutta: Kinh Vô Ngã Tướng Nibbindaṃ virajjati Do yếm ly (nhàm chán), vị ấy ly tham virāgā vimuccati Vimuttasmiṃ vimuttamiti ñāṇaṃ hoti Do ly tham, vị ấy giải thoát Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: 'Khīṇā jāti, vusitaṃ brahmacariyaṃ "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành kataṃ karaṇīyaṃ, nāparaṃ itthattāyā'ti pajānātī"ti những việc nên làm(chứng ngộ Tứ Thánh Đế) đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"

Idam-avoca bhagavā. Thế Tôn thuyết như vậy. Attamanā pañca-vaggiyā bhikkhū bhagavato bhāsitaṃ abhinanduṃ Nhóm năm vị Tỷ-kheo hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Imasmiñca pana veyyākaraṇasmiṃ bhaññamāne Trong khi lời dạy này được nói lên pañca- vaggiyānaṃ bhikkhūnaṃ anupādāya (tâm) của nhóm năm vị Tỷ- kheo không có chấp thủ. āsavehi cittāni vimucciṃsū'ti tâm (của 5 vị) được giải thoát khỏi các lậu hoặc

Anatta-lakkhaṇa-suttaṃ niṭṭhitaṃ Chấm dứt bài kinh Vô Ngã Tướng

Lưu Hành Tại Viên Không 79

KINH TỤNG NGÀY THỨ SÁU

Paṭiccasamuppādavibhaṅgo: Duyên Khởi Phân Tích

Paṭiccasamuppādavibhaṅgo DUYÊN KHỞI PHÂN TÍCH

Suttantabhājanīyaṃ Phân tích theo Kinh

Avijjā-paccayā saṅkhārā, saṅkhāra-paccayā viññāṇaṃ Hành có do duyên vô minh, thức có do duyên hành viññāṇa-paccayā nāma-rūpaṃ danh sắc có do duyên thức nāma-rūpapaccayā saḷā'yatanaṃ lục nhập có do duyên danh sắc saḷā'yatana-paccayā phasso xúc có do duyên lục nhập phassa-paccayā vedanā thọ có do duyên xúc vedanā-paccayā taṇhā ái có do duyên thọ taṇhā-paccayā upādāna thủ có do duyên ái upādāna-paccayā bhavo hữu có do duyên thủ bhava-paccayā jāti sanh có do duyên hữu jāti-paccayā jarā-maraṇaṃ soka-parideva-dukkha- domanass'upāyāsā sambhavanti lão tử sầu bi khổ ưu ai có do duyên sanh Evam-etassa kevalassa dukkha-k-khandhassa samudayo hoti như vậy là tập khởi của toàn bộ khổ uẩn nầy

Tattha katamā avijjā Ở đây, vô minh là như thế nào? Dukkhe aññāṇaṃ, dukkha-samudaye aññāṇaṃ Sự không hiểu về khổ, sự không hiểu về khổ tập Dukkha-nirodhe aññāṇaṃ, dukkha-nirodha-gāminiyā paṭipadāya aññāṇaṃ sự không hiểu về khổ diệt, sự không hiểu về khổ diệt hành lộ

Lưu Hành Tại Viên Không 81

Kinh Tụng Ngày Thứ Sáu ayaṃ vuccati "avijjā"Đây gọi là vô minh

Tattha katame avijjā-paccayā saṅkhārā Ở đây, thế nào là hành do duyên vô minh? Puññā'bhisaṅkhāro, apuññā'bhisaṅkhāro Tức là phúc hành, phi phúc hành Āneñjā'bhisaṅkhāro, kāya-saṅkhāro, bất động hành, thân hành Vacī-saṅkhāro, citta-saṅkhāro khẩu hành, ý hành. Tattha katamo puññā'bhisaṅkhāro Ở đây, phúc hành là thế nào? Kusalā cetanā kāmā'vacarā rūpā'vacarā Tư thiện dục giới, sắc giới Dāna-mayā sīla-mayā bhāvanā-mayā do bố thí thành, trì giới thành, tu tiến thành ayaṃ vuccati "puññā'bhisaṅkhāro" Đây gọi là phúc hành Tattha katamo apuññā'bhisaṅkhāro Ở đây, phi phúc hành là thế nào? Akusalā cetanā kāmā'vacarā Tư bất thiện dục giới ayaṃ vuccati "apuññā'bhisaṅkhāro" đây gọi là phi phúc hành Tattha katamo āneñjā'bhisaṅkhāro Ở đây, bất động hành là thế nào? Kusalā cetanā arūpā'vacarā Tư thiện vô sắc giới ayaṃ vuccati "āneñjā'bhisaṅkhāro"Đây gọi là bất động hành. Tattha katamo kāya-saṅkhāro Ở đây, thân hành là thế nào? Kāya-sañcetanā kāya-saṅkhāro Tác ý khiến biểu hiện nơi thân gọi là thân hành vacī-sañcetanā vacī-saṅkhāro tác ý khiến biểu hiện ở khẩu gọi là khẩu hành mano-sañcetanā citta-saṅkhāro tác ý khiến biểu hiện ở tâm gọi là Tâm hành Ime vuccanti "avijjā-paccayā saṅkhārā" Đây gọi là hành do duyên vô minh

Tattha katamaṃ saṅkhāra-paccayā viññāṇaṃ Ở đây, thế nào là thức do duyên hành Cakkhu-viññāṇaṃ, sota-viññāṇaṃ Nhãn thức, nhĩ thức Ghāna-viññāṇaṃ,

jivhā-viññāṇaṃ tỷ thức, thiệt thức Kāya-viññāṇaṃ, mano-viññāṇaṃ thân thức, ý thức idaṃ vuccati “saṅkhāra-paccayā viññāṇaṃ” Đây gọi là thức do duyên hành.

Tattha katamaṃ viññāṇa-paccayā nāma-rūpaṃ Ở đây, thế nào là danh sắc do duyên thức? Atthi nāmaṃ, atthi rūpaṃ Có danh, có sắc Tattha katamaṃ nāmaṃ Ở đây, danh là thế nào? Vedanā-k-khandho, saññā-k-khandho Tức thọ, tưởng saṅkhāra-k-khandho idaṃ vuccati “nāmaṃ” Đây gọi là danh. tư, xúc, tác ý 82 Lưu Hành Tại Viên Không

Paṭiccasamuppādavibhaṅgo: Duyên Khởi Phân Tích Tattha katamaṃ rūpaṃ Ở đây, thế nào là sắc Cattāro mahā-bhūtā Tức bốn đại hiển catunnañca mahā-bhūtānaṃ upādāya rūpaṃ và sắc nương bốn đại hiển idaṃ vuccati “rūpaṃ” Đây gọi là sắc Iti idañca nāmaṃ, idañca rūpaṃ Như vậy, đây là danh, đây là sắc Idaṃ vuccati “viññāṇa-paccayā nāma-rūpaṃ” Đây gọi là danh sắc do duyên thức

Tattha katamaṃ nāma-rūpa-paccayā saḷā’yatanaṃ Ở đây, thế nào là lục nhập do duyên danh sắc? Cakkhā’yatanaṃ, sotā’yatanaṃ Tức nhãn xứ, nhĩ xứ Ghānā’yatanaṃ, jivhā’yatanaṃ tỷ xứ, thiệt xứ Kāyā’yatanaṃ, manā’yatanaṃ thân xứ, ý xứ idaṃ vuccati “nāma-rūpa-paccayā saḷā’yatanaṃ” Đây gọi là lục nhập do duyên danh sắc

Tattha katamo saḷā’yatana-paccayā phasso Ở đây, thế nào là xúc do duyên lục nhập Cakkhu-samphasso sota-samphasso Tức nhãn xúc, nhĩ xúc Ghāna-samphasso jivhā-samphasso tỷ xúc, thiệt xúc Kāya-samphasso mano-samphasso thân xúc, ý xúc ayaṃ vuccati “saḷā’yatana-paccayā phasso”Đây gọi là xúc do duyên lục nhập

Tattha katamā phassa-paccayā vedanā Ở đây, thế nào là thọ do duyên xúc Cakkhu-samphassajā vedanā Tức thọ sanh từ nhãn xúc Sota-samphassajā vedanā thọ sanh từ nhĩ xúc Ghāna-samphassajā vedanā thọ sanh từ tỷ xúc Jivhā-samphassajā vedanā thọ sanh từ thiệt xúc Kāya-samphassajā vedanā thọ sanh từ thân xúc Mano-samphassajā vedanā thọ sanh từ ý xúc ayaṃ vuccati “phassa-paccayā vedanā” Đây gọi là thọ do duyên xúc.

Tattha katamā vedanā-paccayā taṇhā
Ở đây, thế nào là ái do duyên thọ?
Rūpa-taṇhā, sadda-taṇhā Tức sắc ái, thinh ái
Gandha-taṇhā, rasa-taṇhā hương ái, vị ái
Lưu Hành Tại Viên Không 83

Kinh Tụng Ngày Thứ Sáu phoṭṭhabba-taṇhā, dhamma-taṇhā xúc ái, pháp ái ayaṃ vuccati “vedanā-paccayā taṇhā” Đây gọi là ái do duyên thọ

Tattha katamaṃ taṇhā-paccayā upādānaṃ Ở đây, thế nào là thủ do duyên ái Kām’upādānaṃ, diṭṭh’upādānaṃ Tức là dục thủ, kiến thủ Sīla-b-bat’upādānaṃ, atta-vād’upādānaṃ giới cấm thủ, ngã luận chấp thủ. idaṃ vuccati “taṇhā-paccayā upādānaṃ”Đây gọi là thủ do duyên ái

Tattha katamo upādāna-paccayā bhavo Ở đây, thế nào là hữu do duyên thủ Bhavo duvidhena Hữu phân theo hai loại: atthi kamma-bhavo, atthi upapatti-bhavo có nghiệp

hữu, có sanh hữu Tattha katamo kamma-bhavo Ở đây, nghiệp hữu là thế nào? Puññā'bhisaṅkhāro, apuññā'bhisaṅkhāro Tức phúc hành, phi phúc hành āneñjā'bhisaṅkhāro– ayaṃ vuccati "kamma-bhavo" bất động hành. Đây gọi là nghiệp hữu Sabbam'pi bhava-gāmi-kammaṃ kamma-bhavo. Tất cả nghiệp đưa đến hữu là nghiệp hữu Tattha katamo upapatti-bhavo Ở đây, sanh hữu là thế nào? Kāma-bhavo, rūpa-bhavo Tức là dục hữu, sắc hữu Arūpa-bhavo, saññā-bhavo vô sắc hữu, tưởng hữu Asaññā-bhavo, neva-saññānāsaññā-bhavo vô tưởng hữu, phi tưởng phi phi tưởng xứ hữu Eka-vokāra-bhavo nhất uẩn hữu Catu-vokāra-bhavo tứ uẩn hữu Pañca-vokāra-bhavo ngũ uẩn hữu ayaṃ vuccati "upapatti-bhavo" Đây gọi là sanh hữu Iti ayañca kamma-bhavo, ayañca upapatti-bhavo Nghiệp hữu nầy là như thế, sanh hữu nầy là như thế Ayaṃ vuccati "upādāna-paccayā bhavo"đây gọi là hữu do duyên thủ

Tattha katamā bhava-paccayā jāti? Ở đây, thế nào là sanh do duyên hữu? Yā tesaṃ tesaṃ sattānaṃ Đối với mỗi chúng sanh tamhi tamhi sattanikāye trong từng chủng loại thân hữu tình ấy jāti sañjāti okkanti abhinibbatti có sự kiện sanh ra, sanh khởi, hiện ra, phát ra khandhānaṃ pātubhāvo hiện khởi các uẩn 84 Lưu Hành Tại Viên Không

Paṭiccasamuppādavibhaṅgo: Duyên Khởi Phân Tích āyatanānaṃ paṭilābho thành tựu các xứ ayaṃ vuccati "bhava-paccayā jāti" Đây gọi là sanh do duyên hữu

Tattha katamaṃ jāti-paccayā jarā-maraṇaṃ Ở đây, thế nào là lão tử do duyên sanh Atthi jarā, atthi maraṇaṃ Có lão, có tử Tattha katamā jarā Ở đây, thế nào là lão Yā tesaṃ tesaṃ sattānaṃ Đối với mỗi chúng sanh tamhi tamhi sattanikāye trong từng chủng loại thân hữu tình ấy jarā jīraṇatā khaṇḍiccaṃ pāliccaṃ valittacatā sự niên lão, sự hủy hoại, trạng thái rụng răng, trạng thái tóc bạc, da nhăn āyuno saṃhāni indriyānaṃ paripāko tuổi thọ rút ngắn, các căn hủy hoại ayaṃ vuccati "jarā" Đây gọi là già Tattha katamaṃ maraṇaṃ Ở đây, tử là thế nào Yā tesaṃ tesaṃ sattānaṃ Đối với mỗi chúng sanh tamhā tamhā sattanikāyā trong từng chủng loại thân hữu tình ấy cuti cavanatā bhedo sự qua đời, đổi dời (kiếp sống khác), sự hư hoại antaradhānaṃ maccu maraṇaṃ sự biến mất chết, tán vong kāla-kiriyā khandhānaṃ bhedo quá vãng,tan rã ngũ uẩn kaḷevarassa nikkhepo sự vứt bỏ thân xác jīvit'indriyassupacchedo dứt mạng quyền idaṃ vuccati "maraṇaṃ"Đây gọi là tử Iti ayañca jarā, idañca maraṇaṃ Lão nầy là như thế, tử nầy là như thế Idaṃ vuccati "jāti-paccayā jarā-maraṇaṃ"Đây gọi là lão tử

Tattha katamo soko Ở đây, sầu là thế nào? Ñāti-byasanena vā phuṭṭhassa hoặc thân quyến qua đời Bhoga-byasanena vā phuṭṭhassa hoặc hư hoại tài sản Roga-byasanena vā phuṭṭhassa hoặc bệnh tật hành hạ Sīla-byasanena vā phuṭṭhassa hoặc giới hạnh hư hỏng diṭṭhi-byasanena vā phuṭṭhassa hoặc tri kiến bị băng hoại aññataraññatarena byasanena samannāgatassa xảy ra điều suy vong nào đó aññataraññatarena dukkha-dhammena phuṭṭhassa hay gặp nỗi khổ nào đó soko socanā socitattaṃ có sự lo âu sầu muộn (soka), sự buồn rầu (socanā), thái độ thương tiếc (socitatta) Lưu Hành Tại Viên Không 85

Kinh Tụng Ngày Thứ Sáu anto-soko anto-parisoko phiền muộn trong lòng (antosoko), nóng nảy ray rức trong lòng (antoparisoko) cetaso parijjhāyanā domanassaṃ soka-sallaṃ tâm tư chán nản thất vọng (domanassa), rầu rĩ (parijjhāyanā), có cây gai sầu (sokasalla) khởi lên. ayaṃ vuccati “soko”Đây gọi là sầu (soko)

Tattha katamo paridevo Ở đây, bi là thế nào Ñāti-byasanena vā phuṭṭhassa hoặc thân quyến qua đời Bhoga-byasanena vā phuṭṭhassa hoặc hư hoại tài sản Roga-byasanena vā phuṭṭhassa hoặc bệnh tật hành hạ Sīla-byasanena vā phuṭṭhassa hoặc giới hạnh hư hỏng diṭṭhi-byasanena vā phuṭṭhassa hoặc tri kiến bị băng hoại aññatarañña tarena byasanena samannāgatassa xảy ra điều suy vong nào đó aññatarañña tarena dukkha-dhammena phuṭṭhassa hay gặp nỗi khổ nào đó ādevo paridevo có sự khóc than ai (ādevo), khóc than kể lể (parideva) ādevanā paridevanā sự than khóc,sự la khóc ādevitattaṃ paridevitattaṃ thái độ khóc than ai (ādevitatta), thái độ khóc than kể lể (paridevitatta) vācā palāpo vippalāpo lālappo kêu la (vācā), nói nhảm (palāpa), kêu gào cãi vã (vipalāpa), ai oán than vãn (lālapa) lālappanā lālappitattaṃ sự ai oán than vãn (lālappanā), thái độ ai oán than vãn (lālappitatta). ayaṃ vuccati paridevo” Đây gọi là bi

Tattha katamaṃ dukkhaṃ Ở đây, khổ là thế nào Yaṃ kāyikaṃ asātaṃ kāyikaṃ dukkhaṃ Tức là sự khó chịu trên thân ,sự đau đớn thuộc về thân Kāya-samphassajaṃ asātaṃ dukkhaṃ vedayitaṃ tình trạng cảm thọ khó chịu đau đớn sanh từ thân xúc kāya-samphassajā asātā dukkhā vedanā sự cảm giác khó chịu đau đớn sanh từ thân xúc. idaṃ vuccati “dukkhaṃ” Đây gọi là khổ

Tattha katamaṃ domanassaṃ Ở đây, ưu là thế nào
Yaṃ cetasikaṃ asātaṃ, cetasikaṃ dukkhaṃ
Tức là sự bất an thuộc về tâm, sự đau đớn thuộc về tâm
Ceto-samphassajaṃ asātaṃ dukkhaṃ vedayitaṃ
86 Lưu Hành Tại Viên Không

Paṭiccasamuppādavibhaṅgo: Duyên Khởi Phân Tích tình trạng cảm thọ bất an đau đớn sanh từ tâm xúc ceto-samphassajā asātā dukkhā vedanā sự cảm giác bất an đau đớn sanh từ tâm xúc. idaṃ vuccati “domanassaṃ”Đây gọi là ưu

Tattha katamo upāyāso Ở đây, ai là thế nào Ñāti-byasanena vā phuṭṭhassa hoặc thân quyến qua đời Bhoga-byasanena vā phuṭṭhassa hoặc hư hoại tài sản Roga-byasanena vā phuṭṭhassa hoặc bệnh tật hành hạ Sīla-byasanena vā phuṭṭhassa hoặc giới hạnh hư hỏng diṭṭhi-byasanena vā phuṭṭhassa hoặc tri kiến bị băng hoại aññatarañña tarena byasanena samannāgatassa xảy ra điều suy vong nào đó aññatarañña tarena dukkha-dhammena phuṭṭhassa hay gặp nỗi khổ nào đó āyāso upāyāso có sự thẩn thờ mệt mõi (āyāso), rã rời, kiệt sức, tuyệt vọng (upāyāso) āyāsitattaṃ upāyāsitattaṃ trạng thái thẩn thờ mệt mõi (āyassitatta), trạng thái rã rời, kiệt sức, tuyệt vọng (upāyāsitatta) ayaṃ vuccati “upāyāso” Đây gọi là ai

Evam-etassa kevalassa dukkha-k-khandhassa samudayo hotī’ti như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn nầy evam-etassa kevalassa dukkha-k-khandhassa saṅgati hoti

như vậy toàn bộ khổ uẩn nầy là sự hợp nhất samāgamo hoti là sự tựu trung samodhānaṃ hoti là sự kết hợp pātubhāvo hoti là sự hình thành Tena vuccati “evam-etassa kevalassa dukkha-k-khandhassa samudayo hotī”ti Bởi lẽ ấy nên được nói: "như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn nầy

Lưu Hành Tại Viên Không 87

Kinh Tụng Ngày Thứ Sáu

88 Lưu Hành Tại Viên Không

KINH TỤNG NGÀY THỨ BẢY

Kinh Tụng Ngày Thứ Bảy

Paṭṭhāna Duyên hệ

Paccayuddeso Phần Yếu Lược Đầu Đề

Hetu-paccayo , ārammaṇa-paccayo, Nhân duyên, Cảnh duyên adhipati-paccayo, anantara-paccayo Trưởng duyên, Vô gián duyên samanantara-paccayo, sahajāta-paccayo Đẳng vô gián duyên, Câu sanh duyên Aññamañña-paccayo, nissaya-paccayo Hỗ tương duyên, Y chỉ duyên Upanissaya-paccayo, purejāta-paccayo Cận y duyên, Tiền sanh duyên pacchājāta-paccayo, āsevana-paccayo Hậu sanh duyên, Trùng dụng duyên Kamma-paccayo, vipāka-paccayo Dị thời nghiệp duyên, Dị thục quả duyên Āhāra-paccayo, indriya-paccayo Vật thực duyên, Quyền duyên Jhāna-paccayo, magga-paccayo Thiền na duyên,Đồ đạo duyên sampayutta-paccayo, vippayutta-paccayo Tương ưng duyên, Bất tương ưng duyên Atthi-paccayo, natthi-paccayo Hiện hữu duyên, Vô hữu duyên Vigata-paccayo, avigata-paccayo’ti. Ly khứ duyên, Bất ly duyên.

Paccayaniddeso Phần Phân Giải Duyên

1.Hetu-paccayo’ti Nhân duyên như là Hetū hetu-sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ-samuṭṭhānānañca rūpānaṃ 6 nhân hỗ trợ cho Danh pháp tương ưng nhân và các Sắc pháp từ-đó-sanh (từ danh pháp tương ứng) Hetu-paccayena paccayo bằng nhân duyên.

2.Ārammaṇa-paccayo’ti cảnh duyên là Rūpā’yatanaṃ cakkhu-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañca dhammānaṃ Sắc xứ(cảnh sắc) hỗ trợ cho Nhãn thức giới(nhãn thức) cùng các pháp tương ưng ārammaṇa-paccayena paccayo bằng Cảnh duyên

90 Lưu Hành Tại Viên Không

Paṭṭhāna: Duyên Hệ Saddā’yatanaṃ sota-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Thinh xứ(cảnh tiếng) hỗ trợ cho Nhĩ thức giới(nhĩ thức) cùng các pháp tương ưng ārammaṇa-paccayena paccayo bằng Cảnh duyên Gandhā’yatanaṃ ghāna-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañca dhammānaṃ Hương xứ(cảnh khí) hỗ trợ cho Tỷ thức giới(tỷ thức) cùng các pháp tương ưng ārammaṇa-paccayena

paccayo bằng Cảnh duyên Rasā'yatanaṃ jivhā-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Vị xứ(cảnh vị) hỗ trợ cho Thiệt thức giới(tỷ thức) cùng các pháp tương ưng ārammaṇa-paccayena paccayo. bằng Cảnh duyên Phoṭṭhabbā'yatanaṃ kāya-viññāṇa-dhātuyā taṃsampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Xúc xứ(cảnh xúc) hỗ trợ cho Thân thức giới(thân thức) cùng các pháp tương ưng ārammaṇa-paccayena paccayo. bằng Cảnh duyên Rūpā'yatanaṃ saddā'yatanaṃ gandhā'yatanaṃ rasā'yatanaṃ phoṭṭhabbā'yatanaṃ mano-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ sắc xứ,thinh xứ ,hương xứ,vị xứ ,xúc xứ hỗ trợ cho Ý thức giới và các pháp đồng sanh ārammaṇa-paccayena paccayo bằng cảnh duyên Sabbe dhammā mano-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ tất cả các pháp(Hữu vi và Vô vi) hỗ trợ cho Ý thức giới và các pháp đồng sanh ārammaṇa-paccayena paccayo bằng cảnh duyên Yaṃ yaṃ dhammaṃ ārabbha ye ye dhammā uppajjanti cittacetasikā dhammā Chư pháp mà sanh khởi như chư pháp tâm và sở hữu tâm (tất cả các pháp làm đối tượng cho Danh pháp) te te dhammā tesaṃ tesaṃ dhammānaṃ ārammaṇa-paccayena paccayo thì pháp ấy hỗ trợ chư pháp đó (thì luôn hỗ trợ cho Danh pháp) bằng cảnh duyên

3.Adhipatipaccayoti trưởng duyên là Chandā'dhipati chanda-sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ- samuṭṭhānānañ-ca rūpānaṃ Dục trưởng (chandādhipati) hỗ trợ cho các Danh pháp tương ưng dục (chanda) và các sắc pháp từ-đó-sanh

Lưu Hành Tại Viên Không 91

Kinh Tụng Ngày Thứ Bảy Adhipati-paccayena paccayo. bằng trưởng duyên. Vīriyā'dhipati vīriya-sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ- samuṭṭhānānañ-ca rūpānaṃ Cần trưởng hỗ trợ cho các Danh pháp tương ưng cần (viriya) các sắc pháp từ-đó-sanh Adhipati-paccayena paccayo bằng cách trưởng duyên. Cittā'dhipati citta-sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ- samuṭṭhānānañ-ca rūpānaṃ Tâm trưởng hỗ trợ cho các Danh pháp tương ưng tâm (citta) và các sắc pháp từ-đó-sanh Adhipati-paccayena paccayo bằng trưởng duyên. Vīmaṃsā'dhipati vīmaṃsa-sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ- samuṭṭhānānañ-ca rūpānaṃ Thẩm trưởng hỗ trợ cho các Danh pháp tương ưng thẩm (vīmaṃsā) và các sắc pháp từ-đó-sanh Adhipati-paccayena paccayo bằng trưởng duyên. Yaṃ yaṃ dhammaṃ garuṃ katvā ye ye dhammā uppajjanti citta- cetasikā dhammā Chư pháp mà sanh khởi như tâm và sở hữu tâm, lấy pháp chi làm trọng điểm (các pháp đóng vai trò quan trọng giúp tâm và tâm sở sanh khởi) te te dhammā tesaṃ tesaṃ dhammānaṃ adhipati-paccayena paccayo thì pháp ấy trợ chư pháp đó (luôn hỗ trợ hai danh pháp đó:tâm và tâm sở) bằng cách trưởng duyên.

4.Anantara-paccayo'ti vô gián duyên là Cakkhu-viññāṇa-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Nhãn thức giới và pháp tương ưng Mano-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý giới và pháp tương ưng anantara-paccayena paccayo bằng vô gián duyên. Mano-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Ý giới và pháp tương ưng Mano-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng anantara-paccayena paccayo bằng vô gián duyên

Sota-viññāṇa-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Nhĩ thức giới và pháp tương ưng Mano-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý giới và pháp tương ưng anantara-paccayena paccayo bằng vô gián duyên Mano-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Ý giới và pháp tương ưng

92 Lưu Hành Tại Viên Không

Paṭṭhāna: Duyên Hệ mano-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng anantara-paccayena paccayo bằng vô gián duyên.

Ghāna-viññāṇa-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Tỷ thức giới và pháp tương ưng Mano-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý giới và pháp tương ưng anantara-paccayena paccayo bằng vô gián duyên. Mano-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Ý giới và pháp tương ưng Mano-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng anantara-paccayena paccayo bằng vô gián duyên.

Jivhā-viññāṇa-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Thiệt thức giới và pháp tương ưng Mano-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý giới và pháp tương ưng anantara-paccayena paccayo bằng vô gián duyên Mano-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Ý giới và pháp tương ưng Mano-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng anantara-paccayena paccayo bằng vô gián duyên

Kāya-viññāṇa-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Thân thức giới và pháp tương ưng Mano-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Hỗ trợ cho ý giới và pháp tương ưng Anantara-paccayena paccayo. bằng vô gián duyên. Mano-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Ý giới và pháp tương ưng mano-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng anantara-paccayena paccayo bằng vô gián duyên.

Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Anantara-paccayena paccayo Pháp thiện sanh trước hỗ trợ cho pháp thiện sanh sau bằng vô gián duyên.

Lưu Hành Tại Viên Không 93

Kinh Tụng Ngày Thứ Bảy Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Anantara-paccayena paccayo Pháp thiện sanh trước hỗ trợ cho pháp vô ký, sanh sau bằng vô gián duyên Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Anantara-paccayena paccayo Pháp bất thiện sanh trước hỗ trợ cho pháp vô ký sanh sau bằng vô gián duyên Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Anantara-paccayena paccayo Pháp bất thiện sanh trước hỗ trợ cho pháp bất thiện sanh sau bằng vô gián duyên. Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Anantara-paccayena paccayo Pháp vô ký

sanh trước hỗ trợ cho pháp vô ký sanh sau bằng vô gián duyên. Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Anantara-paccayena paccayo Pháp vô ký sanh trước hỗ trợ cho pháp thiện sanh sau bằng vô gián duyên. Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Anantara-paccayena paccayo Pháp vô ký sanh trước hỗ trợ cho pháp bất thiện sanh sau bằng vô gián duyên Yesaṃ yesaṃ dhammānaṃ anantarā ye ye dhammā uppajjanti citta- cetasikā dhammā Các pháp tâm và sở hữu tâm mà sanh khởi tiếp nối với pháp nào te te dhammā tesaṃ tesaṃ dhammānaṃ anantara-paccayena paccayo thì pháp ấy hỗ trợ cho các pháp đó bằng vô gián duyên.

5.Samanantara-paccayo'ti Đẳng vô gián duyên là: Cakkhu-viññāṇa-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Nhãn thức giới và pháp tương ưng Mano-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý giới và pháp tương ưng samanantara-paccayena paccayo bằng đẳng vô gián duyên. Mano-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Ý giới và pháp tương ưng mano-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng samanantara-paccayena paccayo bằng đẳng vô gián duyên.

Sota-viññāṇa-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Nhĩ thức giới và pháp tương ưng

94 Lưu Hành Tại Viên Không

Paṭṭhāna: Duyên Hệ Mano-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý giới và pháp tương ưng samanantara-paccayena paccayo. bằng đẳng vô gián duyên. Mano-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Ý giới và pháp tương ưng mano-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng samanantara-paccayena paccayo bằng đẳng vô gián duyên.

Ghāṇa-viññāṇa-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Tỷ thức giới và pháp tương ưng Mano-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý giới và pháp tương ưng samanantara-paccayena paccayo bằng đẳng vô gián duyên. Mano-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Ý giới và pháp tương ưng mano-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng samanantara-paccayena paccayo. bằng đẳng vô gián duyên.

Jivhā-viññāṇa-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Thiệt thức giới và pháp tương ưng Mano-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý giới và pháp tương ưng samanantara-paccayena paccayo bằng đẳng vô gián duyên. Mano-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Ý giới và pháp tương ưng mano-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng samanantara-paccayena paccayo bằng đẳng vô gián duyên.

Kāya-viññāṇa-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Thân thức giới và pháp tương ưng Mano-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ hỗ trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng samanantara-paccayena paccayo bằng đẳng vô gián duyên. Mano-dhātu taṃ-sampayuttakā-ca dhammā Ý giới và pháp tương ưng mano-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ

Lưu Hành Tại Viên Không 95

Kinh Tụng Ngày Thứ Bảy hỗ trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng samanantara-paccayena paccayo. bằng đẳng vô gián duyên.

Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Samanantara-paccayena paccayo Pháp thiện sanh trước hỗ trợ cho pháp thiện sanh sau bằng đẳng vô gián duyên. Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Samanantara-paccayena paccayo Pháp thiện sanh trước hỗ trợ cho pháp vô ký sanh sau bằng đẳng vô gián duyên. Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ samanantara-paccayena paccayo Pháp bất thiện sanh trước hỗ trợ cho pháp bất thiện sanh sau bằng đẳng vô gián duyên. Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Samanantara-paccayena paccayo Pháp bất thiện sanh trước hỗ trợ cho pháp vô ký sanh sau bằng đẳng vô gián duyên Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Samanantara-paccayena paccayo Pháp vô ký sanh trước hỗ trợ cho pháp vô ký sanh sau bằng đẳng vô gián duyên Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Samanantara-paccayena paccayo Pháp vô ký sanh trước hỗ trợ cho pháp thiện sanh sau bằng đẳng vô gián duyên Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Samanantara-paccayena paccayo Pháp vô ký sanh trước hỗ trợ cho pháp bất thiện sanh sau bằng đẳng vô gián duyên

Yesaṃ yesaṃ dhammānaṃ samanantarā ye ye dhammā uppajjanti citta-cetasikā dhammā Các pháp tâm và sở hữu tâm mà sanh khởi tiếp nối với pháp nào te te dhammā tesaṃ tesaṃ dhammānaṃ samanantara-paccayena paccayo thì pháp ấy hỗ trợ cho các pháp đó bằng đẳng vô gián duyên

6.Saha-jāta-paccayo’ti Câu sanh(cùng sanh) duyên là: Cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ Saha-jāta-paccayena paccayo Bốn pháp phi sắc hỗ trợ lẫn nhau bằng câu sanh duyên Cattāro mahā-bhūtā aññamaññaṃ Saha-jāta-paccayena paccayo Bốn đại hiển hỗ trợ lẫn nhau bằng câu sanh duyên.

96 Lưu Hành Tại Viên Không

Paṭṭhāna: Duyên Hệ Okkanti-k-khaṇe nāma-rūpaṃ aññamaññaṃ Saha-jāta-paccayena paccayo Trong lúc tục sinh, danh và sắc hỗ trợ lẫn nhau bằng câu sanh duyên. Citta-cetasikā dhammā citta-samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ Saha-jātapaccayena paccayo Các pháp tâm và sở hữu tâm hỗ trợ cho các sắc tâm sanh bằng câu sanh duyên. Mahā-bhūtā upādāya-rūpānaṃ Saha-jāta-paccayena paccayo Sắc đại hiển hỗ trợ cho sắc y sinh bằng câu sanh duyên. Rūpino dhammā arūpīnaṃ dhammānaṃ kiñci kāle saha-jātapaccayena paccayo Các pháp sắc đôi khi cũng hỗ trợ cho các pháp phi sắc bằng câu sanh duyên; kiñci kāle na saha-jāta-paccayena paccayo đôi khi cũng không hỗ trợ bằng câu sanh duyên

7.Aññamañña-paccayo’ti Hỗ tương duyên là: Cattāro khandhā arūpino aññamañña-paccayena paccayo Bốn pháp phi sắc hỗ trợ nhau bằng câu hỗ tương duyên Cattāro mahā-bhūtā aññamañña-paccayena paccayo Bốn đại hiển hỗ trợ nhau bằng hỗ tương duyên Okkanti-k-khaṇe nāma-rūpaṃ aññamañña-paccayena paccayo Trong lúc tục sinh, Danh và sắc hỗ trợ nhau bằng hỗ tương duyên.

8.Nissaya-paccayo’ti Y chỉ duyên như là: Cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ nissaya-paccayena paccayo Bốn pháp phi sắc hỗ trợ lẫn nhau bằng y chỉ duyên Cattāro mahābhūtā aññamaññaṃ nissaya-paccayena paccayo Bốn đại hiển hỗ trợ lẫn nhau bằng y chỉ duyên Okkanti-k-khaṇe nāma-rūpaṃ aññamaññaṃ nissaya-paccayena paccayo Trong lúc tục sinh, Danh và sắc hỗ trợ lẫn nhau bằng y chỉ duyên Citta-cetasikā dhammā citta-samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ nissaya- paccayena paccayo Các pháp tâm và sở hữu tâm hỗ trợ cho các sắc tâm sanh bằng y chỉ duyên Mahā-bhūtā upādāya-rūpānaṃ nissaya-paccayena paccayo Sắc đại hiển, hỗ trợ cho sắc y sinh bằng y chỉ duyên

Cakkhā’yatanaṃ cakkhu-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Nhãn xứ hỗ trợ nhãn thức giới và pháp tương ưng Lưu Hành Tại Viên Không 97

Kinh Tụng Ngày Thứ Bảy Nissaya-paccayena paccayo bằng y chỉ duyên Sotā’yatanaṃ sota-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Nhĩ xứ hỗ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng Nissaya-paccayena paccayo bằng y chỉ duyên. Ghānā’yatanaṃ ghāna-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Tỷ xứ hỗ trợ tỷ thức giới và pháp tương ưng Nissaya-paccayena paccayo bằng y chỉ duyên Jivhā’yatanaṃ jivhā-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Thiệt xứ hỗ trợ thiệt thức giới và pháp tương ưng Nissaya-paccayena paccayo bằng y chỉ duyên Kāyā’yatanaṃ kāya-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Thân xứ hỗ trợ thân thức giới và pháp tương ưng Nissaya-paccayena paccayo bằng y chỉ duyên

Yaṃ rūpaṃ nissāya mano-dhātu ca mano-viññāṇa-dhātu ca vattanti Ý giới và ý thức giới diễn tiến nương sắc nào taṃ rūpaṃ mano-dhātuyā ca mano-viññāṇa-dhātuyā-ca taṃ- sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ thì sắc ấy hỗ trợ cho ý giới và ý thức giới cùng pháp tương ưng nissaya-paccayena paccayo bằng y chỉ duyên.

9.Upanissaya-paccayo’ti Cận y duyên là: Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Upanissaya-paccayena paccayo Pháp thiện sanh trước hỗ trợ cho pháp thiện sanh sau bằng cận y duyên. Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ kesañci upanissaya-paccayena paccayo Pháp thiện sanh trước hỗ trợ cho pháp bất thiện sanh sau Đôi khi bằng cận y duyên. Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Upanissaya-paccayena paccayo Pháp thiện sanh trước hỗ trợ cho pháp vô ký sanh sau saubằng cận y duyên

98 Lưu Hành Tại Viên Không

Paṭṭhāna: Duyên Hệ Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Upanissaya-paccayena paccayo Pháp bất thiện sanh trước

hỗ trợ cho pháp bất thiện sanh sau bằng cận y duyên Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ kesañci upanissaya-paccayena paccayo Pháp bất thiện sanh trước hỗ trợ cho pháp thiện sanh sau Đôi khhi bằng cận y duyên Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ upanissaya-paccayena paccayo Pháp bất thiện sanh trước hỗ trợ cho pháp vô ký sanh sau bằng cận y duyên Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ abyākatānaṃ dhammānaṃ Upanissaya-paccayena paccayo Pháp vô ký sanh trước hỗ trợ cho pháp vô ký sanh sau bằng cận y duyên Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Upanissaya-paccayena paccayo Pháp vô ký sanh trước hỗ trợ cho pháp thiện sanh sau bằng cận y duyên Purimā purimā abyākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Upanissaya-paccayena paccayo Pháp vô ký sanh trước hỗ trợ cho pháp bất thiện sanh sau bằng cận y duyên

Utu-bhojanam'pi upanissaya-paccayena paccayo Môi trường - vật thực cũng hỗ trợ được bằng cận y duyên Puggalo'pi upanissaya-paccayena paccayo Người cũng hỗ trợ được bằng cận y duyên. Senāsanam'pi upanissaya-paccayena paccayoTrú xứ cũng hỗ trợ được bằng cận y duyên. (Môi trường-vật thực ,con người, trú xứ cũng có thể xem là một thứ Cận Y Duyên)

10.Pure-jāta-paccayo'ti -Tiền sanh duyên là: Cakkhā'yatanaṃ cakkhu-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañca dhammānaṃ Nhãn xứ sanh trước hỗ trợ nhãn thức giới và pháp tương ưng Pure-jāta-paccayena paccayo bằng tiền sanh duyên Sotā'yatanaṃ sota-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Nhĩ xứ sanh trước hỗ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng Pure-jāta-paccayena paccayo bằng tiền sanh duyên Ghānā'yatanaṃ ghāna-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Tỷ xứ sanh trước hỗ trợ tỷ thức giới và pháp tương ưng

Lưu Hành Tại Viên Không 99

Kinh Tụng Ngày Thứ Bảy Pure-jāta-paccayena paccayo bằng tiền sanh duyên. Jivhā'yatanaṃ jivhā-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Thiệt xứ sanh trước hỗ trợ thiệt thức giới và pháp tương ưng Pure-jāta-paccayena paccayo bằng tiền sanh duyên Kāyā'yatanaṃ kāya-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Thân xứ sanh trước hỗ trợ thân thức giới và pháp tương ưng Pure-jāta-paccayena paccayo bằng tiền sanh duyên.

Rūpā'yatanaṃ cakkhu-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Sắc xứ sanh trước hỗ trợ nhãn thức giới và pháp tương ưng Pure-jāta-paccayena paccayo bằng tiền sanh duyên. Saddā'yatanaṃ sota-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Thinh xứ sanh trước hỗ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng Pure-jāta-paccayena paccayo bằng tiền sanh duyên. Gandhā'yatanaṃ ghāna-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Khí xứ sanh trước hỗ trợ tỷ thức giới và pháp tương ưng Pure-jāta-paccayena paccayo bằng tiền sanh duyên. Rasā'yatanaṃ jivhā-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Vị xứ

sanh trước hỗ trợ thiệt thức giới và pháp tương ưng Pure-jāta-paccayena paccayo bằng tiền sanh duyên. Phoṭṭhabbā'yatanaṃ kāya-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Xúc xứ sanh trước hỗ trợ thân thức giới và pháp tương ưng Pure-jāta-paccayena paccayo bằng tiền sanh duyên.

Rūpā'yatanaṃ saddā'yatanaṃ gandhā'yatanaṃ rasā'yatanaṃ phoṭṭhabbā'yatanaṃ mano-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Sắc xứ, thinh xứ, khí xứ, vị xứ, xúc xứ sanh trước hỗ trợ cho ý giới và pháp tương ưng. Pure-jāta-paccayena paccayo Bằng tiền sanh duyên

100 Lưu Hành Tại Viên Không

Paṭṭhāna: Duyên Hệ

Yaṃ rūpaṃ nissāya mano-dhātu ca mano-viññāṇa-dhātu ca vattanti Sắc nào nương ý giới và ý thức giới đặng hiện hành taṃ rūpaṃ mano-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ thì sắc âý sanh trước hỗ trợ cho ý giới và pháp tương ưng pure-jāta-paccayena paccayo bằng tiền sanh duyên Mano-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ ý thức giới hỗ trợ cho và pháp tương ưng kiñci kāle pure-jāta-paccayena paccayo có khi bằng tiền sanh duyên kiñci kāle na purejātapaccayena paccayo cũng có khi không đặng làm Tiền sanh duyên

11.Pacchā-jāta-paccayoti -Hậu sanh duyên là: Pacchā-jātā citta-cetasikā dhammā pure-jātassa imassa kāyassa pacchājāta-paccayena paccayo Các pháp tâm và sở hữu tâm sanh sau hỗ trợ cho thân này sanh trước bằng hậu sanh duyên

12.Āsevana-paccayo'ti Trùng dụng(lặp đi lặp lại) duyên là: Purimā purimā kusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kusalānaṃ dhammānaṃ Āsevana-paccayena paccayo Pháp thiện sanh trước hỗ trợ cho các pháp thiện sanh sau bằng trùng dụng duyên Purimā purimā akusalā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ akusalānaṃ dhammānaṃ Āsevana-paccayena paccayo Pháp bất thiện sanh trước hỗ trợ pháp bất thiện sanh sau bằng trùng dụng duyên Purimā purimā kiriyā'byākatā dhammā pacchimānaṃ pacchimānaṃ kiriyā'byākatānaṃ dhammānaṃ Āsevana-paccayena paccayo Pháp vô ký sanh trước hỗ trợ cho pháp vô ký sanh sau bằng trùng dụng duyên.

13.Kamma-paccayo'ti Nghiệp duyên là: Kusalā'kusalaṃ kammaṃ vipākānaṃ khandhānaṃ kaṭattā ca rūpānaṃ kamma-paccayena paccayo Nghiệp thiện và bất thiện hỗ trợ các uẩn (là) quả và sắc nghiệp tái tục (kaṭattārūpa) bằng nghiệp duyên

Cetanā sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ-samuṭṭhānānañ-ca rūpānaṃ Tâm sở Tư (Cetanā) hỗ trợ các pháp tương ưng và sắc tâm sanh

Lưu Hành Tại Viên Không 101

Kinh Tụng Ngày Thứ Bảy kamma-paccayena paccayo bằng nghiệp duyên

14.Vipāka-paccayo'ti -Dị thục quả duyên là: Vipākā cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ vipāka-paccayena paccayo Bốn uẩn phi sắc (là) quả hỗ trợ lẫn nhau

bằng dị thục quả duyên.

15.Āhāra-paccayo'ti Vật thực duyên là: Kabaḷīkāro āhāro imassa kāyassa āhāra-paccayena paccayo Đoàn thực (Kabalīkāro āhāro) hỗ trợ cho thân này bằng vật thực duyên. Arūpino āhārā sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ-samuṭṭhānānañ- ca rūpānaṃ Các thực phi sắc(danh vật thực) hỗ trợ cho các pháp tương ưng và sắc (do) tâm sanh āhāra-paccayena paccayo bằng vật thực duyên (Danh vật thực: xúc thực, tư niệm thực, thức thực)

16.Indriya-paccayo'ti Quyền duyên là: Cakkhu'ndriyaṃ cakkhu-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Nhãn quyền hỗ trợ cho nhãn thức giới và pháp tương ưng Indriya-paccayena paccayo bằng quyền (cách cai quản) duyên Sot'indriyaṃ sota-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Nhĩ quyền hỗ trợ cho nhĩ thức giới và pháp tương ưng đó. Indriya-paccayena paccayo bằng quyền (cách cai quản) duyên Ghān'indriyaṃ ghāna-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Tỷ quyền hỗ trợ cho tỷ thức giới và pháp tương ưng đó Indriya-paccayena paccayo bằng quyền (cách cai quản) duyên Jivh'indriyaṃ jivhā-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Thiệt quyền hỗ trợ cho thiệt thức giới và pháp tương ưng Indriya-paccayena paccayo bằng quyền (cách cai quản) duyên Kāy'indriyaṃ kāya-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Thân quyền hỗ trợ cho thân thức giới và pháp tương ưng

102 Lưu Hành Tại Viên Không

Paṭṭhāna: Duyên Hệ Indriya-paccayena paccayo bằng quyền (cách cai quản) duyên Rūpa-jīvit'indriyaṃ kaṭattā-rūpānaṃ indriya-paccayena paccayo Sắc quyền hỗ trợ cho sắc tục sinh bằng quyền (cách cai quản) duyên Arūpino indriyā sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ samuṭṭhānānañca rūpānaṃ Phi sắc quyền hỗ trợ cho pháp tương ưng và sắc đồng cơ sở Indriya-paccayena paccayo bằng quyền (cách cai quản) duyên

17.Jhāna-paccayo'ti Thiền duyên là: Jhānaṅgāni jhāna-sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃsamuṭṭhānānañ-ca rūpānaṃ Chi thiền hỗ trợ cho pháp tương ưng thiền và các sắc pháp đồng cơ sở ấy Jhāna-paccayena paccayo bằng cách Thiền duyên

18.Magga-paccayo'ti Đạo duyên là: Maggaṅgāni magga-sampayuttakānaṃ dhammānaṃ taṃ samuṭṭhānānañca rūpānaṃ Đạo hỗ trợ cho pháp tương ưng đạo và các sắc pháp đồng cơ sở âý Magga-paccayena paccayo bằng Đạo duyên

19.Sampayutta-paccayo'ti Tương ưng duyên là : Cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ sampayutta-paccayena paccayo Bốn uẩn phi sắc hỗ trợ nhau bằng cách Tương ưng duyên

20.Vippayutta-paccayo'ti Bất tương ưng duyên là: Rūpino dhammā arūpīnaṃ dhammānaṃ vippayutta-paccayena paccayo Sắc pháp hỗ trợ pháp phi sắc bằng Bất tương ưng (không hòa trộn) duyên Arūpino dhammā rūpīnaṃ dhammānaṃ vippayutta-paccayena paccayo Pháp phi sắc hỗ trợ cho sắc pháp bằng Bất tương ưng(không hòa trộn) duyên

21.Atthi-paccayo'ti Hiện hữu duyên là: Cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ atthi-paccayena paccayo Bốn uẩn phi sắc hỗ trợ lẫn nhau bằng hiện hữu duyên Cattāro mahā-bhūtā aññamaññaṃ atthi-paccayena paccayo

Lưu Hành Tại Viên Không 103

Kinh Tụng Ngày Thứ Bảy Bốn đại hiển hỗ trợ lẫn nhau bằng hiện hữu duyên Okkanti-k-khaṇe nāma-rūpaṃ aññamaññaṃ atthi-paccayena paccayo Trong sát-na tục sinh, danh và sắc hỗ trợ lẫn nhau bằng hiện hữu duyên Citta-cetasikā dhammā citta-samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ atthi-paccayena paccayo Các pháp tâm và sở hữu tâm hỗ trợ các sắc tâm sanh bằng hiện hữu duyên Mahā-bhūtā upādāya-rūpānaṃ atthi-paccayena paccayo Sắc đại hiển hỗ trợ sắc y sinh bằng hiện hữu duyên

Cakkhā'yatanaṃ cakkhu-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Nhãn xứ hỗ trợ nhãn thức giới và pháp tương ưng Atthi-paccayena paccayo bằng hiện hữu duyên Sotā'yatanaṃ sota-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Nhĩ xứ hỗ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng Atthi-paccayena paccayo bằng hiện hữu duyên Ghānā'yatanaṃ ghāna-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Tỷ xứ hỗ trợ tỷ thức giới và pháp tương ưng Atthi-paccayena paccayo bằng hiện hữu duyên Jivhā'yatanaṃ jivhā-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Thiệt xứ hỗ trợ thiệt thức giới và pháp tương ưng Atthi-paccayena paccayo bằng hiện hữu duyên Kāyā'yatanaṃ kāya'viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Thân xứ trợ thân thức giới và pháp tương ưng Atthi-paccayena paccayo bằng cách hiện hữu duyên

Rūpā'yatanaṃ cakkhu-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Sắc xứ hỗ trợ nhãn thức giới và pháp tương ưng

104 Lưu Hành Tại Viên Không

Paṭṭhāna: Duyên Hệ Atthi-paccayena paccayo bằng cách hiện hữu duyên Saddā'yatanaṃ sota-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Thinh xứ hỗ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng Atthi-paccayena paccayo bằng hiện hữu duyên Gandhā'yatanaṃ ghāna-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Khí xứ hỗ trợ tỷ thức giới và pháp tương ưng Atthi-paccayena paccayo bằng hiện hữu duyên Rasā'yatanaṃ jivhā-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Vị xứ hỗ trợ thiệt thức giới và pháp tương ưng Atthi-paccayena paccayo bằng hiện hữu duyên Phoṭṭhabbā'yatanaṃ kāya-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Xúc xứ hỗtrợ thân thức giới và pháp tương ưng Atthi-paccayena paccayo bằng hiện hữu duyên

Rūpā'yatanaṃ saddā'yatanaṃ gandhā'yatanaṃ rasā'yatanaṃ phoṭṭhabbā'yatanaṃ mano-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Sắc xứ, thinh xứ, khí xứ, vị xứ, xúc xứ hỗ trợ cho ý thức giới và pháp tương ưng ây Atthi-paccayena paccayo bằng hiện hữu duyên Yaṃ rūpaṃ nissāya mano-dhātu ca mano-viññāṇa-dhātu ca vattanti Sắc nào nương đổ ý giới và ý thức giới đặng hiện hành taṃ rūpaṃ mano-dhātuyā ca mano-viññāṇa-dhātuyā ca taṃsampayuttakānañ-ca dhammānaṃ thì sắc ây hỗ trợ cho

ý giới, ý thức giới và pháp tương ưng atthi-paccayena paccayo bằng hiện hữu duyên

22.Natthi-paccayo'ti Vô hữu duyên là: Lưu Hành Tại Viên Không 105

Kinh Tụng Ngày Thứ Bảy Samanantara-niruddhā citta-cetasikā dhammā paṭuppannānaṃ citta- cetasikānaṃ dhammānaṃ Natthi-paccayena paccayo Pháp tâm và sở hữu tâm vừa mới diệt hỗ trợ cho pháp tâm và sở hữu tâm tiếp tục sanh bằng vô hữu (vắng mặt) duyên

23.Vigata-paccayo'ti Ly khứ duyên là: Samanantara-vigatā citta-cetasikā dhammā paṭuppannānaṃ citta- cetasikānaṃ dhammānaṃ Vigata-paccayena paccayo Pháp tâm và sở hữu tâm vừa mới diệt hỗ trợ cho pháp tâm và sở hữu tâm tiếp tục sanh bằng ly khứ (lìa mất) duyên

24.Avigata-paccayo'ti Bất ly duyên là: Cattāro khandhā arūpino aññamaññaṃ avigata-paccayena paccayo Bốn uẩn phi sắc hỗ trợ nhau bằng Bất ly (chẳng lìa nhau) duyên Cattāro mahā-bhūtā aññamaññaṃ avigata-paccayena paccayo Bốn đại hiển hỗ trợ nhau bằng Bất ly (chẳng lìa nhau) duyên Okkanti-k-khaṇe nāma-rūpaṃ aññamaññaṃ avigata-paccayena paccayo Vào sát na tục sinh, danh và sắc hỗ trợ lẫn nhau bằng bất ly (chẳng lìa nhau)duyên Citta-cetasikā dhammā citta-samuṭṭhānānaṃ rūpānaṃ avigata-paccayena paccayo Các pháp tâm và sở hữu tâm hỗ trợ các sắc do tâm sanh bằng bất ly duyên. Bất ly (chẳng lìa nhau)duyên Mahā-bhūtā upādāya-rūpānaṃ avigata-paccayena paccayo Sắc đại hiển hỗ trợ sắc y sinh bằng cách chẳng lìa nhau. Bất ly(chẳng lìa nhau) duyên

Cakkhā'yatanaṃ cakkhu-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Nhãn xứ hỗ trợ nhãn thức giới và pháp tương ưng Avigata-paccayena paccayo bằng Bất ly (chẳng lìa nhau)duyên Sotā'yatanaṃ sota-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Nhĩ xứ hỗ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng Avigata-paccayena paccayo bằng Bất ly (chẳng lìa nhau) duyên

106 Lưu Hành Tại Viên Không

Paṭṭhāna: Duyên Hệ Ghānā'yatanaṃ ghāna-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Tỷ xứ hỗ trợ tỷ thức giới và pháp tương ưng Avigata-paccayena paccayo bằng Bất ly (chẳng lìa nhau) duyên Jivhā'yatanaṃ jivhā-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Thiệt xứ hỗ trợ thiệt thức giới và pháp tương ưng Avigata-paccayena paccayo bằng Bất ly (chẳng lìa nhau)duyên Kāyā'yatanaṃ kāya-viññāṇadhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Thân xứ hỗ trợ thân thức giới và pháp tương ưng Avigata-paccayena paccayo bằng Bất ly (chẳng lìa nhau) duyên

Rūpā'yatanaṃ cakkhu-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Sắc xứ hỗ trợ nhãn thức giới và pháp tương ưng Avigata-paccayena paccayo bằng Bất ly (chẳng lìa nhau) duyên Saddā-yatanaṃ sota-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Thinh xứ hỗ trợ nhĩ thức giới và pháp tương ưng Avigata-paccayena paccayo bằng Bất ly (chẳng lìa nhau) duyên Gandhā'yatanaṃ

ghāna-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Khí xứ hỗ trợ tỷ thức giới và pháp tương ưng Avigata-paccayena paccayo bằng Bất ly (chẳng lìa nhau) duyên Rasā'yatanaṃ jivhā-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Vị xứ hỗ trợ thiệt thức giới và pháp tương ưng Avigata-paccayena paccayo bằng Bất ly (chẳng lìa nhau) duyên Phoṭṭhabbā'yatanaṃ kāya-viññāṇa-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Lưu Hành Tại Viên Không 107

Kinh Tụng Ngày Thứ Bảy Xúc xứ hỗ trợ thân thức giới và pháp tương ưng Avigata-paccayena paccayo bằng Bất ly (chẳng lìa nhau)duyên

Rūpā'yatanaṃ saddā'yatanaṃ gandhā'yatanaṃ rasā'yatanaṃ phoṭṭhabbā'yatanaṃ mano-dhātuyā taṃ-sampayuttakānañ-ca dhammānaṃ Sắc xứ, thinh xứ, khí xứ, vị xứ, xúc xứ hỗ trợ ý giới và pháp tương ưng Avigata-paccayena paccayo bằng Bất ly (chẳng lìa nhau) duyên

Yaṃ rūpaṃ nissāya mano-dhātu ca mano-viññāṇa-dhātu ca vattanti Ý giới và ý thức giới diễn tiến nhờ nương vào sắc nào taṃ rūpaṃ mano-dhātuyā ca mano-viññāṇa-dhātuyā ca taṃsampayuttakānañ-ca dhammānaṃ thì sắc ấy hỗ trợ ý giới và ý thức giới cùng các pháp tương ưng avigata-paccayena paccayo bằng Bất ly (chẳng lìa nhau) duyên

Paccaya-niddeso Niṭṭhito. Dứt Phần Phân Giải Duyên.

108 Lưu Hành Tại Viên Không

KINH TỤNG NGÀY THỨ TÁM

Kinh Tụng Ngày Thứ Tám

Bojjhaṅga Suttā NHỮNG BÀI KINH GIÁC CHI

Paṭhamagilānasuttaṃ- Kinh Bệnh thứ nhất Ekaṃ samayaṃ bhagavā rāja-gahe viharati veḷu-vane kalandaka- nivāpe Một thời Thế Tôn trú ở Vương Xá (Rājagaha), rừng Trúc Lâm (Veḷuvana), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc Tena kho pana samayena āyasmā mahā-kassapo pippali-guhāyaṃ viharati Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahā Kassapa trú ở hang Pipphali ābādhiko dukkhito bāḷha-gilāno bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh Atha kho bhagavā sāyanhasamayaṃ paṭisallānā vuṭṭhito Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy Yenā'yasmā mahākassapo tenupasaṅkami đi đến Tôn giả Mahā Kassapa upasaṅkamitvā paññatte āsane nisīdi sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn Nisajja kho bhagavā āyasmantaṃ mahā-kassapaṃ eta-d-avoca Ngồi xuống, Thế Tôn nói với Tôn giả Mahā Kassapa

"Kacci te, kassapa, khamanīyaṃ kacci yāpanīyaṃ Này Kassapa, Ông có kham nhẫn được chăng? Ông có chịu đựng được chăng Kacci dukkhā vedanā paṭikkamanti, no abhikkamanti Có phải khổ thọ giảm thiểu, không có tăng trưởng paṭikkamosānaṃ paññāyati, no abhikkamo"ti Có phải có triệu chứng giảm thiểu, không có tăng trưởng

"Na me, bhante, khamanīyaṃ, na yāpanīyaṃ Bạch Thế Tôn, con không thể kham nhẫn, con không thể chịu đựng Bāḷhā me dukkhā vedanā abhikkamanti, no paṭikkamanti

Khổ thọ kịch liệt tăng trưởng nơi con, không có giảm thiểu abhikkamosānaṃ paññāyati, no paṭikkamo”ti Có triệu chứng tăng trưởng, không có giảm thiểu.

“Satt’ime, kassapa, bojjhaṅgā Này Kassapa, bảy giác chi này mayā samma-dakkhātā bhāvitā bahulīkatā do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattanti đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn

110 Lưu Hành Tại Viên Không

Bojjhaṅga Suttā: Những Bài Kinh Thất Giác Chi Katame satta Thế nào là bảy

Sati-sambojjhaṅgo kho, kassapa Niệm -giác chi, này Kassapa mayā samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Dhamma-vicaya-sambojjhaṅgo kho, kassapa Trạch pháp -giác chi, này Kassapa mayā samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Vīriya-sambojjhaṅgo kho, kassapa Tinh tấn- giác chi, này Kassapa mayā samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Pīti-sambojjhaṅgo kho,kassapa Hỷ -giác chi, này Kassapa Mayā samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Passaddhi-sambojjhaṅgo kho,kassapa Khinh an -giác chi, này Kassapa mayā samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Samādhi-sambojjhaṅgo kho kassapa Định- giác chi, này Kassapa mayā samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Upekkhā-sambojjhaṅgo kho,kassapa Xả -giác chi, này Kassapa

Lưu Hành Tại Viên Không 111

Kinh Tụng Ngày Thứ Tám mayā samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Ime kho, kassapa, satta bojjhaṅgā Bảy giác chi này, này Kassapa mayā samma-dakkhātā bhāvitā bahulīkatā do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattantī”ti đưa đến thắng trí,

giác ngộ, Niết-bàn

“Taggha, bhagavā, bojjhaṅgā; taggha, sugata, bojjhaṅgā”ti Thật vậy, bạch Thế Tôn, chúng là giác chi. Thật vậy, bạch Thiện Thệ, chúng là giác chi

Idam-avoca bhagavā Thế Tôn thuyết như vậy Attamano āyasmā mahā-kassapo bhagavato bhāsitaṃ abhinandi Tôn giả Mahā Kassapa hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy Vuṭṭhahi cā’yasmā mahā-kassapo tamhā ābādhā Và Tôn giả Mahā Kassapa được thoát khỏi bệnh ấy Tathā-pahīno cā’yasmato mahā-kassapassa so ābādho ahosī’ti Bệnh ấy của Tôn giả Mahā Kassapa được đoạn tận như vậy

Dutiyagilānasuttaṃ- Kinh Bệnh thứ hai Ekaṃ samayaṃ bhagavā rāja-gahe viharati veḷu-vane kalandaka- nivāpe Một thời Thế Tôn trú ở Vương Xá (Rājagaha), rừng Trúc Lâm (Veḷuvana), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc Tena kho pana samayena āyasmā mahā-moggallāno gijjha-kūṭe pabbate viharati Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahā Moggallana trú ở Đỉnh-núi chim Kên Kên ābādhiko dukkhito bāḷha-gilāno bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh Atha kho bhagavā sāyanhasamayaṃ paṭisallānā vuṭṭhito Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ Thiền tịnh đứng dậy, Yenā’yasmā mahā-moggallāno tenupasaṅkami đi đến Tôn giả Mahā Moggallana upasaṅkamitvā paññatte āsane nisīdi sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn Nisajja kho bhagavā āyasmantaṃ mahā-moggallānaṃ eta-d-avoca Ngồi xuống, Thế Tôn nói với Tôn giả Mahā Moggallana

“Kacci te, moggallāna, khamanīyaṃ kacci yāpanīyaṃ

112 Lưu Hành Tại Viên Không

Bojjhaṅga Suttā: Những Bài Kinh Thất Giác Chi Này Moggallāna, Ông có kham nhẫn được chăng? Ông có chịu đựng được chăng Kacci dukkhā vedanā paṭikkamanti, no abhikkamanti Có phải khổ thọ giảm thiểu, không có tăng trưởng paṭikkamosānaṃ paññāyati, no abhikkamo”ti Có phải có triệu chứng giảm thiểu, không có tăng trưởng?

“Na me, bhante, khamanīyaṃ, na yāpanīyaṃ Bạch Thế Tôn, con không thể kham nhẫn, con không thể chịu đựng Bāḷhā me dukkhā vedanā abhikkamanti, no paṭikkamanti Khổ thọ kịch liệt tăng trưởng nơi con, không có giảm thiểu abhikkamosānaṃ paññāyati, no paṭikkamo”ti Có triệu chứng tăng trưởng, không có giảm thiểu

“Satt’ime, moggallāna, bojjhaṅgā Này Moggallāna, bảy giác chi này mayā samma-dakkhātā bhāvitā bahulīkatā do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattanti đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Katame satta Thế nào là bảy?

Sati-sambojjhaṅgo kho, moggallāna Niệm- giác chi, này Moggallāna mayā samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn

Dhamma-vicaya-sambojjhaṅgo kho, moggallāna Trạch -pháp giác chi, này Moggallāna mayā samma- dakkhāto bhāvito bahulīkato do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập,được

làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn

Vīriya-sambojjhaṅgo kho, moggallāna Tinh tấn- giác chi, này Moggallāna mayā samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Lưu Hành Tại Viên Không 113

Kinh Tụng Ngày Thứ Tám Pīti-sambojjhaṅgo kho, moggallāna Hỷ- giác chi, này Moggallāna mayā samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃ vattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn

Passaddhi-sambojjhaṅgo kho, moggallāna Khinh an -giác chi, này Moggallāna mayā samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn

Samādhi-sambojjhaṅgo kho, moggallāna Định- giác chi, này Moggallāna mayā samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Upekkhā-sambojjhaṅgo kho, moggallāna Xả -giác chi, này Moggallāna mayā samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Ime kho, moggallāna, satta bojjhaṅgā Bảy giác chi này, này Moggallāna, mayā samma-dakkhātā bhāvitā bahulīkatā do Ta khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattantī”ti đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

“Taggha, bhagavā, bojjhaṅgā; taggha, sugata, bojjhaṅgā”ti. Thật vậy, bạch Thế Tôn, chúng là giác chi. Thật vậy, bạch Thiện Thệ, chúng là giác chi.

Idam-avoca bhagavā Thế Tôn thuyết như vậy Attamano āyasmā mahā-moggallāno bhagavato bhāsitaṃ abhinandi Tôn giả Mahā Moggallāna hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy Vuṭṭhahi cā’yasmā mahā-moggallāno tamhā ābādhā 114 Lưu Hành Tại Viên Không

Bojjhaṅga Suttā: Những Bài Kinh Thất Giác Chi Và Tôn giả Mahā Moggallāna được thoát khỏi bệnh ấy Tathā-pahīno cā’yasmato mahā-moggallānassa so ābādho ahosīti Bệnh ấy của Tôn giả Mahā Moggallāna được đoạn tận như vậy

Tatiyagilānasuttaṃ- Kinh Bệnh thứ ba Ekaṃ samayaṃ bhagavā rāja-gahe viharati veḷu-vane Kalandakanivāpe Một thời Thế Tôn ở Vương Xá (Rājagaha), rừng Trúc Lâm (Veḷuvana), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Tena kho pana samayena bhagavā

ābādhiko hoti dukkhito bāḷha-gilāno Lúc bấy giờ, Thế Tôn bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh Atha kho āyasmā mahā-cundo yena bhagavā tenupasaṅkami Rồi Tôn giả Mahā Cunda đi đến Thế Tôn upasaṅkamitvā bhagavantaṃ abhivādetvā ekamantaṃ nisīdi sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên Ekamantaṃ nisinnaṃ kho āyasmantaṃ mahācundaṃ bhagavā etad-avoca Thế Tôn nói với Tôn giả Mahā Cunda đang ngồi một bên: “paṭibhantu taṃ cunda, bojjhaṅgā”ti Này Cunda, hãy thuyết về giác chi

“Satt’ime, bhante, bojjhaṅgā bhagavatā Bạch Thế Tôn, có bảy giác chi này do Thế Tôn Samma-dakkhātā bhāvitā bahulīkatā khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattanti đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn Katame satta Thế nào là bảy?

Sati-sambojjhaṅgo kho, bhante, bhagavatā Bạch Thế Tôn, niệm -giác chi do Thế Tôn samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn

Dhamma-vicaya-sambojjhaṅgo kho, bhante, bhagavatā Bạch Thế Tôn, trạch pháp- giác chi do Thế Tôn samma- dakkhāto bhāvito bahulīkato Lưu Hành Tại Viên Không 115

Kinh Tụng Ngày Thứ Tám khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn

Vīriya-sambojjhaṅgo kho,bhante,bhagavatā Bạch Thế Tôn, tinh tấn- giác chi do Thế Tôn Samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn

Pīti-sambojjhaṅgo kho,bhante,bhagavatā Bạch Thế Tôn, hỷ -giác chi do Thế Tôn samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn

Passaddhi-sambojjhaṅgo kho, bhante, bhagavatā Bạch Thế Tôn, khinh an- giác chi do Thế Tôn Samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn

Samādhi-sambojjhaṅgo kho, bhante, bhagavatā Bạch Thế Tôn, định -giác chi do Thế Tôn Samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn, abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn

Upekkhā-sambojjhaṅgo kho, bhante, bhagavatā Bạch Thế Tôn, xả- giác chi do Thế Tôn Samma-dakkhāto bhāvito bahulīkato khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattati đưa đến thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn

Ime kho, bhante, satta bojjhaṅgā bhagavatā Bạch Thế Tôn, bảy giác chi này do Thế Tôn Samma-dakkhātā bhāvitā bahulīkatā 116 Lưu Hành Tại Viên Không

Bojjhaṅga Suttā: Những Bài Kinh Thất Giác Chi khéo thuyết giảng, được tu tập, được làm cho sung mãn abhiññāya sambodhāya nibbānāya saṃvattantī”ti đưa đến thắng trí, giác ngộ,Niết-bàn

“Taggha, cunda, bojjhaṅgā; taggha, cunda, bojjhaṅgā”ti. Thật vậy, này Cunda, chúng là giác chi. Thật vậy, này Cunda, chúng là giác chi

Idam-avocā’yasmā mahā cundo Tôn giả Mahà Cunda thuyết như vậy Samanuññho satthā ahosi bậc Đạo Sư chấp nhận Vuṭṭhahi ca bhagavā tamhā ābādhā Và Thế Tôn thoát khỏi bệnh ấy Tathā pahīno ca bhagavato so ābādho ahosī’ti Bệnh ấy của Thế Tôn được đoạn tận như vậy.

Bojjhaṅga Paritta- Hộ Kinh GIÁC CHI Saṃsāre saṃsarantānaṃ, sabba-dukkha-vināsane luân lưu trong luân hồi Tất cả những vị ấy, đã hủy diệt mọi Khổ Satta dhamme ca bojjhaṅge, māra-senā-pamaddane Bảy chi – Pháp giác ngộ, đã hủy diệt binh ma Bujjhitvā ye c’ime sattā, ti-bhavā muttakuttamā sau khi đã liễu thông Các pháp thất giác chi của những vị hiền trí , và vượt thoát tam hữu

Ajātim-ajarābyādhiṃ amataṃ nib-bhayaṃ gatā không sanh-già-bệnh-chết. đạt vô úy bất tử(Niết-bàn) Evāmādiguṇūpetaṃ aneka-guṇa-saṅgahaṃ bài Hộ Kinh Giác Chi, tập hợp vô số đức Osadhañca imaṃ mantaṃ, bojjhaṅgañca bhaṇāma he những đức ấy ví như: phương thảo dược qúy báu, như bài linh chú hay Này hỡi các hiền giả, cùng chúng Con trì tụng

Bojjhaṅgo sati saṅkhāto, dhammānaṃ vicayo tathā Các Pháp Thất giác chi, gồm có niệm giác chi, trạch pháp Vīriyaṃ pīti pasaddhi, bojjhaṅgā ca tathāpare và tinh tấn, hỷ cùng với khinh an giác chi Samādh’upekkhā bojjhaṅgā, satte’te sabba-dassinā thêm nữa là định - xã, được Đại Hiền Toàn Giác Muninā samma-dakkhātā, bhāvitā bahulīkatā Bậc ẩn sĩ khéo giảng, khéo tuyên thuyết, tu tập làm cho sung mãn (Bảy Pháp – giác chi ấy)

Lưu Hành Tại Viên Không 117

Kinh Tụng Ngày Thứ Tám
Saṃvattanti abhiññāya , nibbānāya ca bodhiyā
Mang lại các thắng trí, Niết bàn, Đạo Quả Tuệ
Etena sacca-vajjena, sotthi te hotu sabbadā
Mong lời chân thật này, người hằng được an lành
Ekasmiṃ samaye Nātho, Moggallānañca Kassapaṃ Một thuở, (hai vị trưởng lão) Ngài Moggallāna và Ngài Kassapa Gilāne dukkhite disvā, bojjhaṅge satta desayi (Bậc Đạo sư-Nātho) sau khi thấy (2 ngài)Lâm bệnh nặng khổ thân, rồi thuyết Thất giác chi Te ca taṃ abhinanditvā, rogā mucciṃ su taṅkhaṇe Các tôn giả hoan hỷ, Bệnh tức khắc lành ngay Etena sacca-vajjena, sotthi te hotu sabbadā Mong lời chân thật này, người hằng được an lành

Ekadā Dhamma-rājā'pi, gelañ̃ñenā'bhipīḷito
Một thuở Đấng Pháp vương, thọ khổ thân trầm trọng
Cunda-t-therena taṃ yeva, bhaṇāpetvāna sādaraṃ
Cũng vậy Đức Cunda, cung kính tụng Giác chi,
Sammoditvāna ābādhā, tamhā vuṭṭhāsi ṭhānaso
Khiến Phật-đà hoan hỷ, bệnh liền khỏi tức thì
Etena sacca-vajjena, sotthi te hotu sabbadā
Mong lời chân thật này, người hằng được an lành
Pahīnā te ca ābādhā, tiṇṇannam'pi mahesinaṃ Cũng vậy với Đức Phật, và hai vị Trưởng lão, Bệnh hoàn toàn dứt hẳn Maggahatā kilesāva, pattā'nuppatti-dhammantaṃ Phiền não nào đoạn tuyệt, bởi Đạo Tuệ nào rồi, không còn sinh trở lại. Etena sacca-vajjena, sotthi te hotu sabbadā Mong lời chân thật này, người hằng được an lành.

Bojjhaṅga-suttaṃ niṭṭhitaṃ-Dứt kinh Giác Chi .

118 Lưu Hành Tại Viên Không

KINH TỤNG TÙY THỜI

Kinh Tụng Tùy Thời

Pabbajita-abhiṇhasuttaṃ Kinh PHÁP SA MÔN THƯỜNG QUÁN

Dasayime,bhikkhave,dhammā pabbajitena abhiṇhaṃ-paccavekkhitabbā Này các Tỷ-kheo, có mười pháp này, vị xuất gia phải luôn luôn quán sát katame dasa Thế nào là mười?

1.
'Vevaṇṇiya'mhi ajjhupagato'ti
"Ta nay đi đến tình trạng là người không có giai cấp" (mất hết giai cấp) pabbajitena abhiṇhaṃ paccavekkhi-tabbaṃ
Người xuất gia phải luôn luôn quán sát
2.
'Para-paṭibaddhā me jīvikā'ti
"Đời sống của ta tùy thuộc vào người khác."
pabbajitena abhiṇhaṃ paccavekkhi-tabbaṃ
Người xuất gia phải luôn luôn quán sát
3.
'Añño me ākappo karaṇīyo'ti
Nay cử chỉ uy nghi của ta cần phải thay đổi!"
pabbajitena abhiṇhaṃ paccavekkhi-tabbaṃ
Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát
4.
'Kacci nu kho me attā sīlato na upavadatī'ti

"Không biết tự ngã có chỉ trích ta về giới hạnh không?"(tự bản thân có chỉ trích mình về giới hạnh không-tự thấy xấu hổ) pabbajitena abhiṇhaṃ paccavekkhi-tabbaṃ

Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát

5.

‘Kacci nu kho maṃ anuvicca viññū

"Không biết những người có trí sau khi tìm hiểu sabrahmacārī sīlato na upavadantī’ti các đồng Phạm hạnh(đó) có chỉ trích ta về giới hạnh không?"

120 Lưu Hành Tại Viên Không

Pabbajita-Abhiṇhasuttaṃ: Kinh Pháp Sa Môn Thường Quán pabbajitena abhiṇhaṃ paccavekkhi-tabbaṃ Vị xuất gia cần luôn luôn quán sát 6. ‘Sabbehi me piyehi manāpehi "Mọi sự vật khả ái, khả ý của ta Nānā-bhāvo vinā-bhāvo’ti bị đổi khác, bị biến hoại pabbajitena abhiṇhaṃ paccavekkhi-tabbaṃ Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát 7. ‘Kammassako’mhi kamma-dāyādo "Ta là chủ của nghiệp, là thừa tự của nghiệp kamma-yoni kamma- bandhu kamma-paṭisaraṇo à thai tạng của nghiệp, là bà con của nghiệp, là chỗ quy hướng(nương tựa) của nghiệp yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā phàm nghiệp gì ta sẽ làm, thiện pāpakaṃ vā tassa dāyādo bhavissāmī’ti hay ác ta sẽ thừa tự nghiệp ấy" pabbajitena abhiṇhaṃ paccavekkhi-tabbaṃ Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát 8. ‘Kathaṃ-bhūtassa me rattin-divā vītivattantī’ti "Đêm ngày trôi qua bên ta và nay ta đã thành người như thế nào?" pabbajitena abhiṇhaṃ paccavekkhi-tabbaṃ Vị xuất gia cần phải luôn quán sát 9. ‘Kacci nu kho ahaṃ suññāgāre abhiramāmī’ti "Ta có hoan hỷ trong ngôi nhà trống không hay không?" pabbajitena abhiṇhaṃ paccavekkhi-tabbaṃ Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát 10. ‘Atthi nu kho me uttari manussa-dhammo "Ta có chứng được pháp Thượng nhân Alamariya-ñāṇa- dassanaviseso adhigato tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh không yenā’haṃ pacchime kāle để đến những ngày cuối cùng sabrahmacārīhi puṭṭho các đồng Phạm hạnh có hỏi

Lưu Hành Tại Viên Không 121

Kinh Tụng Tùy Thời na maṅku bhavissāmī’ti ta sẽ không có xấu hổ?" pabbajitena abhiṇhaṃ paccavekkhi-tabbaṃ Vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát Ime kho, bhikkhave, dasa dhammā Này các Tỷ-kheo, mười pháp này pabbajitena abhiṇhaṃ paccavekkhi-tabbā vị xuất gia cần phải luôn luôn quán sát

122 Lưu Hành Tại Viên Không

Kinh Tụng Hằng Ngày(cuối buổi) METTĀBHĀVANĀ - PATHANĀ - PATTIDĀNA THIỀN TÂM TỪ - NGUYỆN CẦU - CHIA PHƯỚC

(Nguyện cho) Sabbe sattā, sabbe pāṇā, tất cả chúng sinh, tất cả hữu tình sabbe bhūtā,sabbe puggalā, tất cả sanh loại, tất cả cá nhân sabbe atta-bhāva-pariyāpannā tất cả cá thể(có ngã tính) sabbā itthiyo, sabbe purisā tất cả nữ giới, tất cả nam giới sabbe ariyā, sabbe anariyā tất cả thánh nhân, tất cả phàm nhân sabbe devā, sabbe manussā tất cả chư thiên, tất cả nhân loại sabbe vinipātikā tất cả chúng sanh trong bốn đoạ xứ averā hontu, abyāpajjā hontu không còn oan trái, không còn ác ý anīghā hontu,sukhī

attānaṃ pariharantu không còn muộn phiền,giữ mình được an vui Dukkhā muccantu mong cho tất cả thoát khổ đau Yathā-laddha-sampattito mā'vigacchantu những gì đã thành tựu xin đừng mất Kamma-s-sakā Nghiệp là tài sản của Người(mỗi chúng sinh có nghiệp riêng)

Puratthimāya disāya trong hướng Đông pacchimāya disāya trong hướng Tây uttarāya disāya trong hướng Bắc dakkhiṇāya disāya trong hướng Nam puratthimāya anudisāya trong hướng Đông-Nam pacchimāya anudisāya trong hướng Tây-Bắc uttarāya anudisāya trong hướng Đông- Bắc dakkhiṇāya anudisāya trong hướng Tây-Nam heṭṭhimāya disāya Ở hướng dưới uparimāya disāya ở hướng trên

Sabbe sattā, sabbe pāṇā tất cả chúng sinh, tất cả hữu tình sabbe bhūtā,sabbe puggalā tất cả sanh loại, tất cả cá nhân sabbe atta-bhāva-pariyāpannā tất cả cá thể (có ngã tính) sabbā itthiyo sabbe purisā tất cả nữ giới, tất cả nam giới sabbe ariyā sabbe anariyā tất cả thánh nhân, tất cả phàm nhân sabbe devā, sabbe manussā tất cả chư thiên, tất cả nhân loại

Lưu Hành Tại Viên Không 123

Mettābhāvanā - Pathanā – Pattidāna: Thiền Tâm Từ - Nguyện Cầu - Chia Phước sabbe vinipātikā tất cả chúng sanh trong bốn đoạ xứ (Nguyện cho) averā hontu, abyāpajjā hontu không còn oan trái, không còn ác ý anīghā hontu,sukhī attānaṃ pariharantu không còn muộn phiền, giữ mình được an vui Dukkhā muccantu mong cho tất cả thoát khổ đau Yathā-laddha-sampattito mā'vigacchantunhững gì đã thành tựu xin đừng mất kamma-s-sakā Nghiệp là tài sản của Người (mỗi chúng sinh có nghiệp riêng)

Uddhaṃ yāva bhavaggā ca Phía trên lên mãi đến vô cùng adho yāva avīcito phía dưới đến tận A-tỳ ngục Samantā cakkavāḷesu Trong toàn khắp thiên hà trụ vũ ye sattā pathavī-carā những sanh linh nào sống trên đất Abyāpajjā niverā ca nguyện cho tất cả không còn ác ý, nguyện cho tất cả không còn Oan trái Ni-d-dukkhā cā'nuppaddavā thoát khổ đau và thoát mọi hiểm nguy

Uddhaṃ yāva bhavaggā ca Phía trên lên mãi đến vô cùng adho yāva avīcito phía dưới đến tận A-tỳ ngục Samantā cakkavāḷesu Trong toàn khắp thiên hà trụ vũ ye sattā udake-carā những sanh linh nào sống dưới nước Abyāpajjā niverā ca nguyện cho tất cả không còn ác ý, nguyện cho tất cả không còn Oan trái Ni-d-dukkhā cā'nuppaddavā thoát khổ đau và thoát mọi hiểm nguy

Uddhaṃ yāva bhavaggā ca Phía trên lên mãi đến vô cùng adho yāva avīcito phía dưới đến tận A-tỳ ngục Samantā cakkavāḷesu Trong toàn khắp thiên hà trụ vũ ye sattā ākāse-carā những sanh linh nào sống trên không Abyāpajjā niverā ca nguyện cho tất cả không còn ác ý, nguyện cho tất cả không còn Oan trái Ni-d-dukkhā cā'nuppaddavā thoát khổ đau và thoát mọi hiểm nguy

Yaṃ pattaṃ kusalaṃ tassa Với những thiện nghiệp nào đã thành tựu ānubhāvena pāṇino Nhờ oai lực (đó) nguyện cho tất cả mọi sanh sabbe saddhamma-rājassa tất cả (biết pháp) của Đấng Pháp Vương

124 Lưu Hành Tại Viên Không

Kinh Tụng Hằng Ngày(cuối buổi) ñatvā dhammaṃ sukhāvahaṃ hay biết Diệu Pháp mang lại an vui Pāpuṇantu visuddhāya mong cho (tất cả)đạt được thanh tịnh sukhāya paṭipattiyā với sự hành trì an lạc asokam-anupāyāsaṃ không còn sầu khổ và bất mãn nibbāna-sukha-muttamaṃ thành tựu được Niết bàn - lạc tối thượng.

Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo nguyện cầu Diệu Pháp mãi trường tồn dhamme hontu sagāravā ngưỡng mong thành kính Pháp sabbe'pi sattā kālena (bởi)tất cả sanh linh,(và)đúng thời sammā devo pavassatu xin Chư thiên làm mưa (mưa thuận gió hoà) Yathā rakkhiṃsu porāṇā giống các vị vua xa xưa surājāno tathevimaṃ là những bậc Hiền vương rājā rakkhatu dhammena đã bảo vệ chúng dân đúng theo Pháp attano'va pajaṃ pajaṃ như bảo vệ dòng dõi của chính mình

Imāya dhammā'nudhamma-paṭipattiyā Buddhaṃ pūjemi với sự hành Pháp này, con xin cúng dường Phật Imāya dhammā'nudhamma-paṭipattiyā Dhammaṃ pūjemi với sự hành Pháp này, con xin cúng dường Pháp Imāya dhammā'nudhamma-paṭipattiyā Saṃghaṃ pūjemi với sự hành Pháp này, con xin cúng dường Tăng Addhā imāya paṭipattiyā Nhất định, nhờ sự hành Pháp này jāti-jarā-byādhi-maraṇamhā parimuccissāmi con sẽ thoát khỏi sanh-già-bệnh-chết Idaṃ me puññaṃ āsavakkhayā'vahaṃ hotu Phước lành này của con, nguyện đoạn trừ các lậu hoặc - trầm luân Idaṃ me puññaṃ nibbānassa paccayo hotu Phước lành này của con, nguyện là duyên thành tựu được Niết bàn. Mama puñña-bhāgaṃ sabba-sattānaṃ bhājemi Phần phước của con, xin chia đều đến tất cả sanh linh Te sabbe me samaṃ puñña-bhāgaṃ labhantu Mong tất cả hãy thọ nhận phần phước ấy được đều nhau

Sādhu Sādhu Sādhu (Sādhu! Sādhu! Lành thay!)

Lưu Hành Tại Viên Không 125

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.